

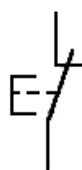
NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
MÔN HỌC: TRUYỀN ĐỘNG KỸ THUẬT THỦY LỰC – KHÍ NÉN
CHƯƠNG 2
GV BIÊN SOẠN: TRẦN MINH THÔNG

Câu 1: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



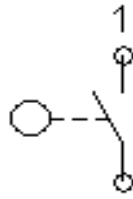
- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Công tắc hành trình thường mở
- d. Công tắc hành trình thường đóng

Câu 2: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



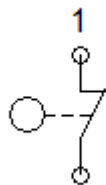
- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Công tắc hành trình thường mở
- d. Công tắc hành trình thường đóng

Câu 3: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



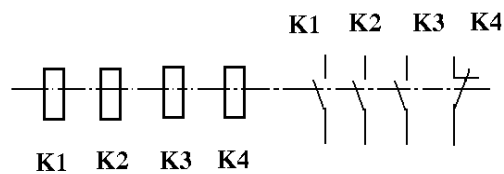
- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Công tắc hành trình thường mở
- d. Công tắc hành trình thường đóng

Câu 4: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



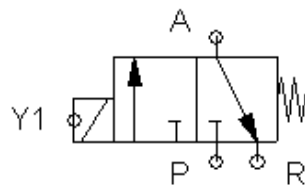
- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Công tắc hành trình thường mở
- d. Công tắc hành trình thường đóng

Câu 5: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



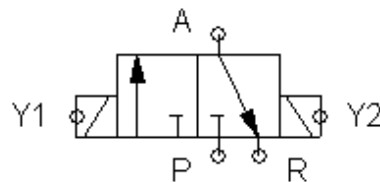
- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Rơ le
- d. Nút chuyển mạch

Câu 6: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



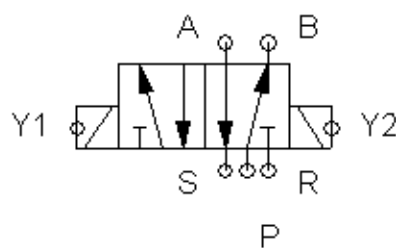
- a. Van điện từ 3/2 không duy trì
- b. Van điện từ 3/2 duy trì
- c. Van điện từ 5/2 duy trì
- d. Van điện từ 5/2 không duy trì

Câu 7: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



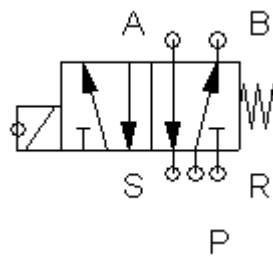
- a. Van điện từ 3/2 không duy trì
- b. Van điện từ 3/2 duy trì
- c. Van điện từ 5/2 duy trì
- d. Van điện từ 5/2 không duy trì

Câu 8: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



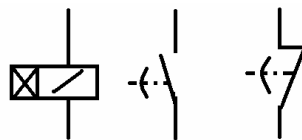
- a. Van điện từ 3/2 không duy trì
- b. Van điện từ 3/2 duy trì
- c. Van điện từ 5/2 duy trì
- d. Van điện từ 5/2 không duy trì

Câu 9: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



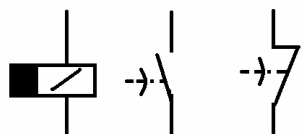
- a. Van điện từ 3/2 không duy trì
- b. Van điện từ 3/2 duy trì
- c. Van điện từ 5/2 duy trì
- d. Van điện từ 5/2 không duy trì

Câu 10: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Rơ le
- d. Role thời gian tác động muộn

Câu 11: Ký hiệu như hình vẽ sau là gì?



- a. Nút nhấn thường mở
- b. Role thời gian nhả muộn
- c. Rơ le
- d. Role thời gian tác động muộn

Câu 12: Đây là nguyên lý hoạt động của chi tiết nào?

Ở trạng thái không tác động, mạch không được nối. Khi nút nhấn bị tác động mạch sẽ được đóng lại và khi thôi tác động do sự đàn hồi của lò xo mạch sẽ tự ngắt

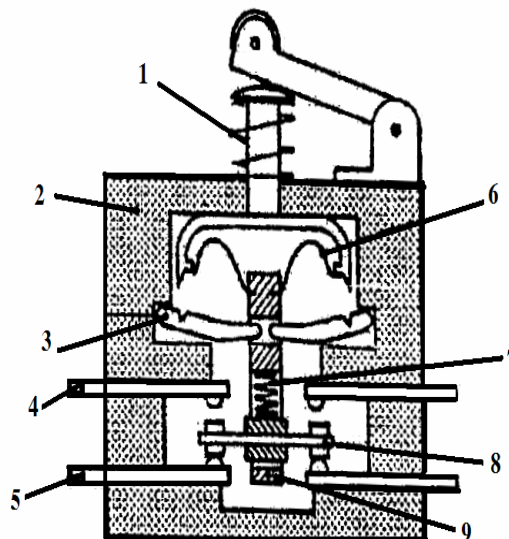
- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Công tắc hành trình thường mở
- d. Công tắc hành trình thường đóng

Câu 13: Đây là nguyên lý hoạt động của chi tiết nào?

Ở trạng thái không tác động, mạch sẽ được nối. Khi nút nhấn bị tác động mạch sẽ được ngắt và khi thôi tác động do sự đàn hồi của lò xo mạch sẽ tự ngắt.

- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Công tắc hành trình thường mở
- d. Công tắc hành trình thường đóng

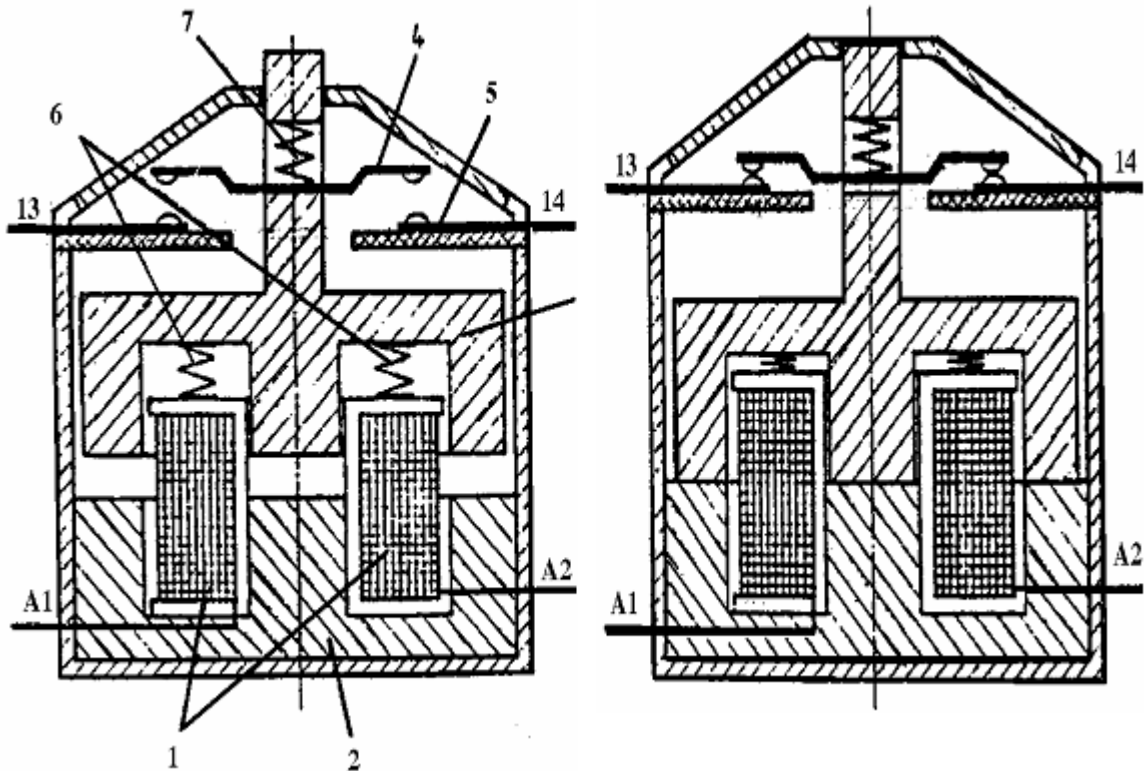
Câu 14: Đây là nguyên lý hoạt động của chi tiết nào?



Khi con lăn bị tác động, ép lò xo (1) làm tấm lò xo (6) di chuyển xuống phía dưới đến khi tác động lên cần đẩy (3) và nâng trục dẫn hướng (9) lên phía trên. Trên thân (2) có gắn tiếp điểm (4) và (5), trên trục dẫn hướng (9) gắn tiếp điểm (8). Khi trục dẫn hướng bị di chuyển lên phía trên thì tiếp điểm (4) mở sẽ thành tiếp điểm đóng và tiếp điểm đóng (5) thành tiếp điểm mở.

- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Công tắc hành trình thường mở
- d. Công tắc hành trình thường đóng

Câu 15: Đây là nguyên lý hoạt động của chi tiết nào?

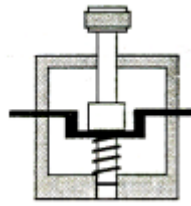


Ở trạng thái chưa đóng điện, cuộn dây (1) đẩy lò xo (6) và lõi sắt (3) đi lên phía trên. Khi cuộn dây (1) có điện, lõi sắt (3) sẽ được hút xuống phía dưới, lò xo (6) cũng sẽ bị nén theo, đồng thời các tiếp điểm tương ứng sẽ thay đổi trạng thái nghĩa là sẽ được đóng lại hoặc mở ra.

Tiếp điểm chuyển động (4) sẽ được đóng lại với tiếp điểm (5) bởi lò xo (7). A1, A2, 13 và 14 là các ký hiệu của cuộn dây và tiếp điểm..

- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Rơ le
- d. Nút chuyển mạch

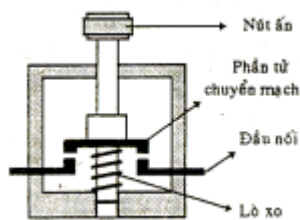
Câu 16: Đây là nguyên lý hoạt động của chi tiết nào?



Ở trạng thái không tác động, mạch sẽ được nối. Khi nút nhấn bị tác động mạch sẽ được ngắt và khi thôi tác động do sự đàn hồi của lò xo mạch sẽ tự ngắt

- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Rơ le
- d. Nút chuyển mạch

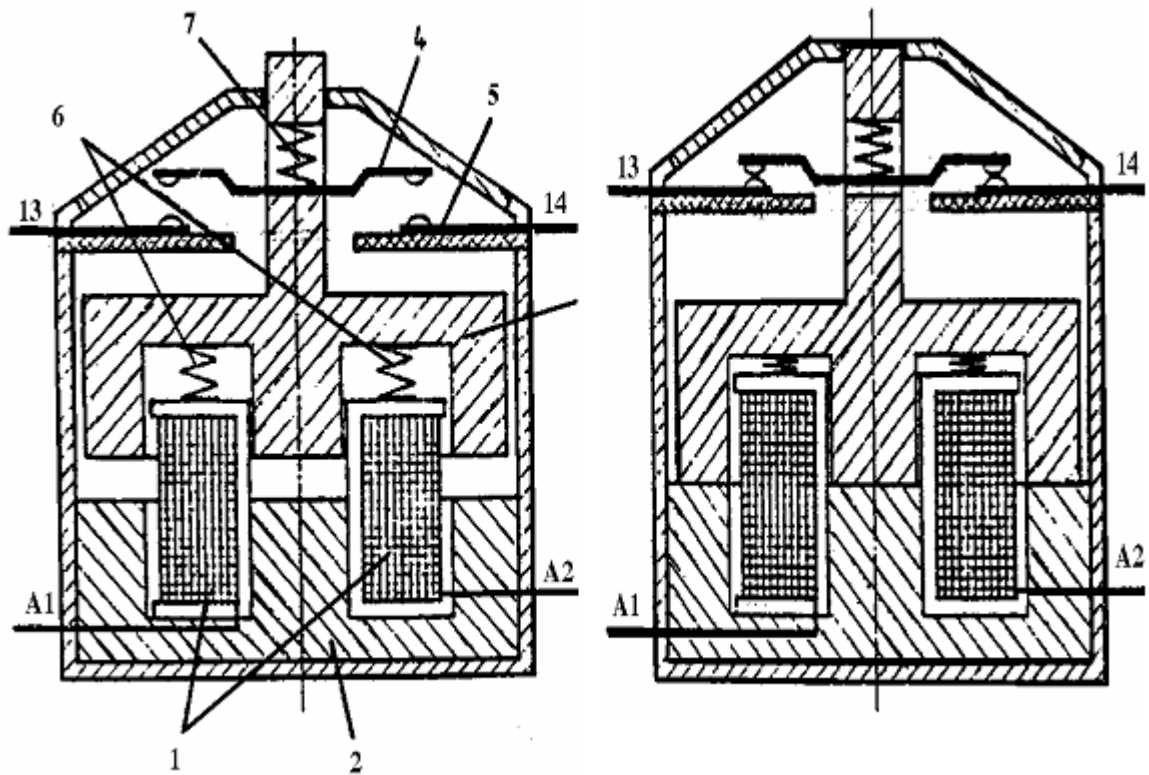
Câu 17: Đây là nguyên lý hoạt động của chi tiết nào?



Ở trạng thái không tác động, mạch sẽ được nối. Khi nút nhấn bị tác động mạch sẽ được ngắt và khi thôi tác động do sự đàn hồi của lò xo mạch sẽ tự ngắt

- a. Nút nhấn thường mở
- b. Nút nhấn thường đóng
- c. Rơ le
- d. Nút chuyển mạch

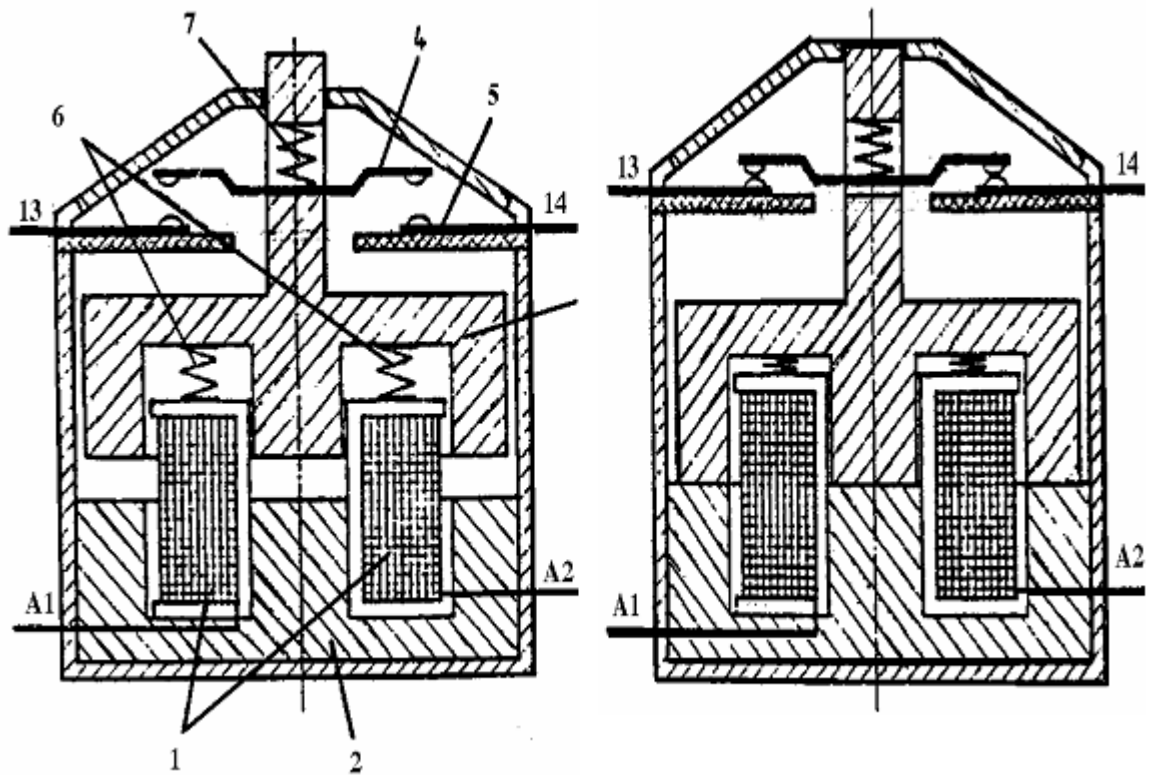
Câu 18: Cho hình vẽ cấu tạo sau



Hãy cho biết chi tiết số 1 là gì?

- a. Cuộn dây
- b. Lõi sắt
- c. Lò xo
- d. Tiếp điểm chuyển động

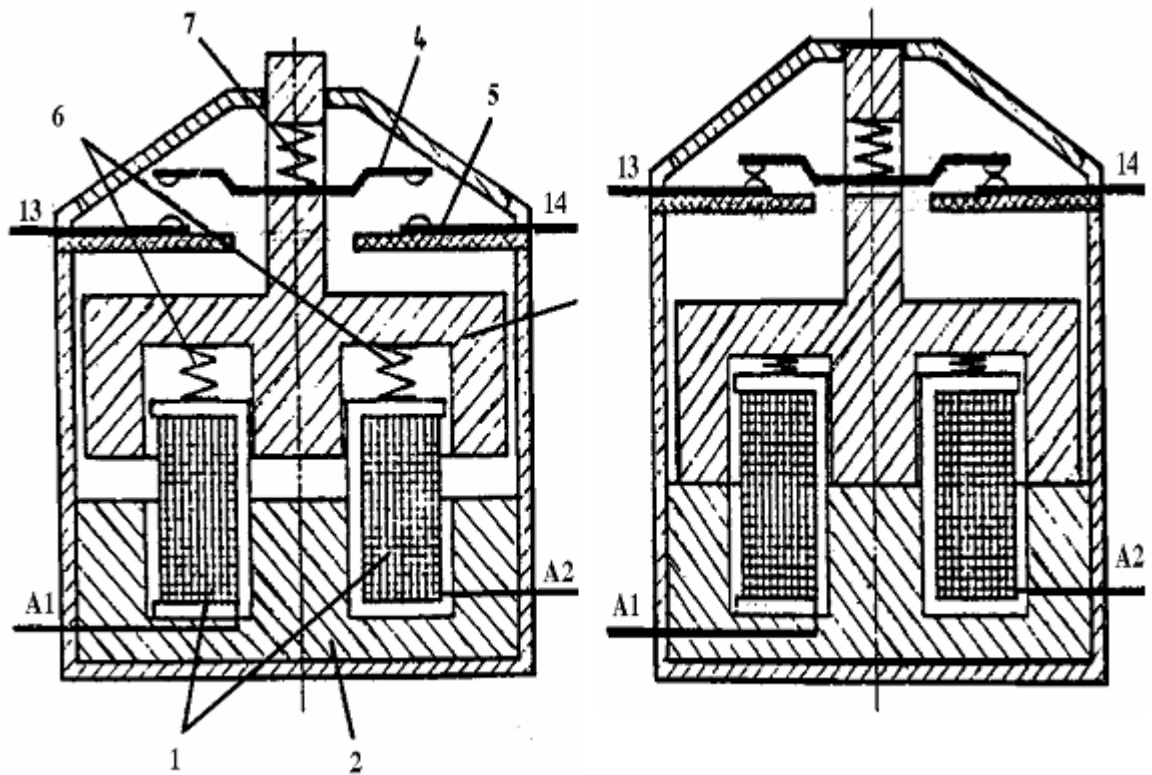
Câu 19: Cho hình vẽ cấu tạo sau



Hãy cho biết chi tiết số 4 là gì?

- a. Cuộn dây
- b. Lò xo
- c. Tiếp điểm chuyển động
- d. Lõi sắt

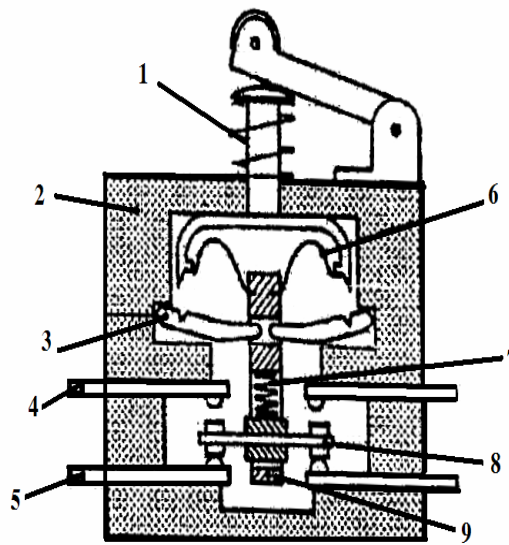
Câu 20: Cho hình vẽ cấu tạo sau



Hãy cho biết chi tiết số 5 là gì?

- a. Cuộn dây
- b. Lõi sắt
- c. Lò xo
- d. Tiếp điểm

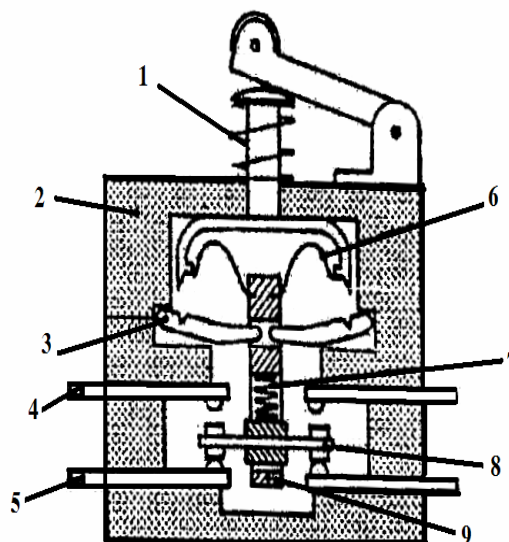
Câu 21: Cho hình vẽ cấu tạo sau



Hãy cho biết chi tiết số 6 là gì?

- a. Trục dẫn hướng
- b. Cần đẩy
- c. Tấm lò xo
- d. Tiếp điểm

Câu 22: Cho hình vẽ cấu tạo sau



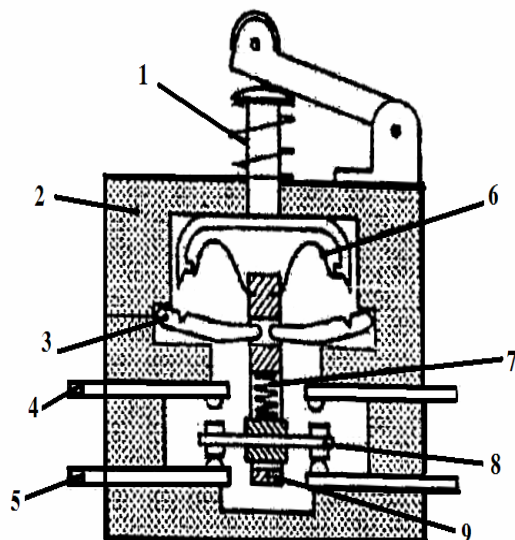
Hãy cho biết chi tiết số 3 là gì?

- a. Trục dẫn hướng
- b. Cần đẩy

c. Tấm lò xo

d. Tiếp điểm

Câu 23: Cho hình vẽ cấu tạo sau



Hãy cho biết chi tiết số 9 là gì?

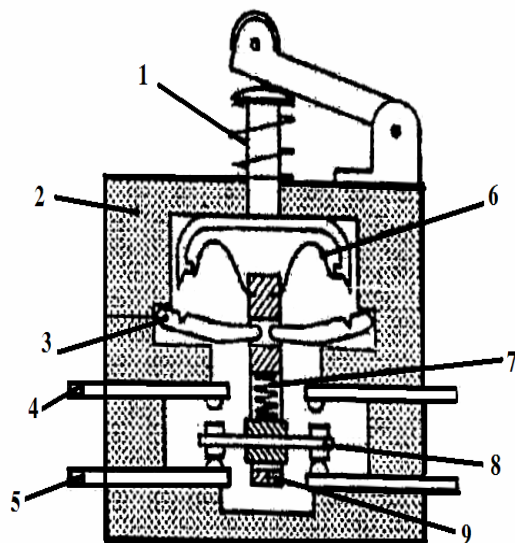
a. Trục dẫn hướng

b. Cần đẩy

c. Tấm lò xo

d. Tiếp điểm

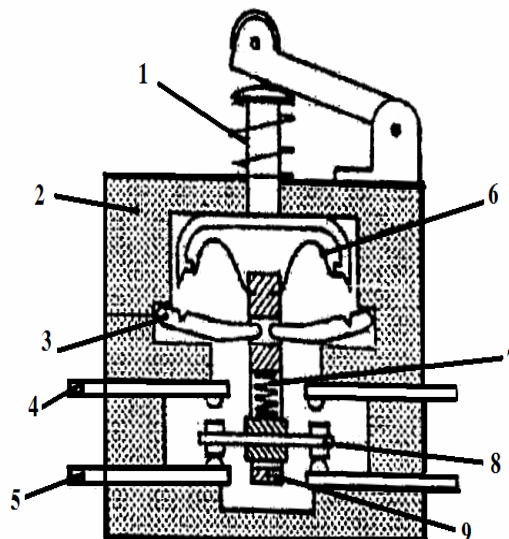
Câu 24: Cho hình vẽ cấu tạo sau



Hãy cho biết chi tiết số 8 là gì?

- a. Trục dẫn hướng
- b. Tiếp điểm
- c. Tấm lò xo
- d. Thân trên

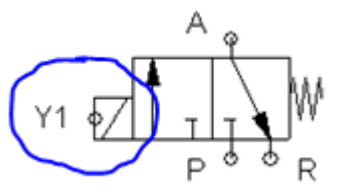
Câu 25: Cho hình vẽ cấu tạo sau



Hãy cho biết chi tiết số 2 là gì?

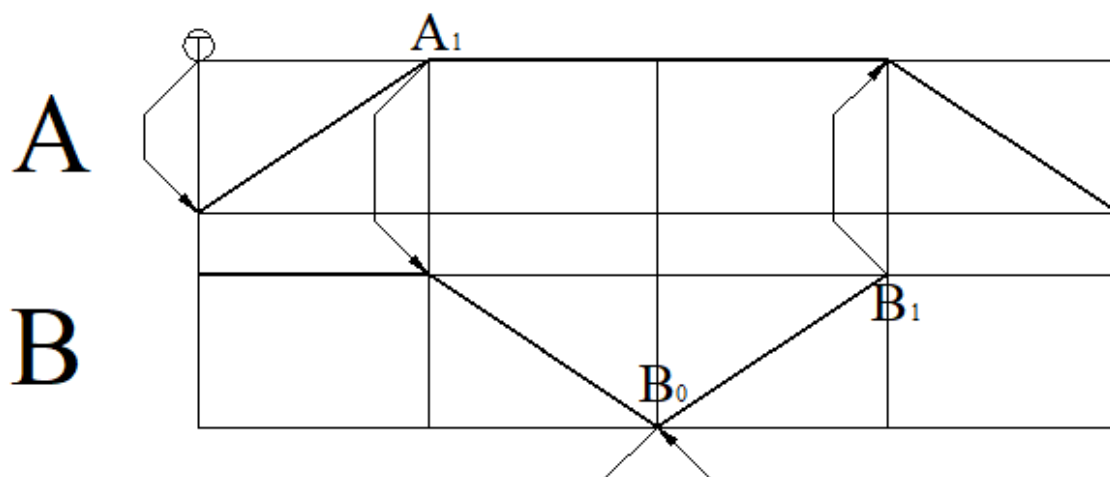
- a. Trục dẫn hướng
- b. Cần đẩy
- c. Tấm lò xo
- d. Thân trên

Câu 26: Ký hiệu như hình vẽ sau chi tiết được khoanh tròn là gì?



- a. Cuộn dây điện từ
- b. Nút nhấn
- c. Lò xo hồi về
- d. Con lăn

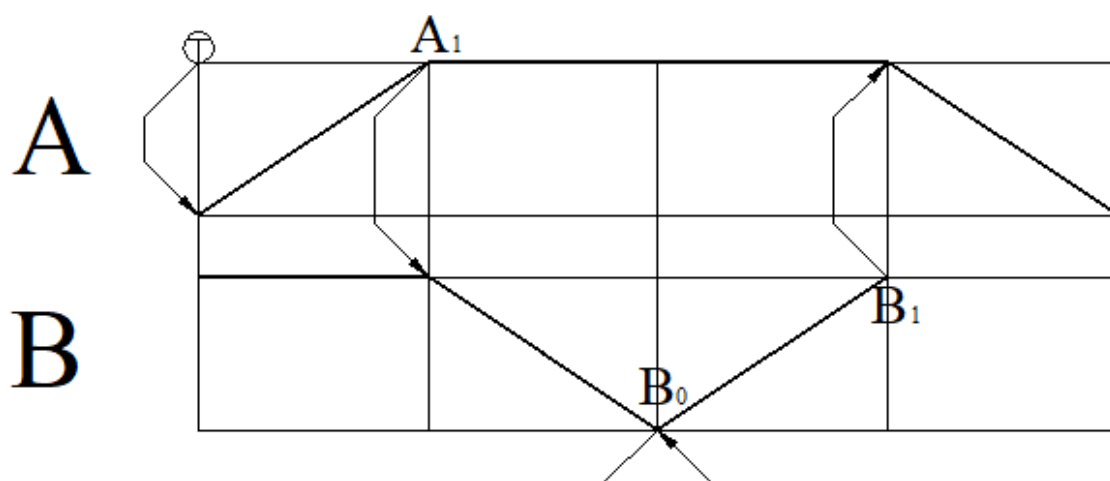
Câu 27: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định số xylanh hoạt động

- a. 2 xylanh
- b. 3 xylanh
- c. 4 xylanh
- d. 5 xylanh

Câu 28: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

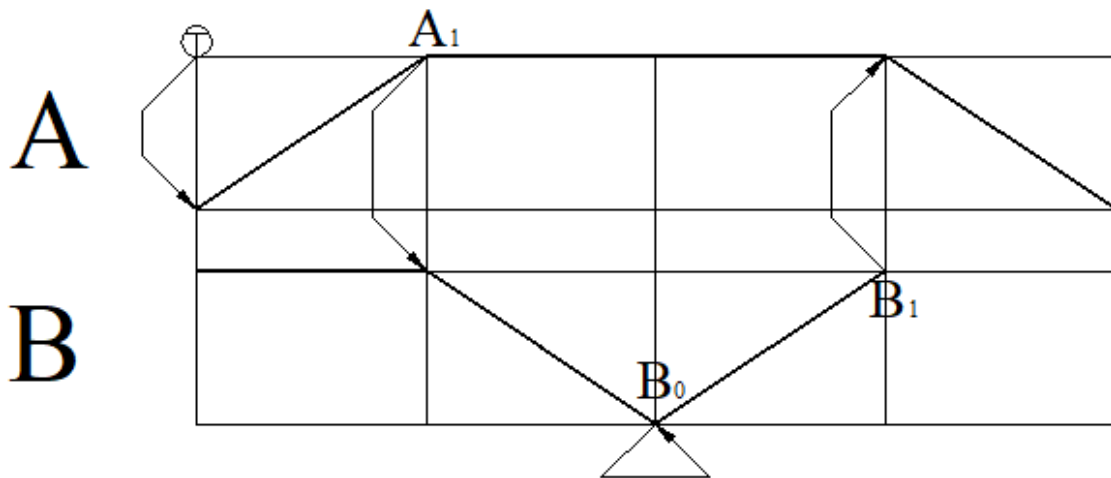


Hãy xác định số trạng thái hoạt động

- a. 2 trạng thái
- b. 3 trạng thái
- c. 4 trạng thái

d. 5 trạng thái

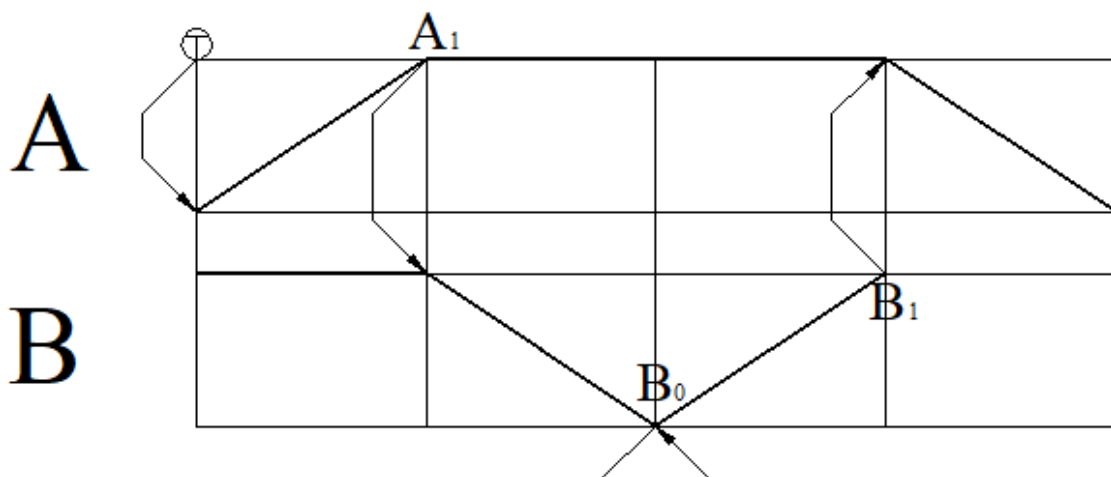
Câu 29: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định số tính hiệu truyền của mạch trên

- a. 2 hiệu truyền
- b. 3 hiệu truyền
- c. 4 hiệu truyền
- d. 5 hiệu truyền

Câu 30: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



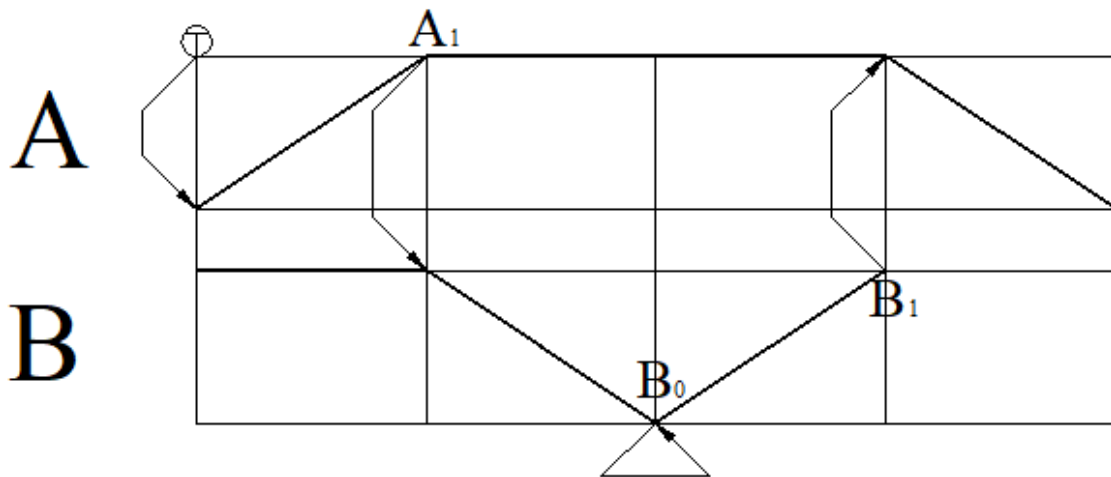
Hãy xác định quy trình hoạt động của mạch trên

- a. A0 B1 A1 B0
- b. A0 B0 A1 B1

c. $A1\ B0\ B1\ A0$

d. $A1\ B1\ B0\ A0$

Câu 31: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định tính hiệu truyền của mạch trên

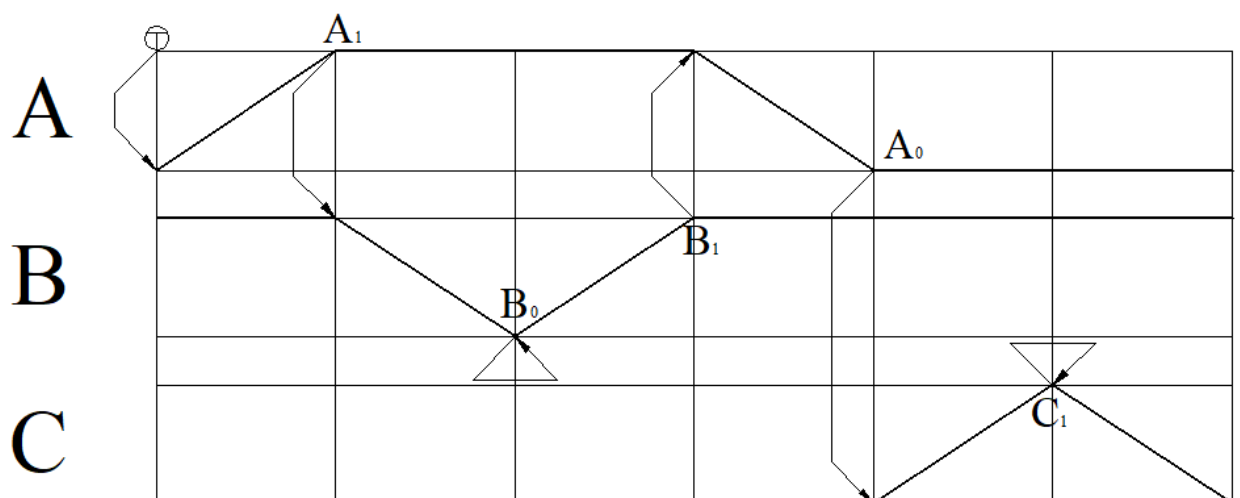
a. Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) $A1$, CTHT $B0$, CTHT $B1$

b. Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) $A1$, CTHT $B1$, CTHT $B0$

c. Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) $A0$, CTHT $B0$, CTHT $B1$

d. Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) $A0$, CTHT $B1$, CTHT $B0$

Câu 32: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

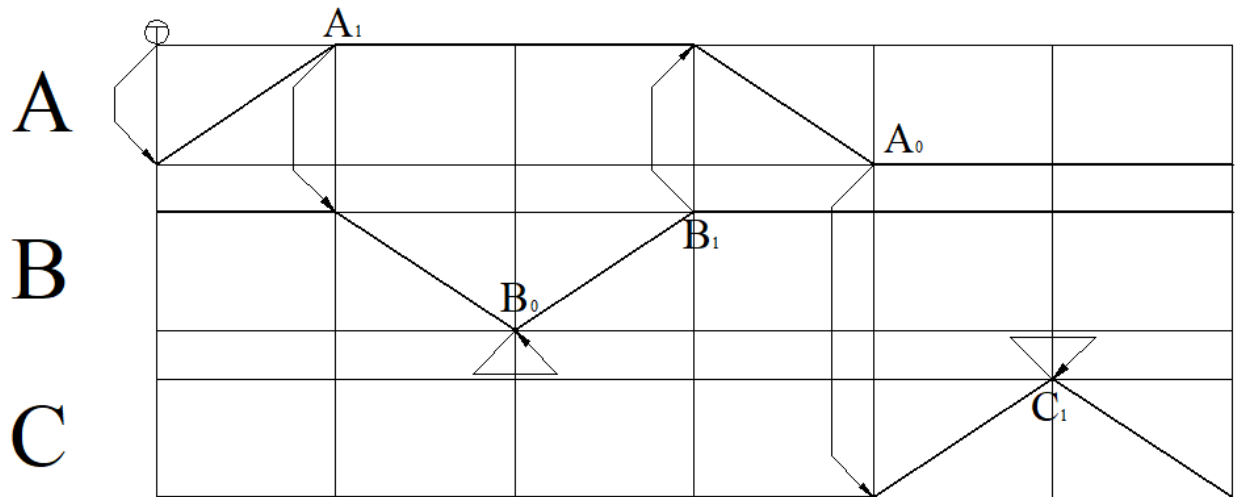


Hãy xác định số xy lanh hoạt động

a. 2 xy lanh

- b. 3 xylanh
- c. 4 xylanh
- d. 5 xylanh

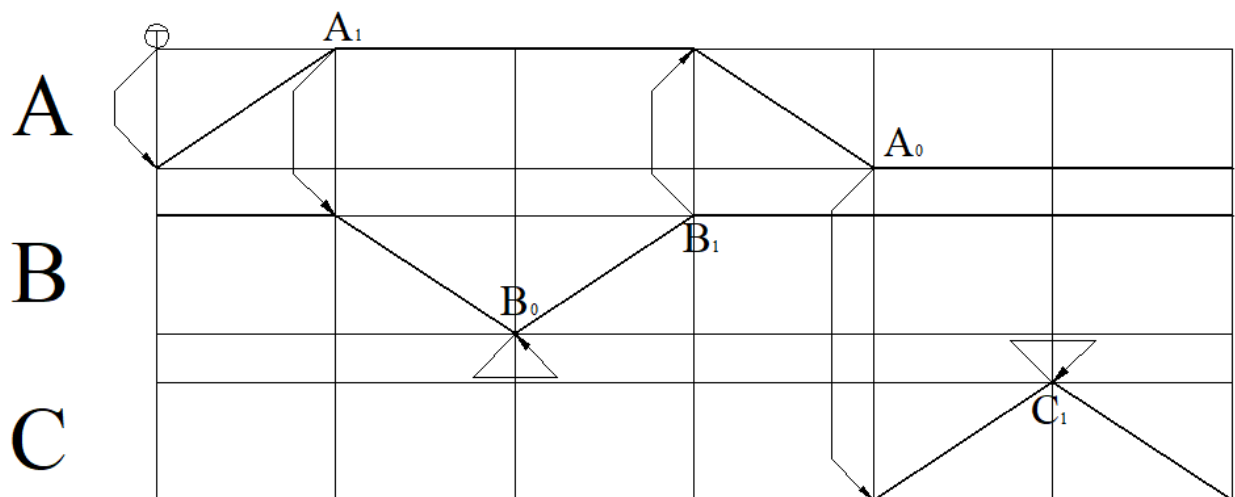
Câu 33: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định số trạng thái hoạt động

- a. 3 trạng thái
- b. 4 trạng thái
- c. 5 trạng thái
- d. 6 trạng thái

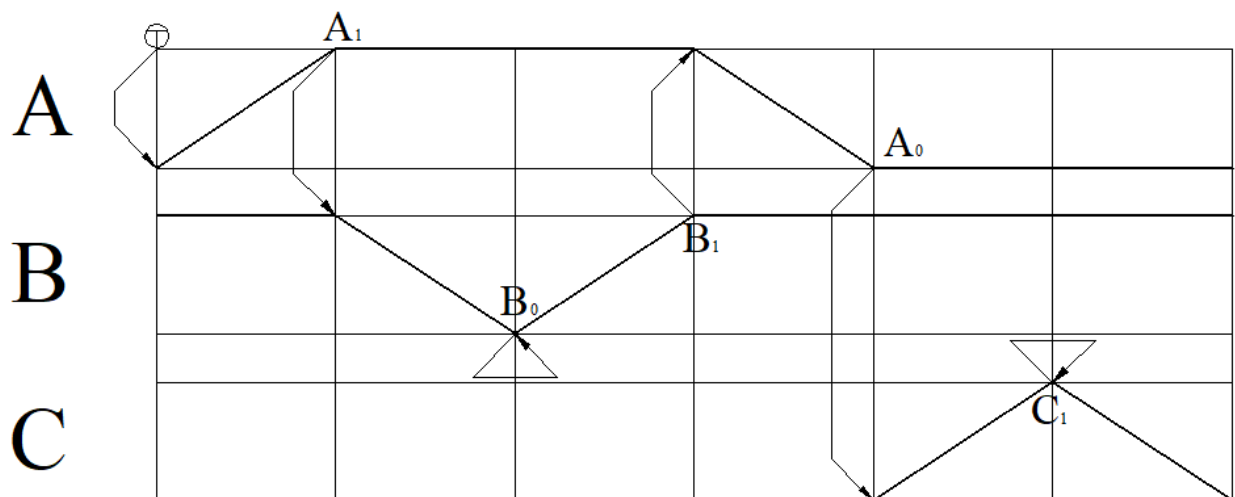
Câu 34: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định số tính hiệu truyền của mạch trên

- 3 hiệu truyền
- 4 hiệu truyền
- 5 hiệu truyền
- 6 hiệu truyền

Câu 35: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

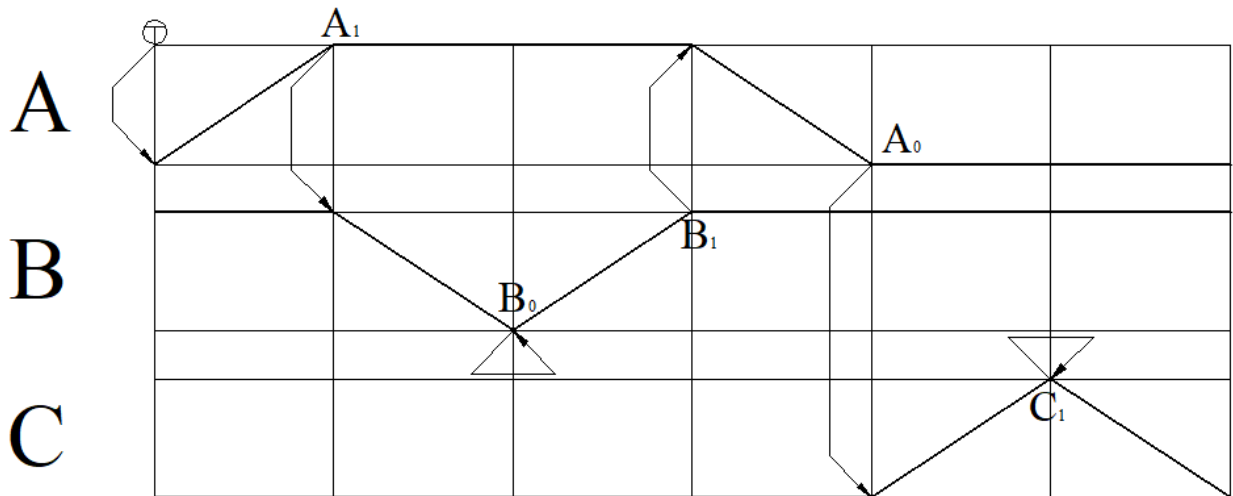


Hãy xác định quy trình hoạt động của mạch trên

- A1 B0 B1 A0 C1 C0
- A0 B0 B1 A1 C1 C0
- A0 B1 B0 A1 C1 C0

d. A0 B0 B1 A1 C0 C1

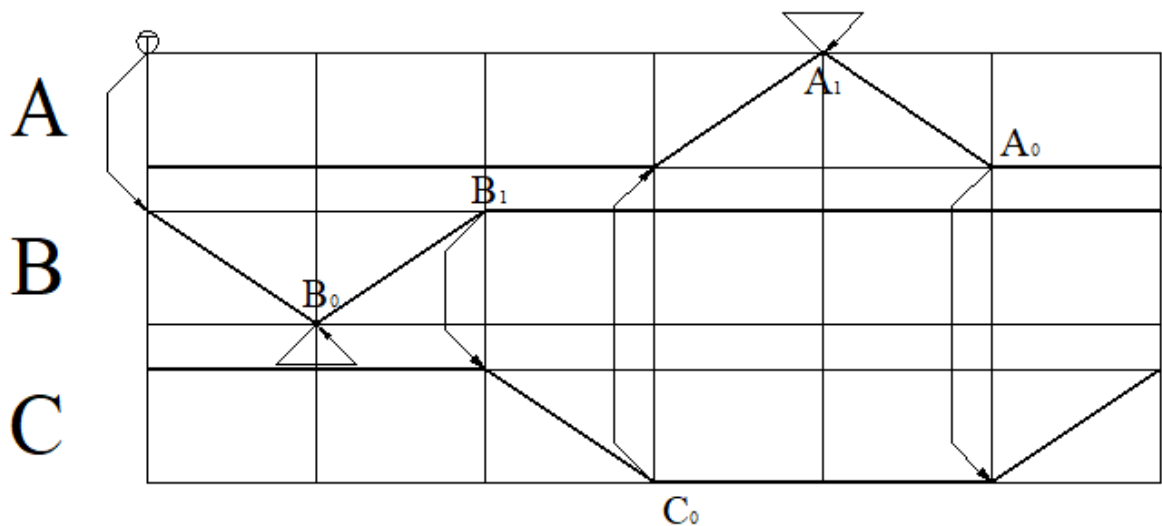
Câu 36: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định tính hiệu truyền của mạch trên

- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) A1, CTHT B0, CTHT B1, CTHT C1, CTHT C0
- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) A1, CTHT B0, CTHT B1, CTHT A0, CTHT C1
- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) A1, CTHT B1, CTHT B0, CTHT C1, CTHT C0
- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) A0, CTHT B0, CTHT B1, CTHT C0, CTHT C1

Câu 37: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



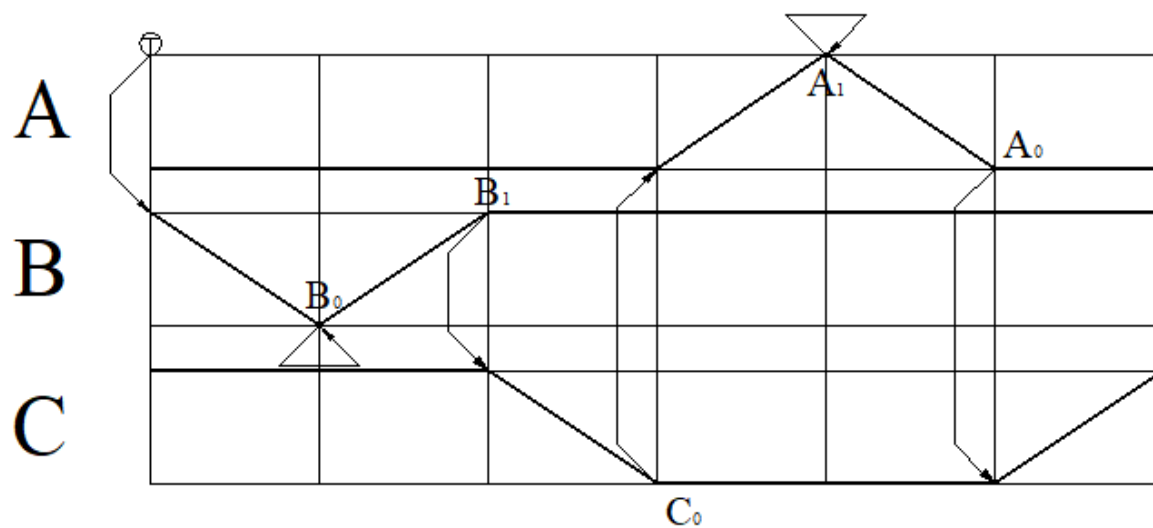
Hãy xác định số xy lanh hoạt động

- 2 xy lanh
- 3 xy lanh

c. 4 xylanh

d. 5 xylanh

Câu 38: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định số trạng thái hoạt động

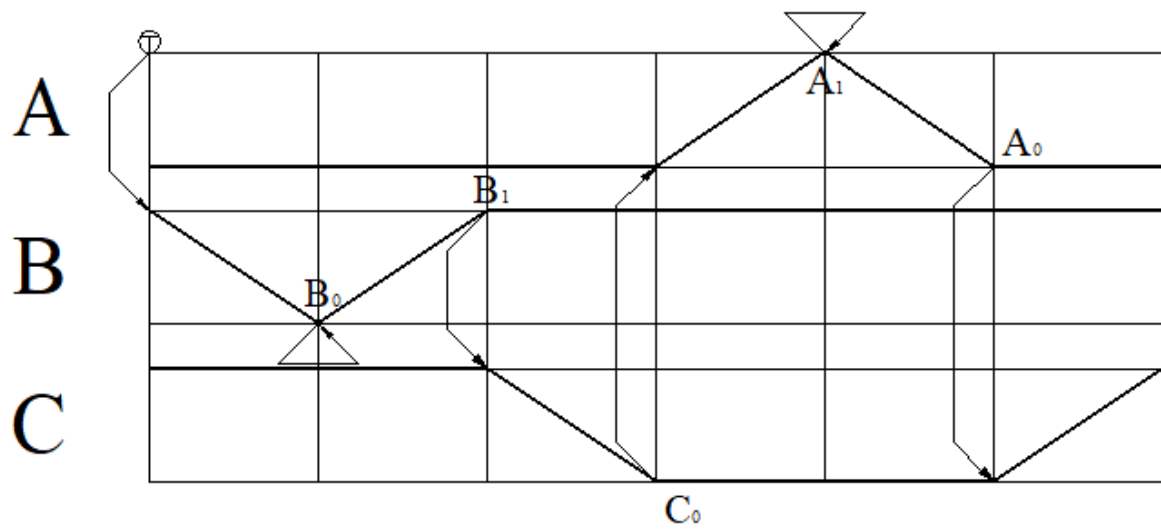
a. 3 trạng thái

b. 4 trạng thái

c. 5 trạng thái

d. 6 trạng thái

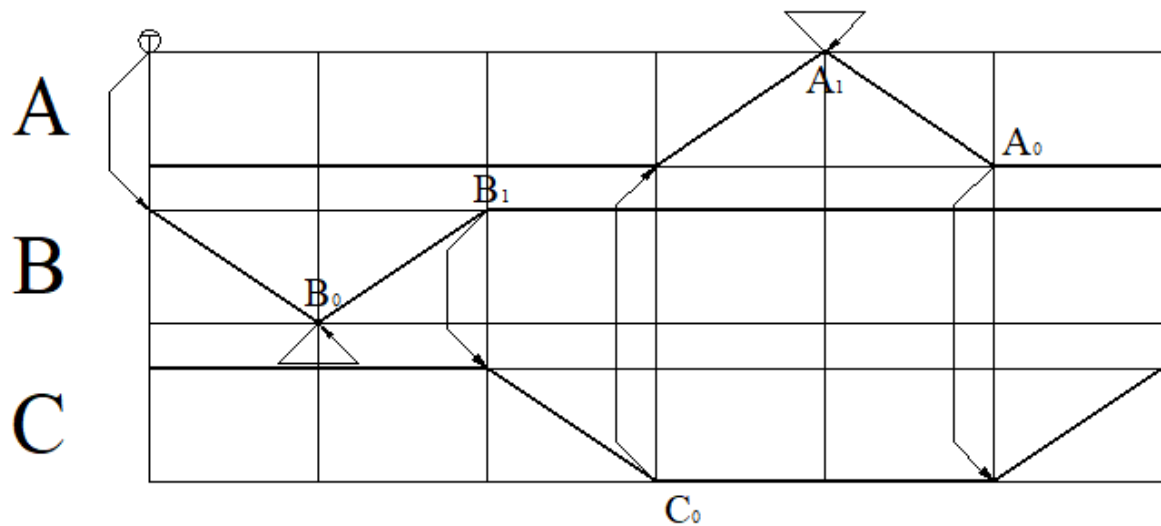
Câu 39: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định số tính hiệu truyền của mạch trên

- 3 hiệu truyền
- 4 hiệu truyền
- 5 hiệu truyền
- 6 hiệu truyền

Câu 40: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

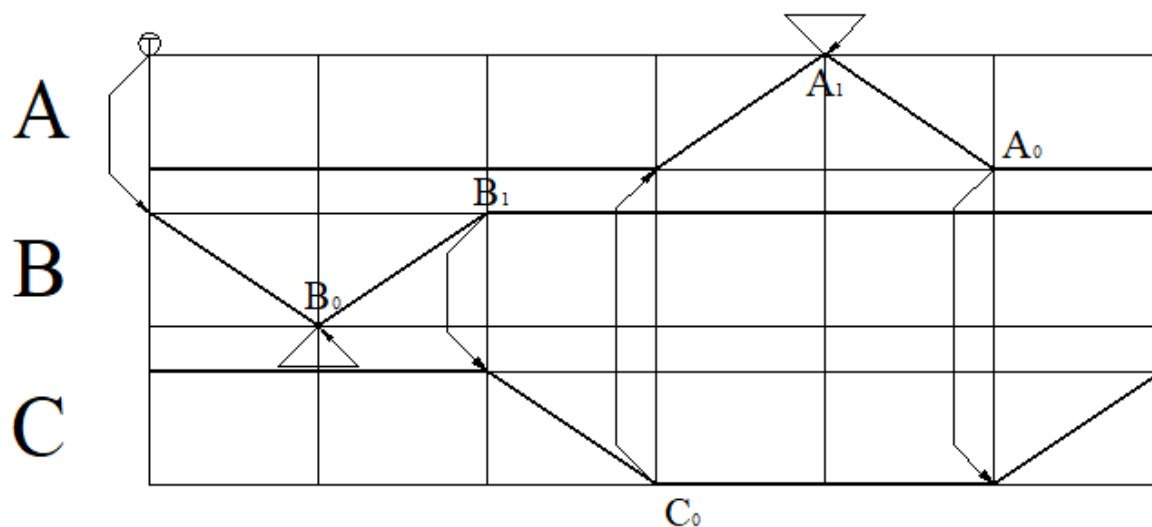


Hãy xác định quy trình hoạt động của mạch trên

- A1 B0 B1 A0 C1 C0
- B0 B1 C1 A1 A0 C0
- B0 B1 C0 A1 A0 C1

d. A0 B0 B1 A1 C0 C1

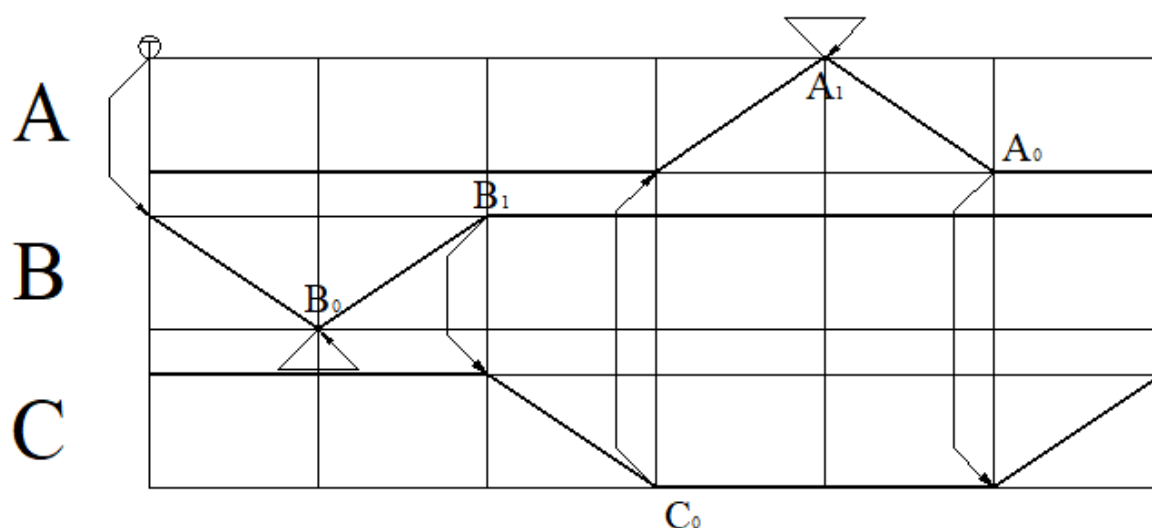
Câu 41: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Hãy xác định tính hiệu truyền của mạch trên

- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) A1, CTHT B0, CTHT B1, CTHT C1, CTHT C0
- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) A1, CTHT B0, CTHT B1, CTHT A0, CTHT C1
- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) B0, CTHT B1, CTHT C0, CTHT A1, CTHT A0
- Nút nhấn, công tắc hành trình (CTHT) A0, CTHT B0, CTHT B1, CTHT C0, CTHT C1

Câu 42: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

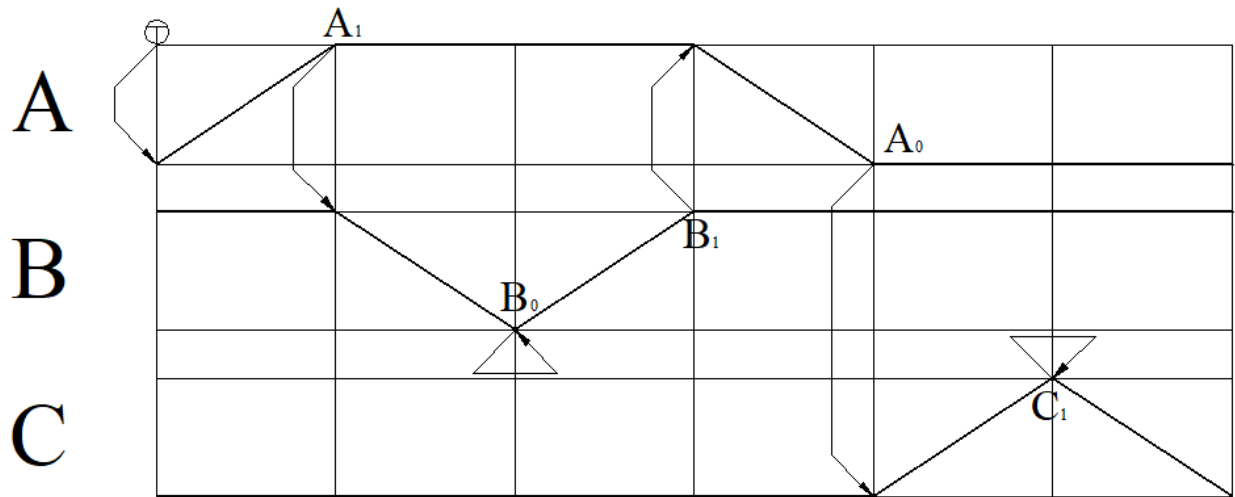


Khi chưa hoạt động các xy lanh ở trạng thái như thế nào

- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái dãn
- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái co

- c. Xylanh A ở trạng thái dũi, Xylanh B ở trạng thái dũi, Xylanh C ở trạng thái dũi
- d. Xylanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái co, Xylanh C ở trạng thái dũi

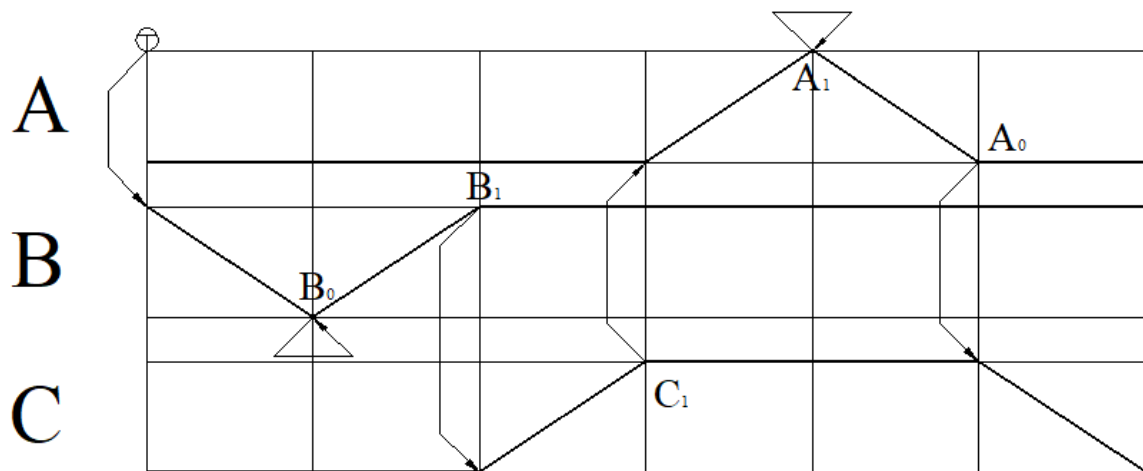
Câu 43: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Khi chưa hoạt động các xylanh ở trạng thái như thế nào

- a. Xylanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dũi, Xylanh C ở trạng thái dũi
- b. Xylanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dũi, Xylanh C ở trạng thái co
- c. Xylanh A ở trạng thái dũi, Xylanh B ở trạng thái dũi, Xylanh C ở trạng thái dũi
- d. Xylanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái co, Xylanh C ở trạng thái dũi

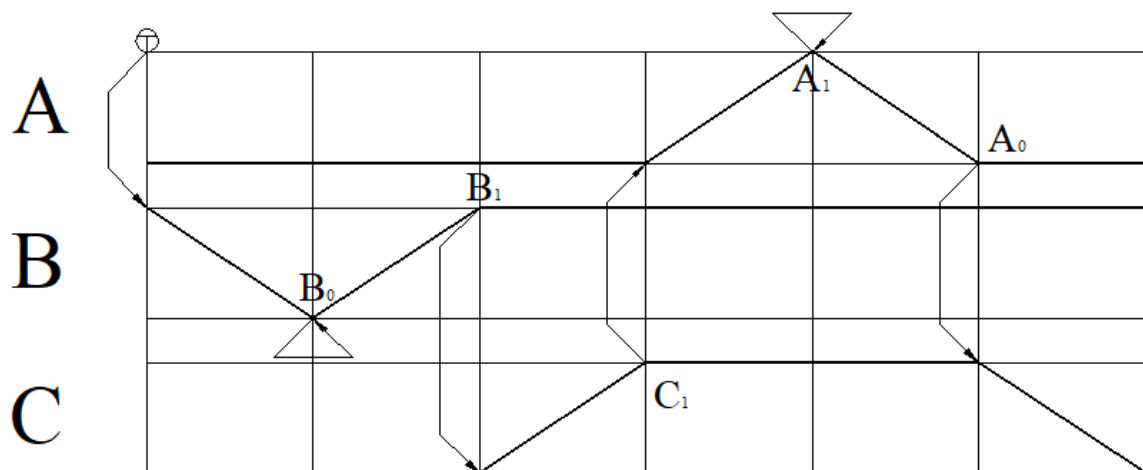
Câu 44: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Khi chưa hoạt động các xy lanh ở trạng thái như thế nào

- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái dãn
- Xy lanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái co
- Xy lanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái dãn
- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái co

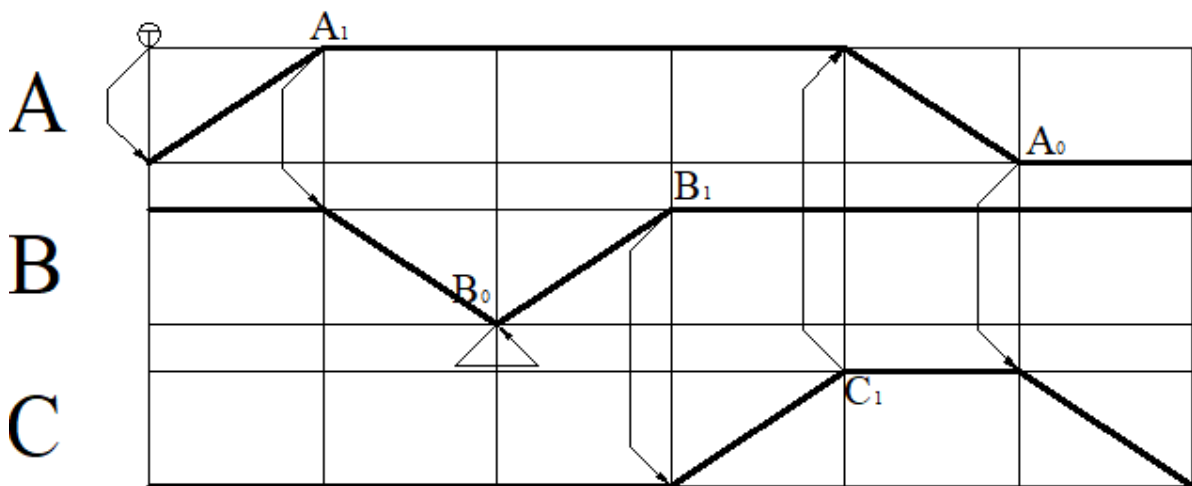
Câu 45: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Trình tự hoạt động của mạch như thế nào

- B0 A1 A0 C1 B1 C0
- B0 B1 C1 A1 A0 C0
- B1 C1 A1 A0 B0 C0
- B1 C1 A1 A0 C0 B0

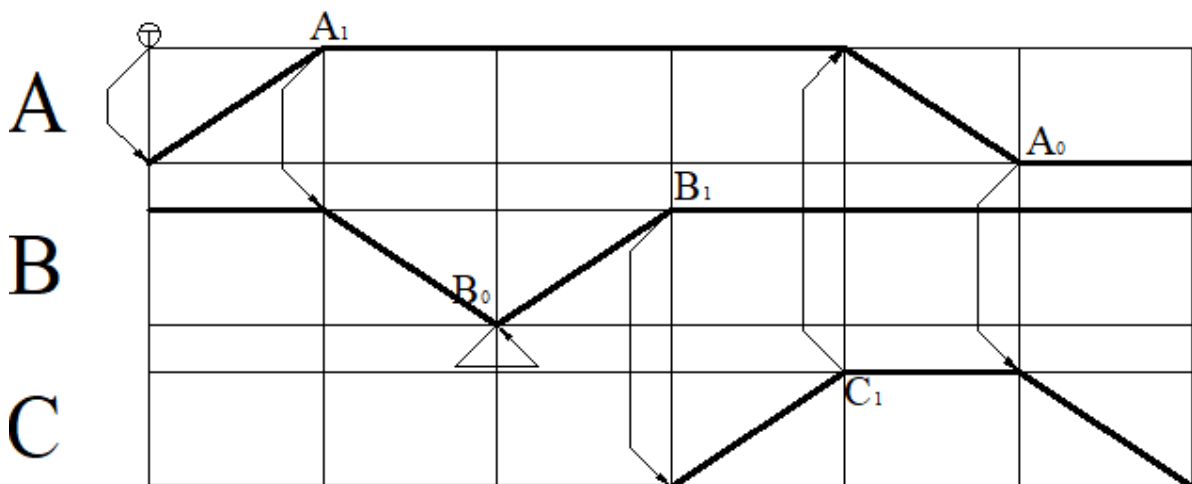
Câu 46: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Khi chưa hoạt động các xy lanh ở trạng thái như thế nào

- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái dãn
- Xy lanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái co
- Xy lanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái dãn
- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái co

Câu 47: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

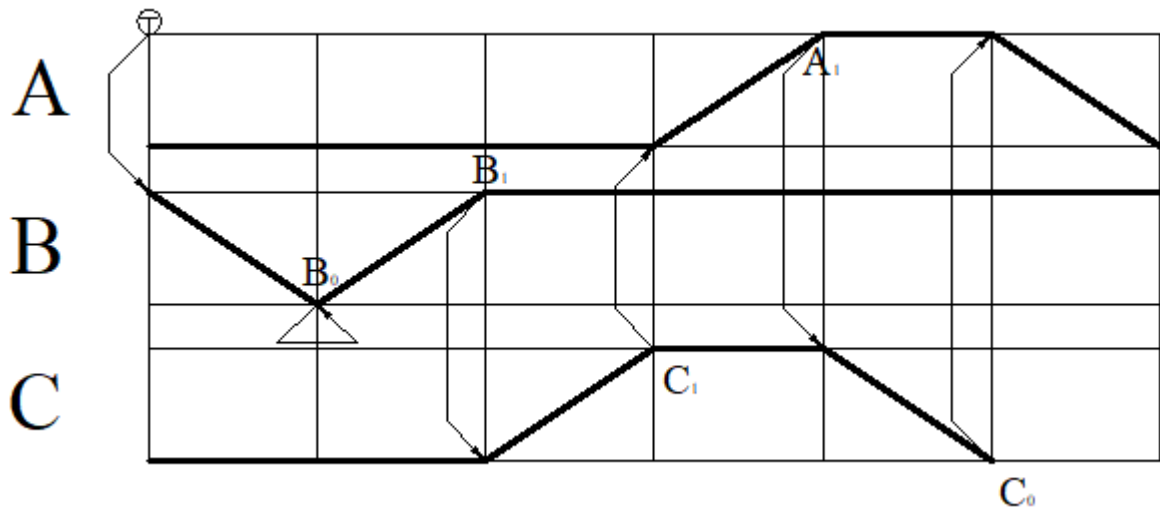


Trình tự hoạt động của mạch như thế nào

- B0 A1 A0 C1 B1 C0
- A0 B1 C1 A1 B0 C0
- B1 C1 A1 A0 B0 C0

d. $A_1 B_0 B_1 C_1 A_0 C_0$

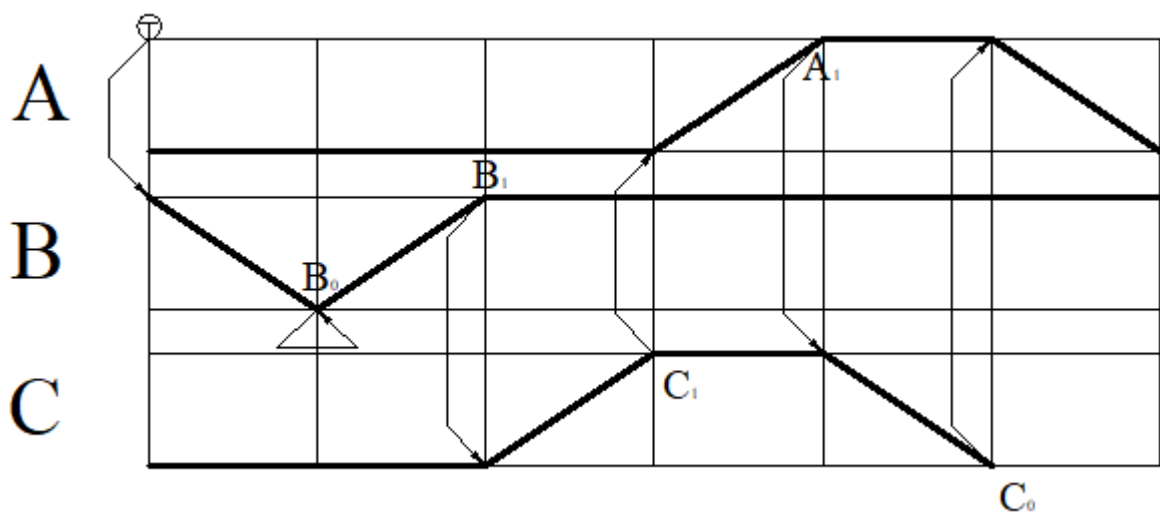
Câu 48: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Khi chưa hoạt động các xy lanh ở trạng thái như thế nào

- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái dãn
- Xy lanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái co
- Xy lanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái dãn
- Xy lanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xy lanh C ở trạng thái co

Câu 49: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

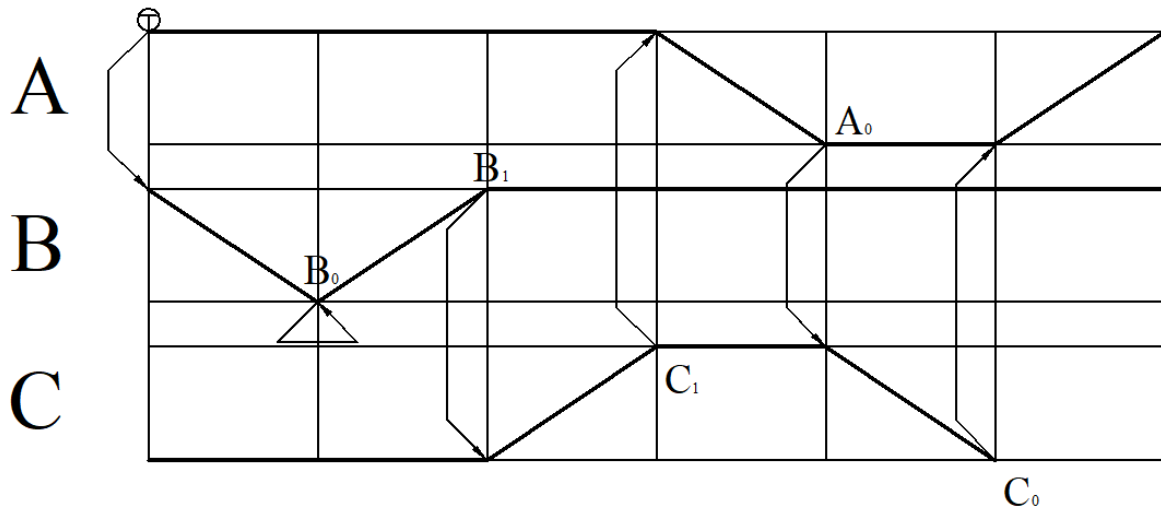


Trình tự hoạt động của mạch như thế nào

- $B_0 A_1 A_0 C_1 B_1 C_0$

- b. A0 B1 C1 A1 B0 C0
- c. B0 B1 C1 A1 C0 A0
- d. A1 B0 B1 C1 A0 C0

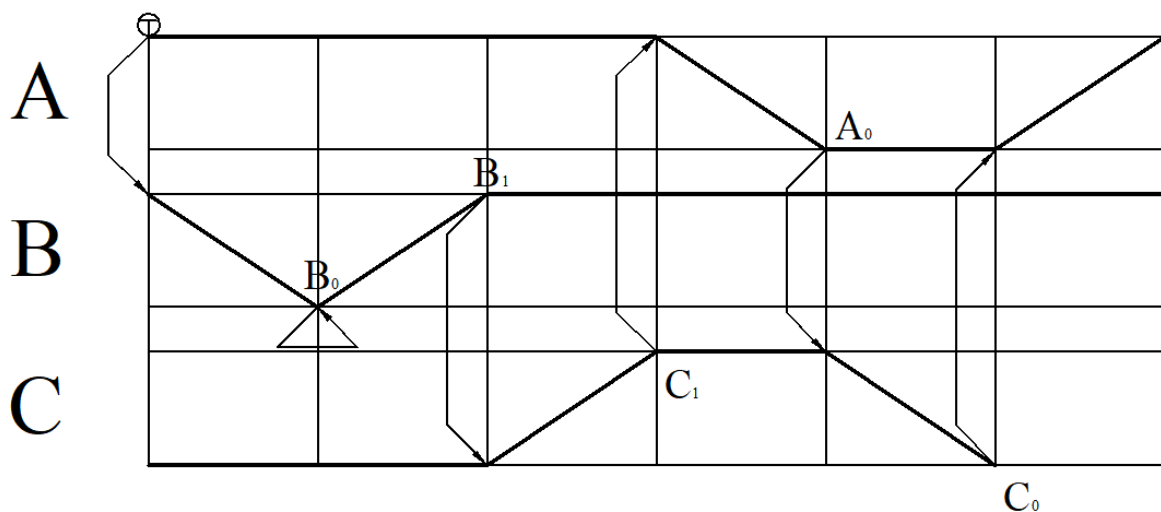
Câu 50: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Khi chưa hoạt động các xylanh ở trạng thái như thế nào

- a. Xylanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xylanh C ở trạng thái dãn
- b. Xylanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xylanh C ở trạng thái co
- c. Xylanh A ở trạng thái dãn, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xylanh C ở trạng thái dãn
- d. Xylanh A ở trạng thái co, Xylanh B ở trạng thái dãn, Xylanh C ở trạng thái co

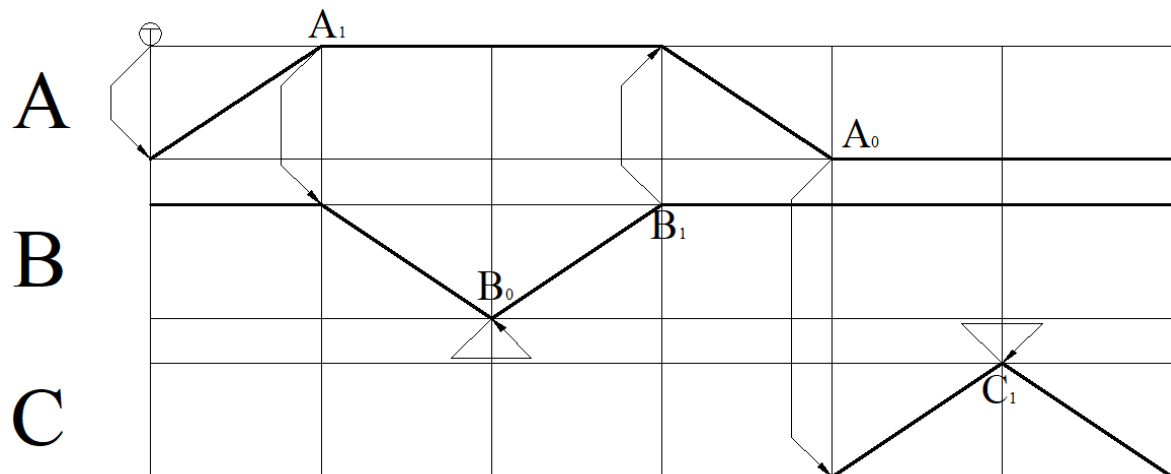
Câu 51: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Trình tự hoạt động của mạch như thế nào

- a. B0 A1 A0 C1 B1 C0
- b. A0 B1 C1 A1 B0 C0
- c. B0 B1 C1 A0 C0 A1
- d. A1 B0 B1 C1 A0 C0

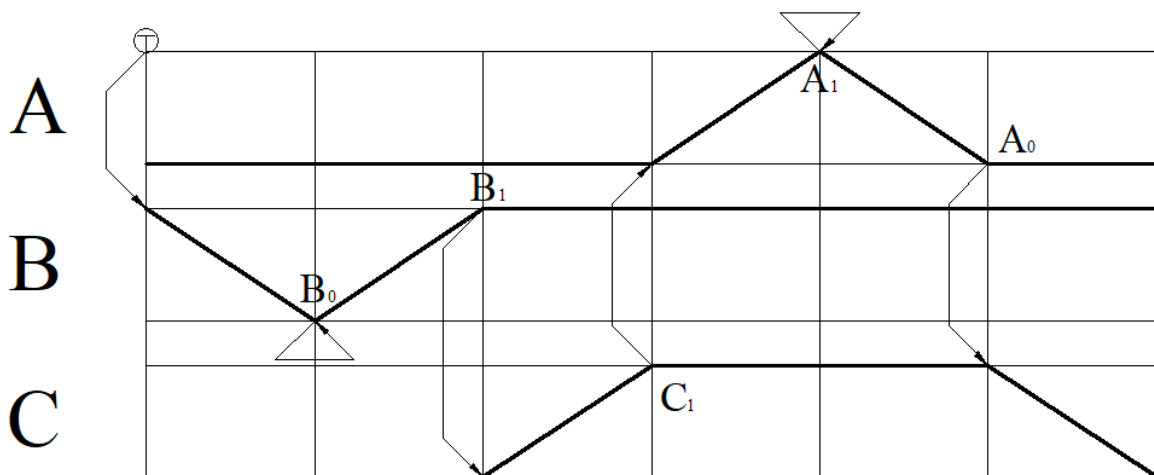
Câu 52: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

- a. 2 tầng
- b. 3 tầng
- c. 4 tầng
- d. 5 tầng

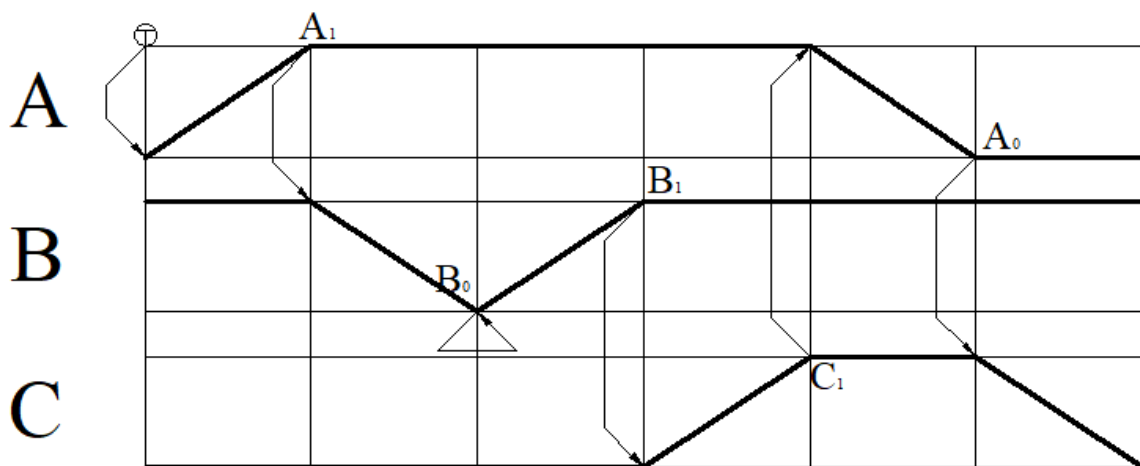
Câu 53: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

- a. 3 tầng
- b. 4 tầng
- c. 5 tầng
- d. 6 tầng

Câu 54: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

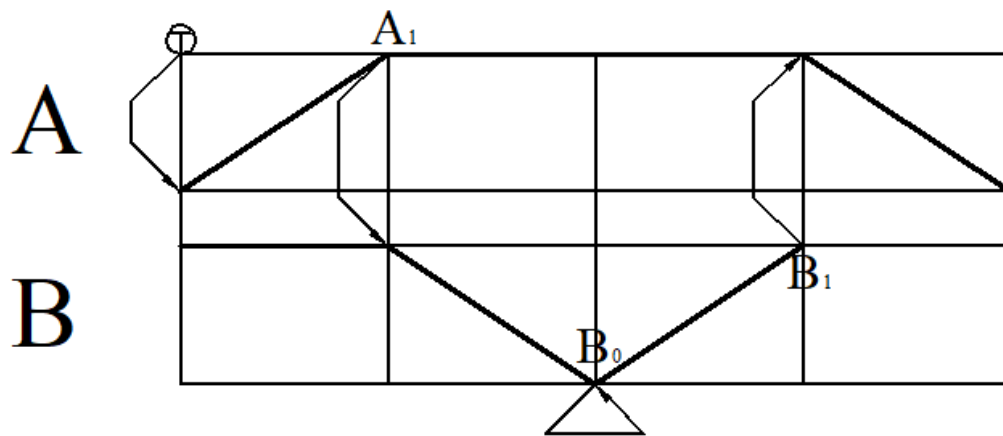


Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

- a. 3 tầng
- b. 4 tầng
- c. 5 tầng

d. 6 tầng

Câu 55: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



B

Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

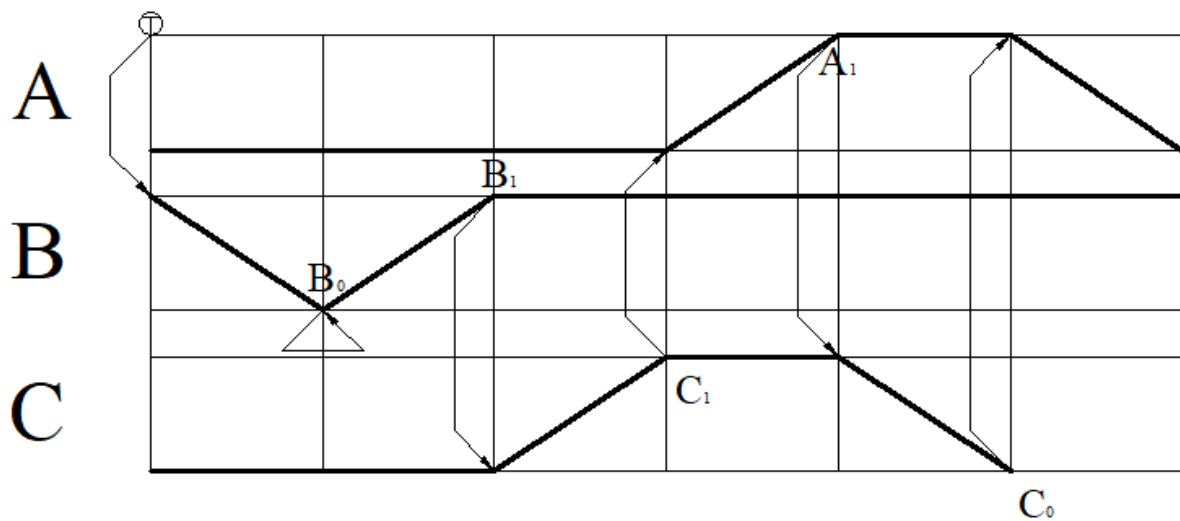
- a. 2 tầng
b. 3 tầng
c. 4 tầng
d. 5 tầng

b. 3 tầng

c. 4 tầng

d. 5 tầng

Câu 56: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



B

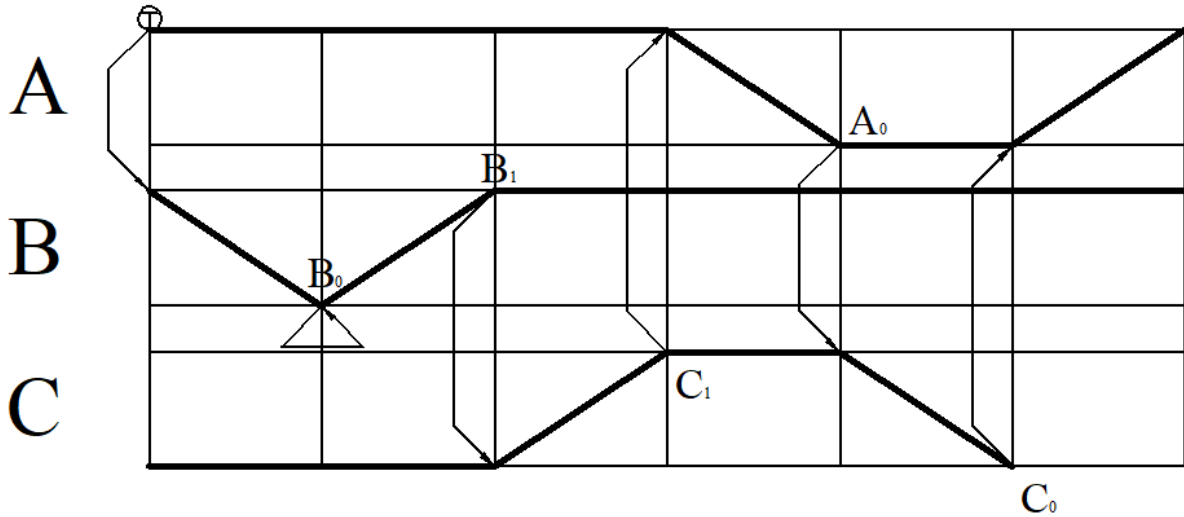
C

Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

- a. 2 tầng
- b. 3 tầng

b. 3 tầng

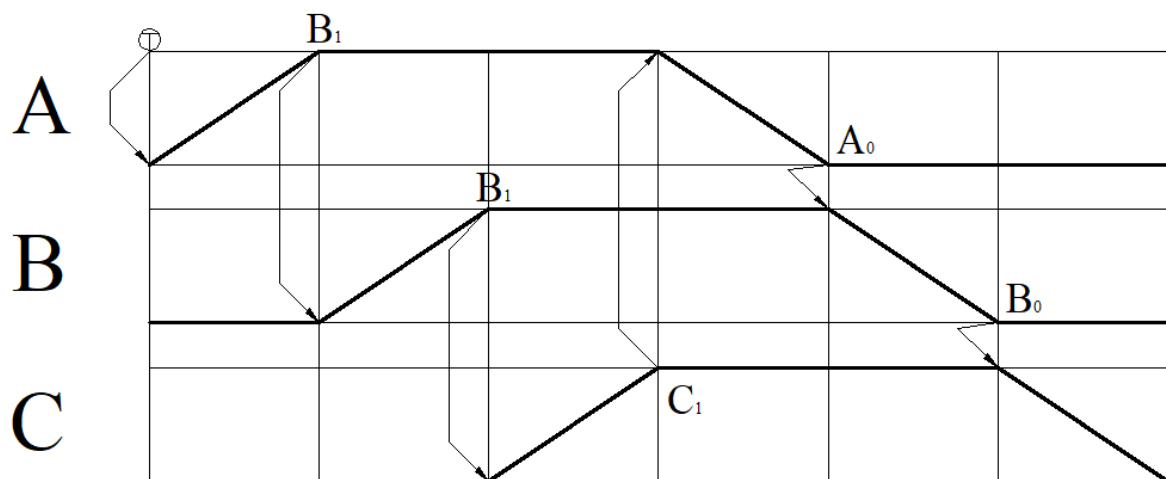
Câu 57: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

- a. 2 tầng
b. 3 tầng
c. 4 tầng
d. 5 tầng

Câu 58: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

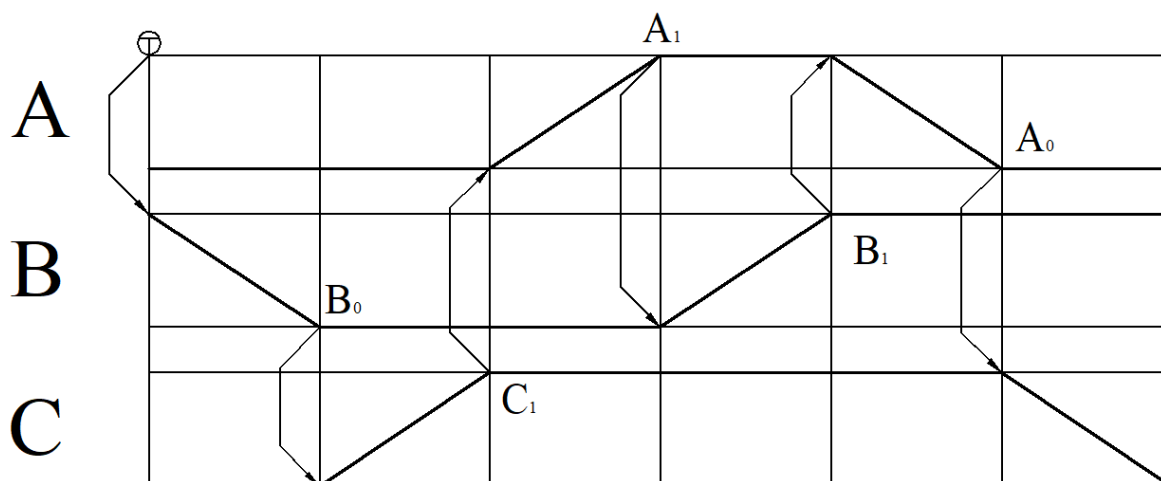


Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

- a. 2 tầng

- b. 3 tầng
- c. 4 tầng
- d. 5 tầng

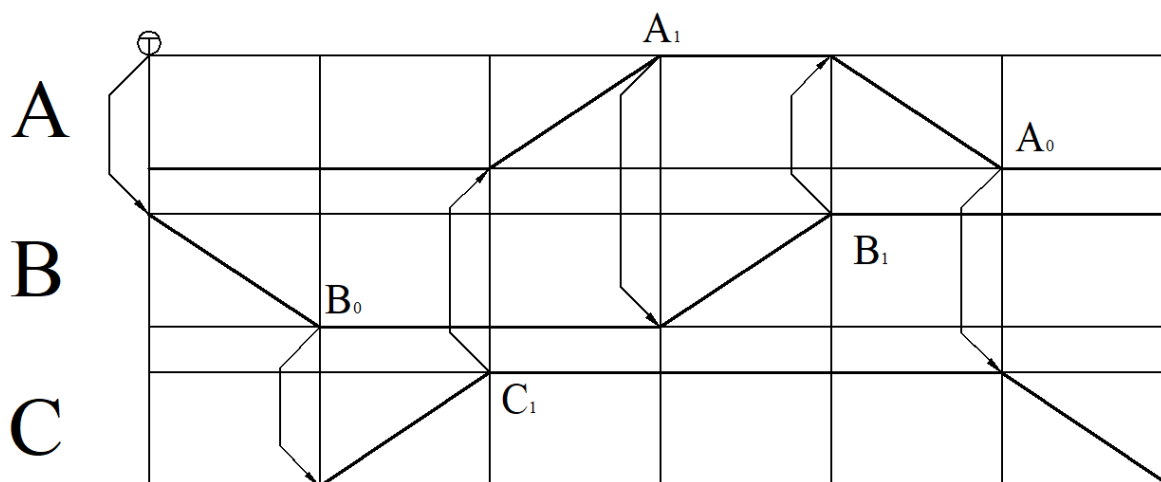
Câu 59: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Mạch trên được phân làm mấy tầng tối ưu ?

- a. 2 tầng
- b. 3 tầng
- c. 4 tầng
- d. 5 tầng

Câu 60: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

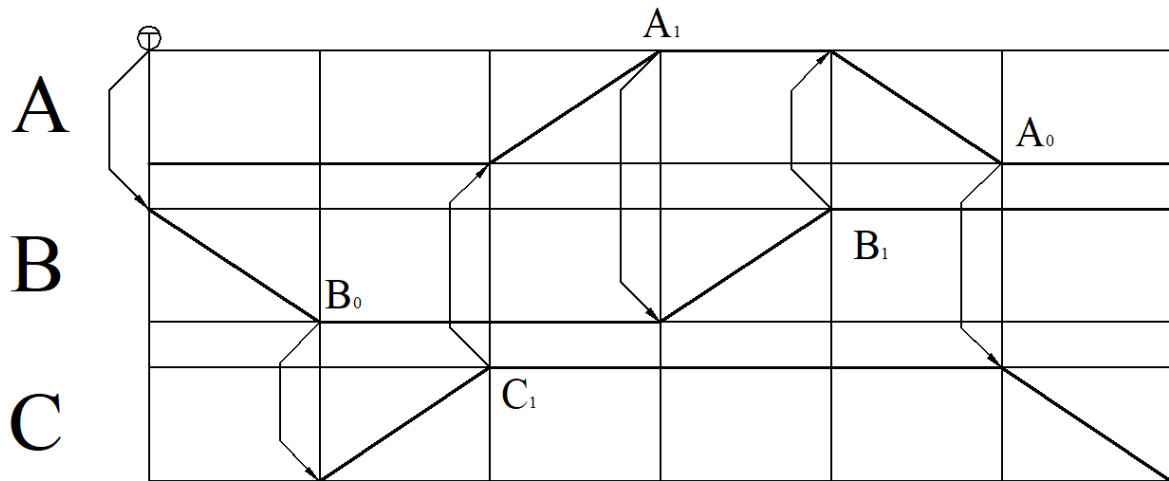


Trình tự hoạt động của mạch như thế nào

- a. B0 C1 A1 B1 A0 C0

- b. A0 B1 C1 A1 B0 C0
- c. B0 B1 C1 A0 C0 A1
- d. A1 B0 B1 C1 A0 C0

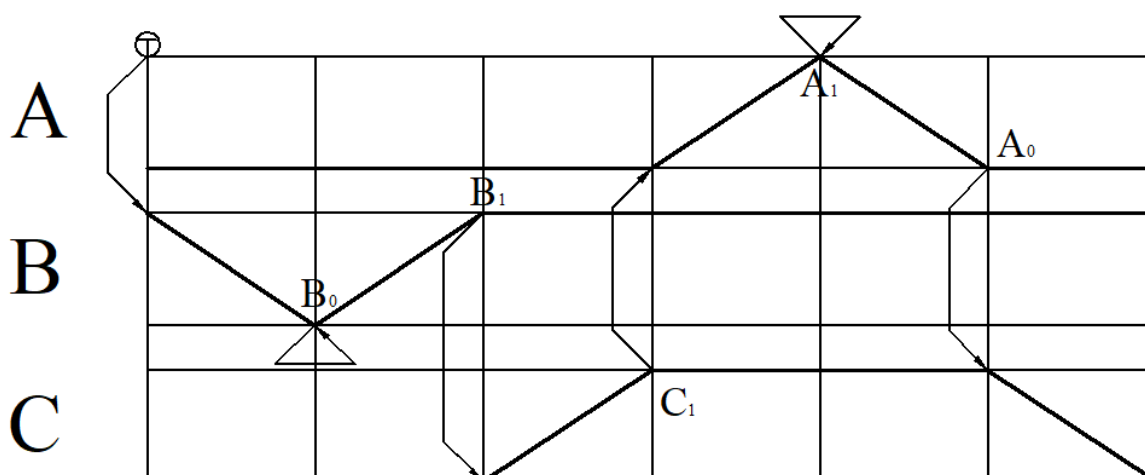
Câu 61: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- a. Công tắc hành trình (CTHT) A1, nút nhấn
- b. Nút nhấn, CTHT A0, CTHT B1
- c. Nút nhấn, CTHT C0, CTHT A1
- d. CTHT C1, CTHT B0

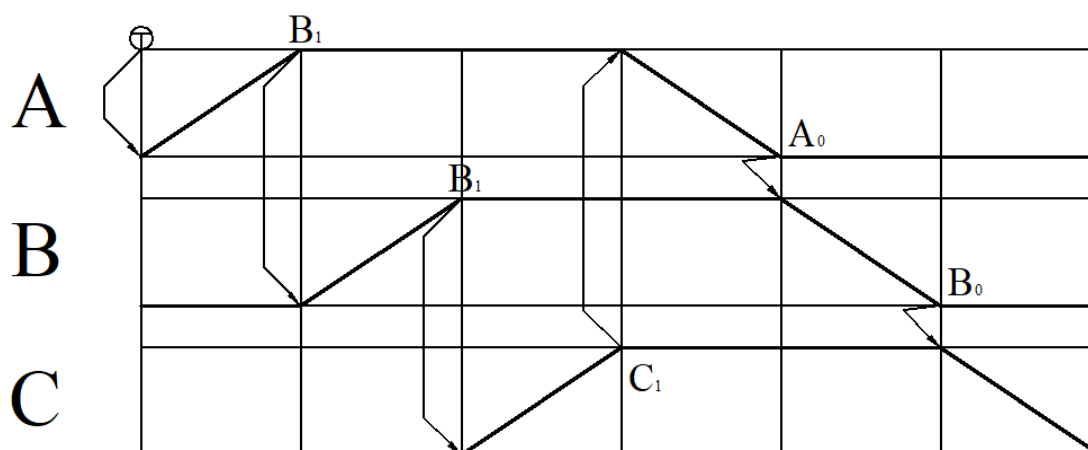
Câu 62: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tắc hành trình (CTHT) A1, nút nhấn, CTHT C1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT C0, CTHT A1
- CTHT C1, CTHT B0

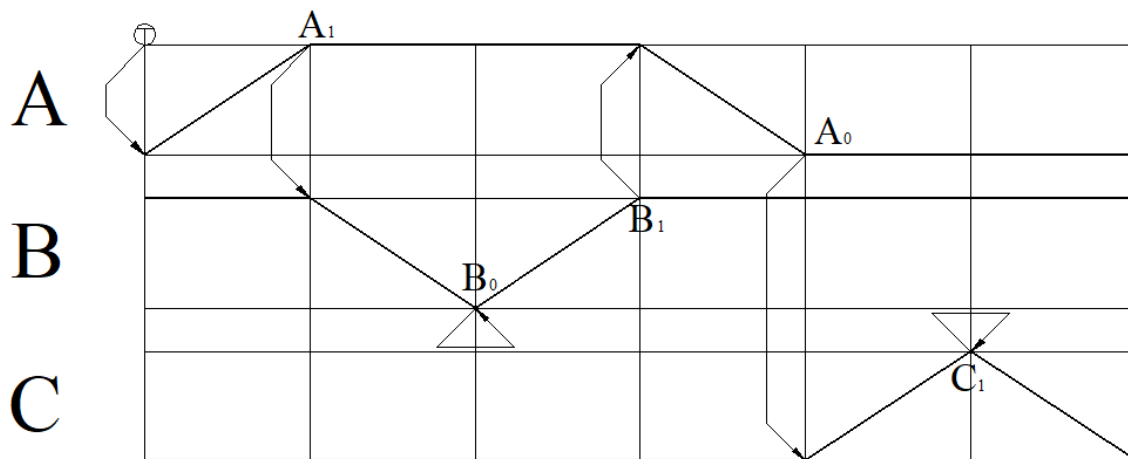
Câu 63: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tắc hành trình (CTHT) A1, nút nhấn, CTHT C1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT C1
- CTHT C1, CTHT B0

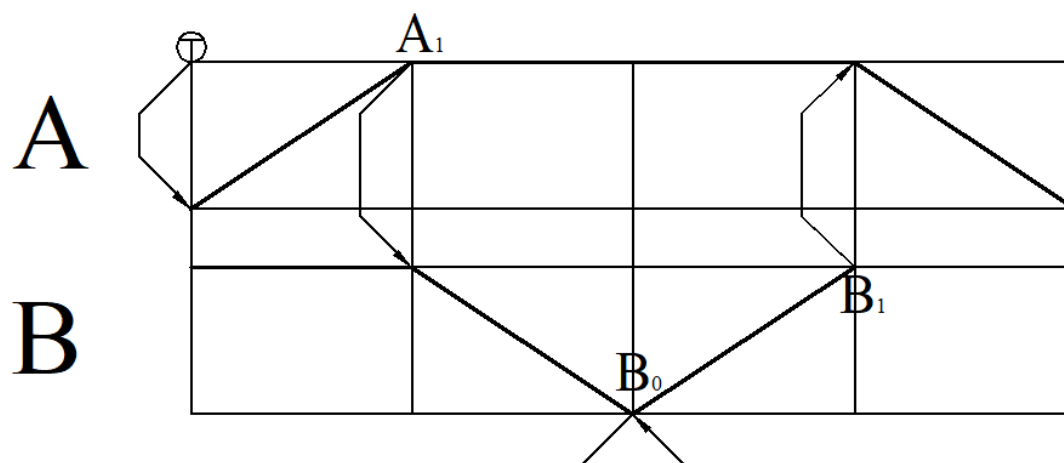
Câu 64: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tác hành trình (CTHT) A1, nút nhấn, CTHT C1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT C1
- Nút nhấn, CTHT C1
- CTHT C1, CTHT B0, CTHT A1

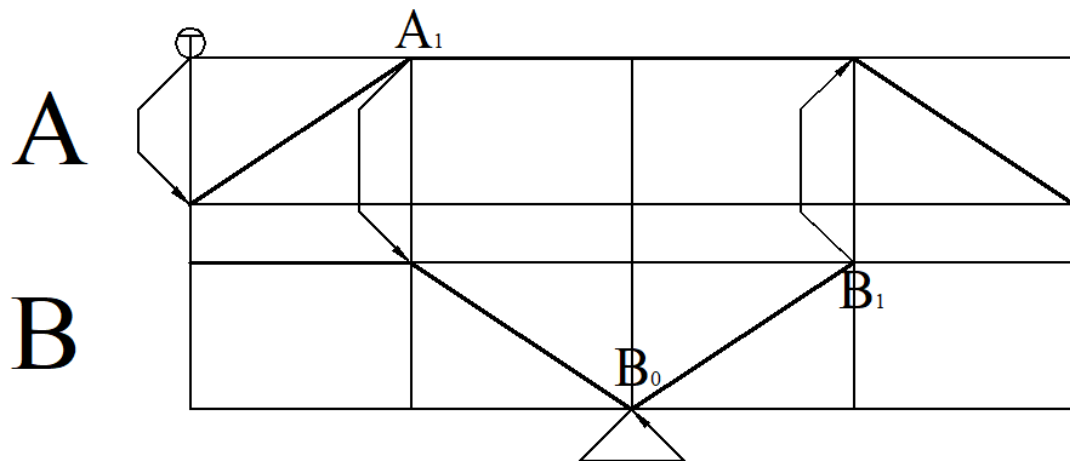
Câu 65: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tác hành trình (CTHT) B1, nút nhấn, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A1
- CTHT A1, CTHT B0
- Nút nhấn, CTHT B0

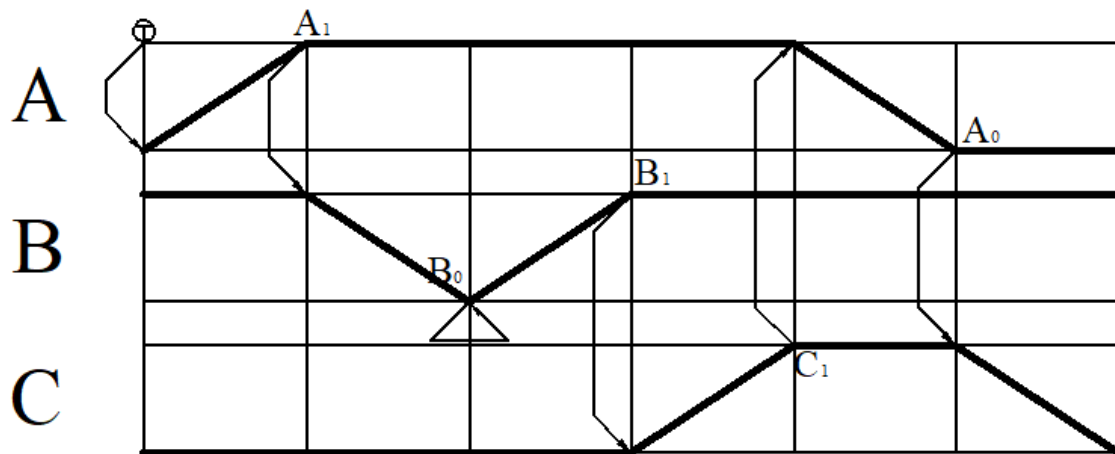
Câu 66: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tắc hành trình (CTHT) B1, nút nhấn, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A1
- CTHT A1, CTHT B0
- Nút nhấn, CTHT B0

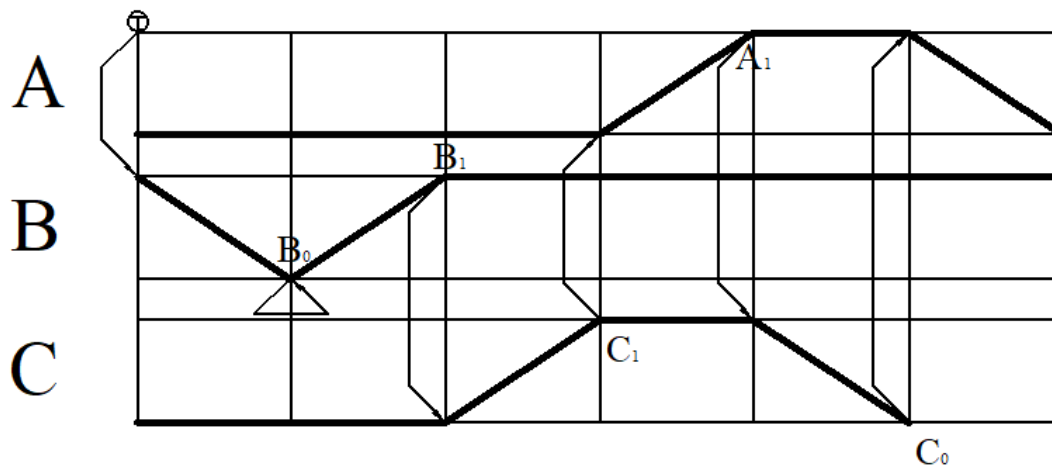
Câu 67: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tắc hành trình (CTHT) B1, nút nhấn, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A0
- CTHT A1, CTHT B0, CTHT C1
- Nút nhấn, CTHT B0

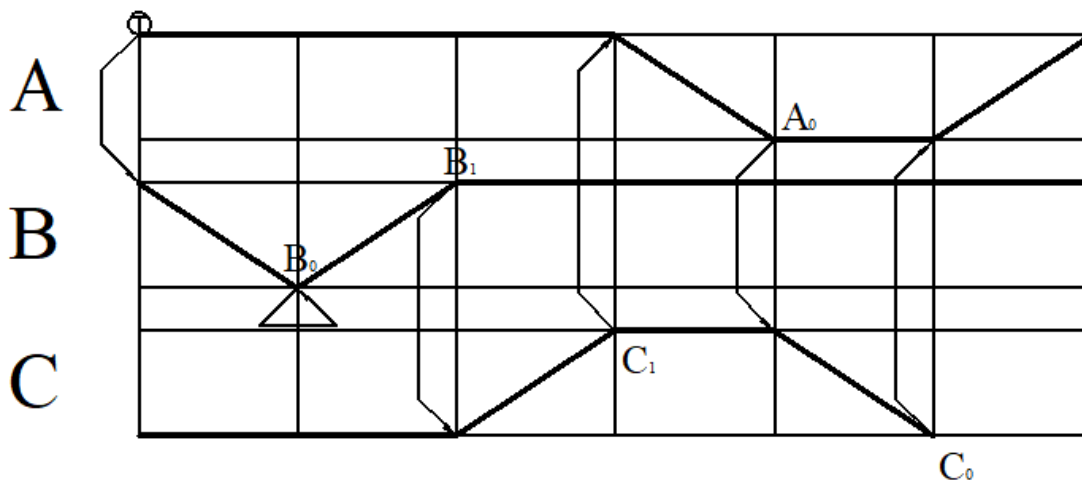
Câu 68: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tắc hành trình (CTHT) B1, nút nhấn, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT C1
- Nút nhấn, CTHT B1, CTHT C0

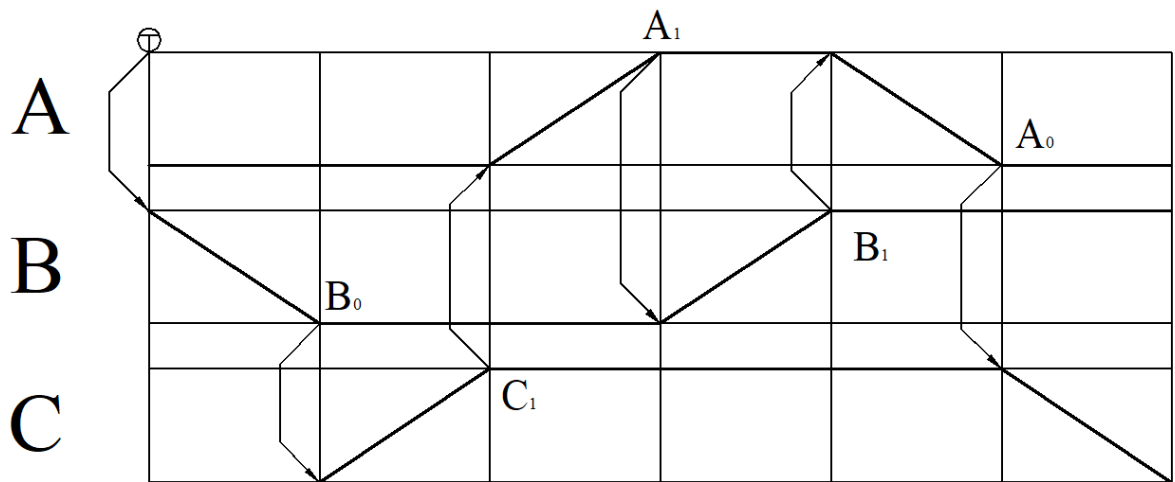
Câu 69: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy chỉ ra các tính hiệu có chức năng đảo tầng

- Công tắc hành trình (CTHT) B1, nút nhấn, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A1
- Nút nhấn, CTHT B0, CTHT A0
- Nút nhấn, CTHT B1, CTHT C0

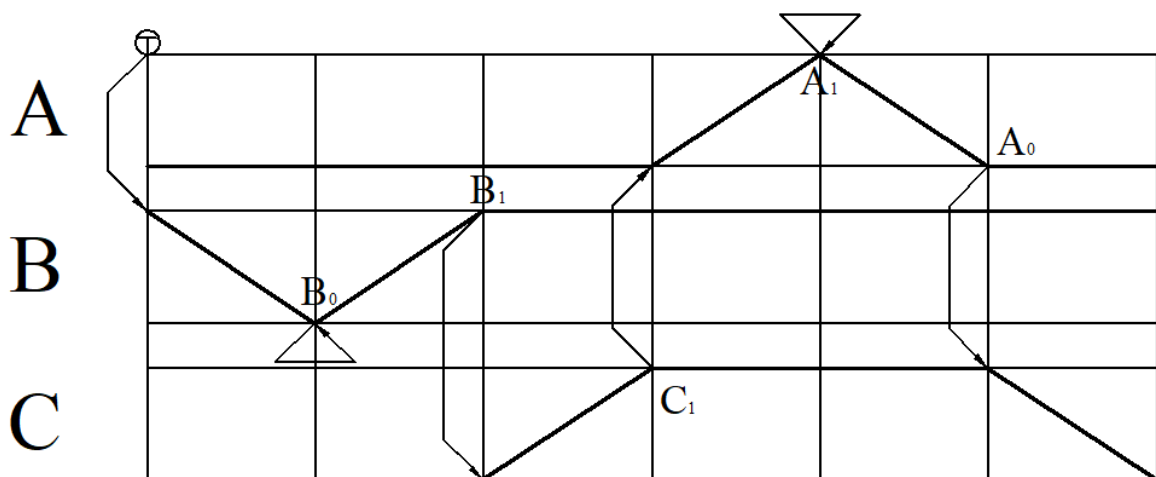
Câu 70: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 1

- $B_0 C_1 A_1$
- $B_0 C_1 A_1 B_1$
- $B_0 A_1$
- $B_0 A_1 B_1$

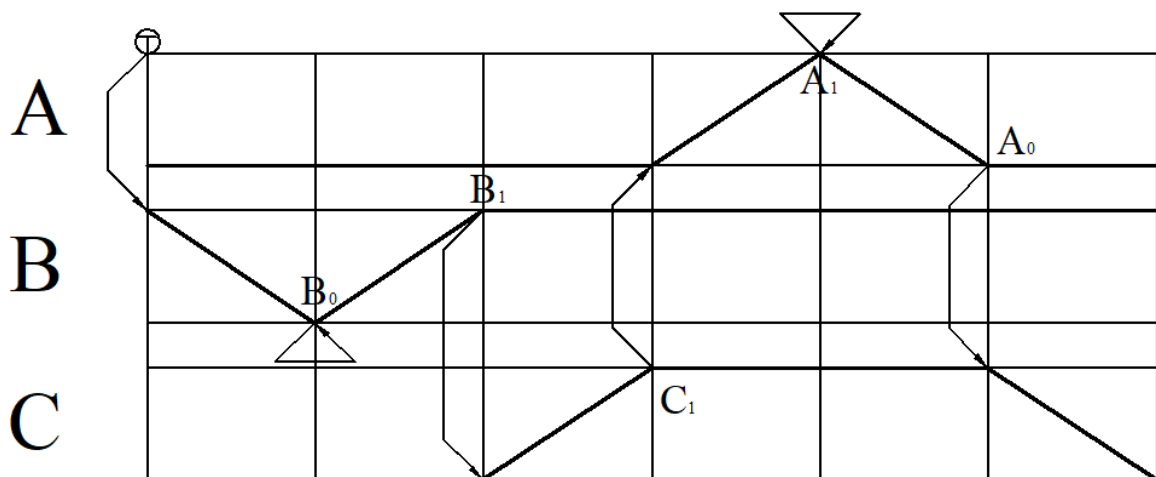
Câu 71: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 1

- a. B0 B1 C1
- b. B0 B1 A1
- c. B0
- d. B0 B1

Câu 72: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây

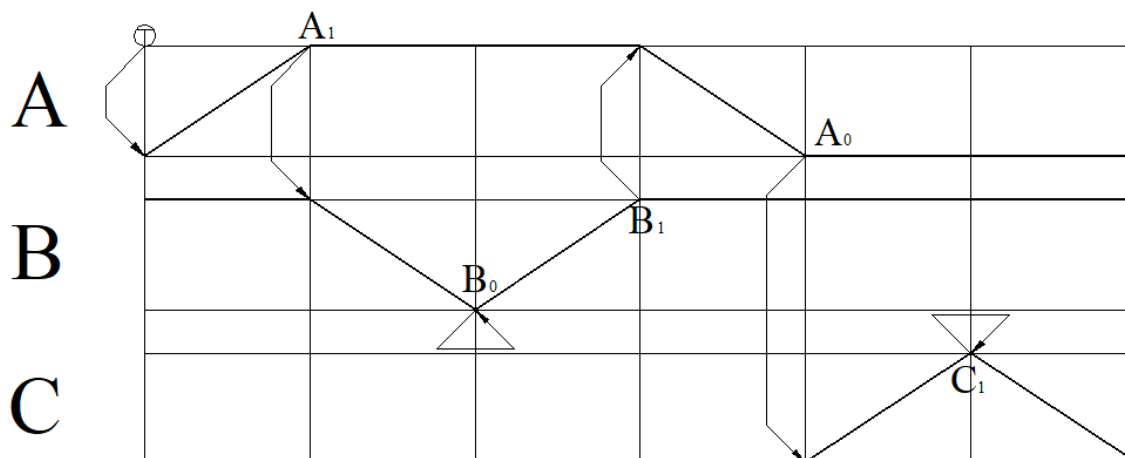


Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 2

- a. B1 C1 A1
- b. B1 C1
- c. B0 B1 C1

d. B1 C1 A1 A0

Câu 73: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 1

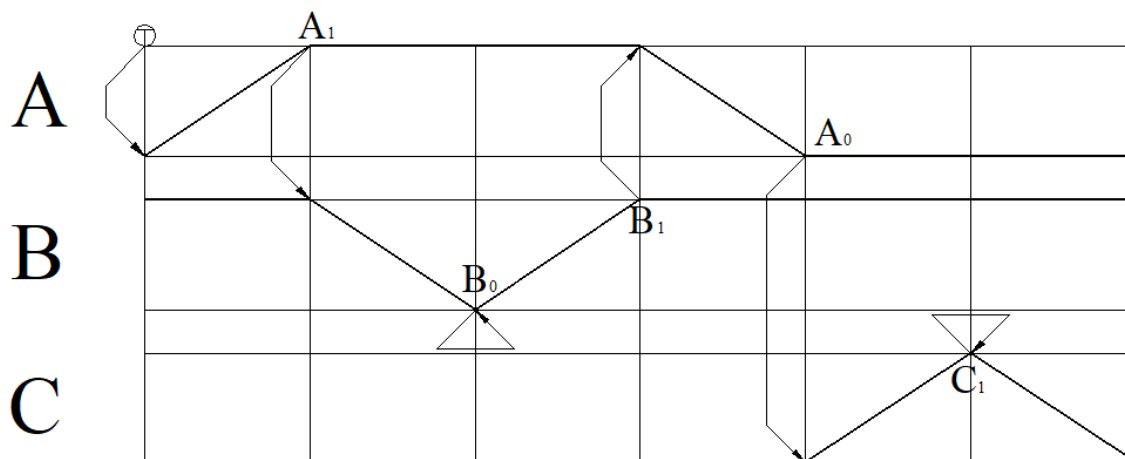
a. A1 B0 B1

b. A1 B0

c. A1

d. A1 B0 B1 A0

Câu 74: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 2

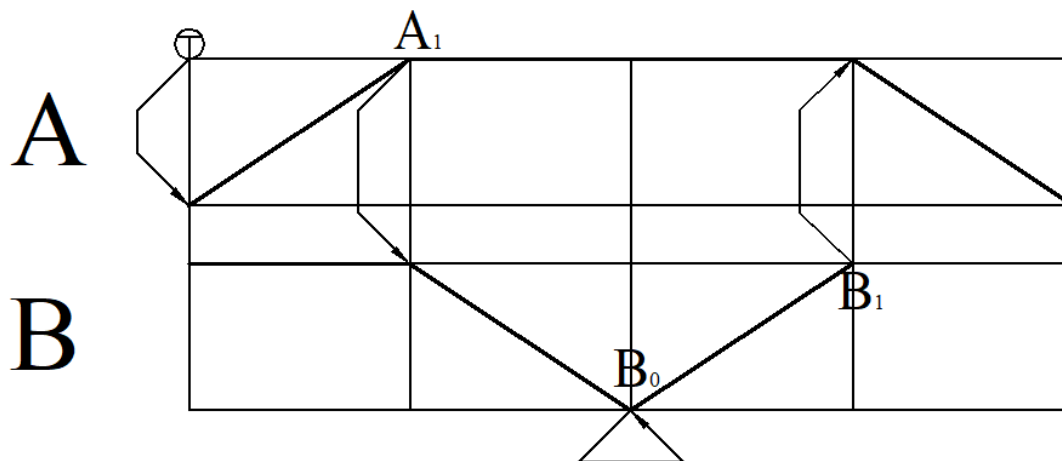
a. A1 B0 B1

b. B1A0 C0

c. B1 A0

d. A1 B0 B1 A0

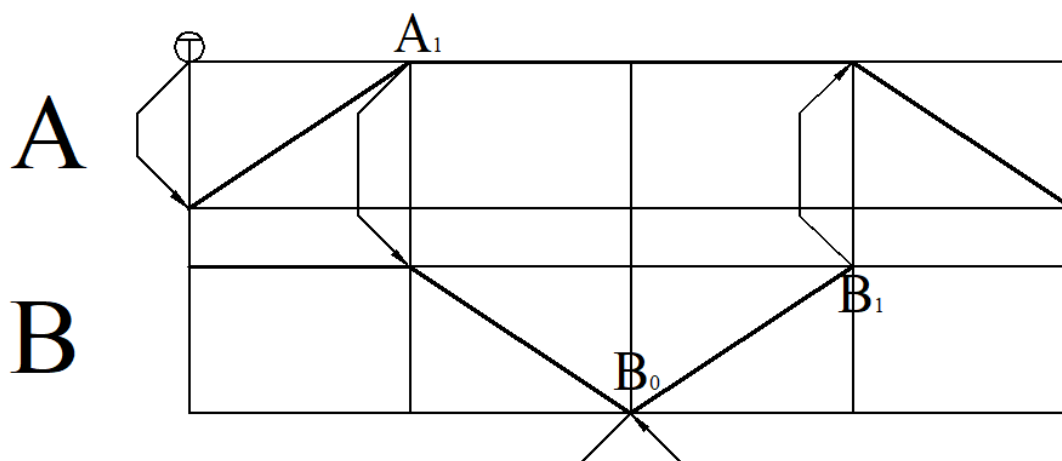
Câu 75: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 1

- a. A1
- b. A1 B0
- c. A1 B0 B1
- d. A1 B0 B1 A0

Câu 76: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



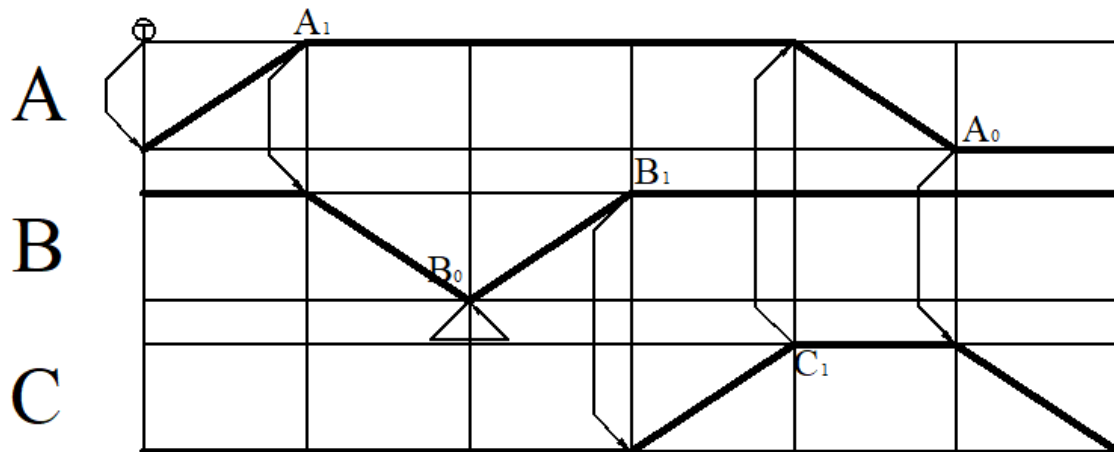
Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 2

- a. A1 B0
- b. B1 A0

c. A1 B0 B1 A0

d. B0 B1

Câu 77: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 1

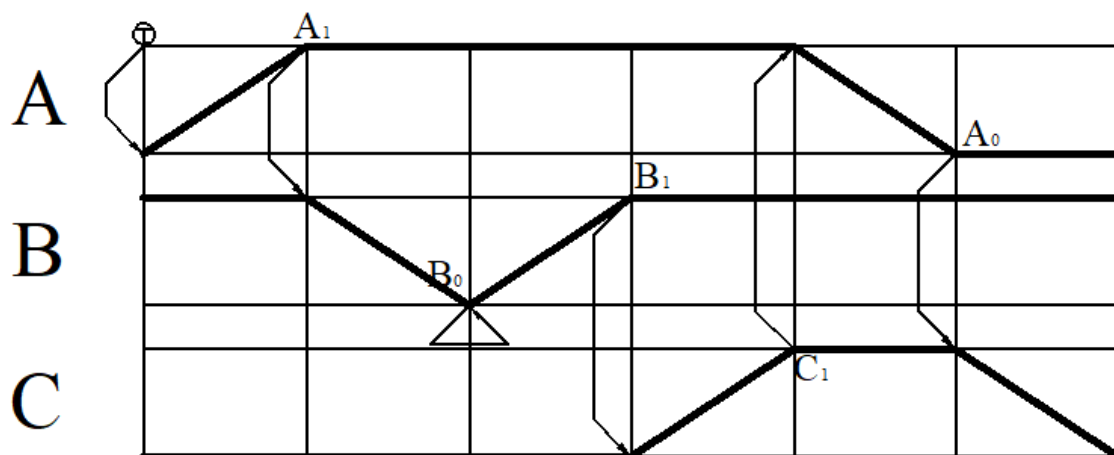
a. A1 B0

b. B1 A0

c. A1 B0 B1 C1

d. B0 B1

Câu 78: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 2

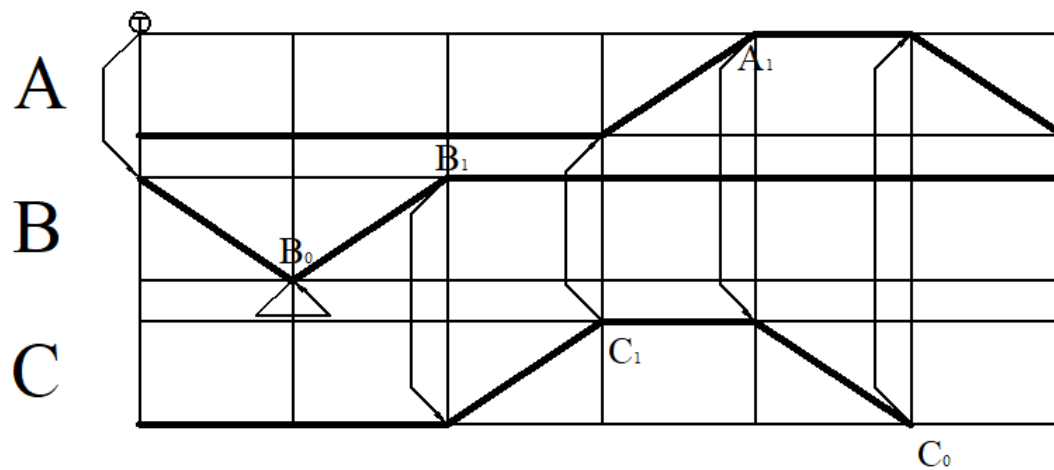
a. B1 C1 A0

b. B1 A0

c. A1 B0 B1 C1

d. B0 B1

Câu 79: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 1

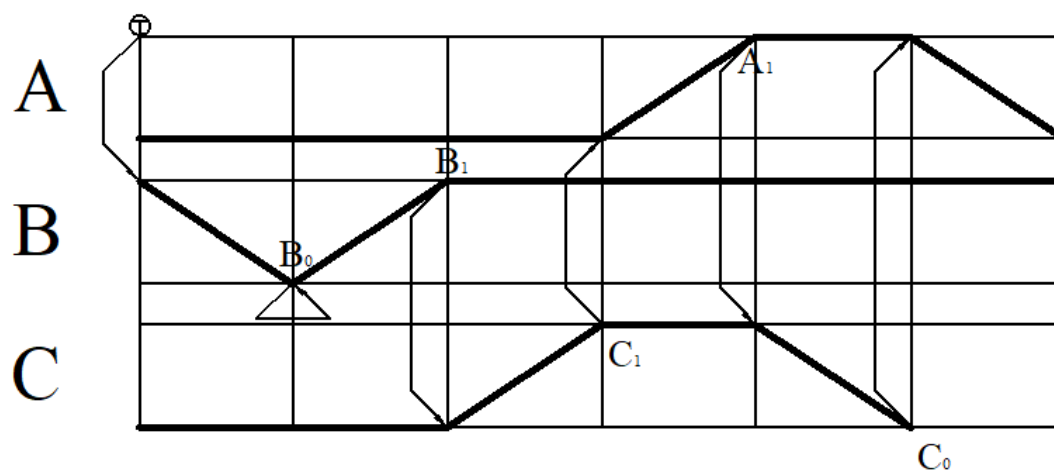
a. B0

b. B0 B1 C1

c. B0 B1 C1 A1

d. B0 B1

Câu 80: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 3

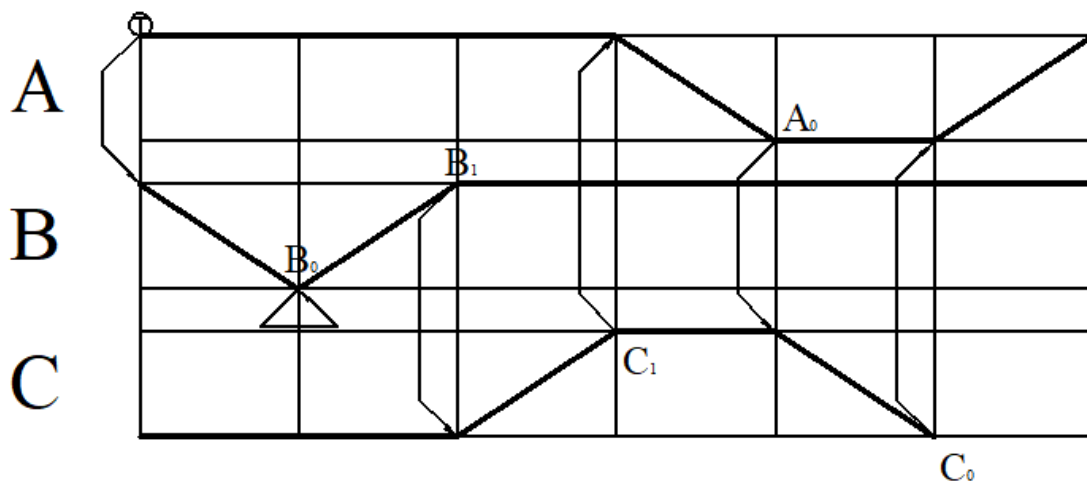
a. C0 A0

b. A1 C0 A0

c. C1 A1

d. A0

Câu 81: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 2

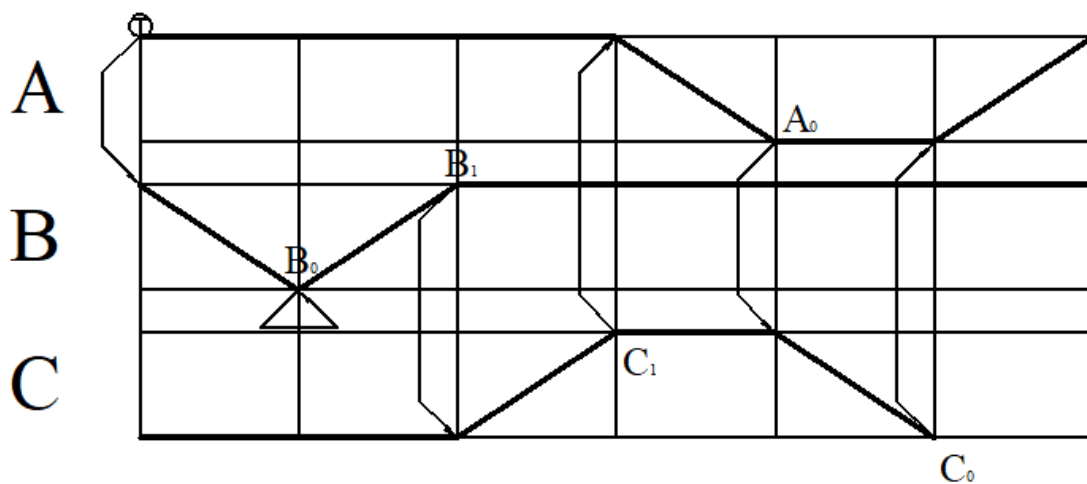
a. B1 C1 A0

b. B1 C1 A0 C0

c. B1 C1

d. B1

Câu 82: Cho biểu đồ trạng thái dưới đây



Theo số tầng tối ưu. Hãy cho biết các hoạt động của xylanh ở tầng 3

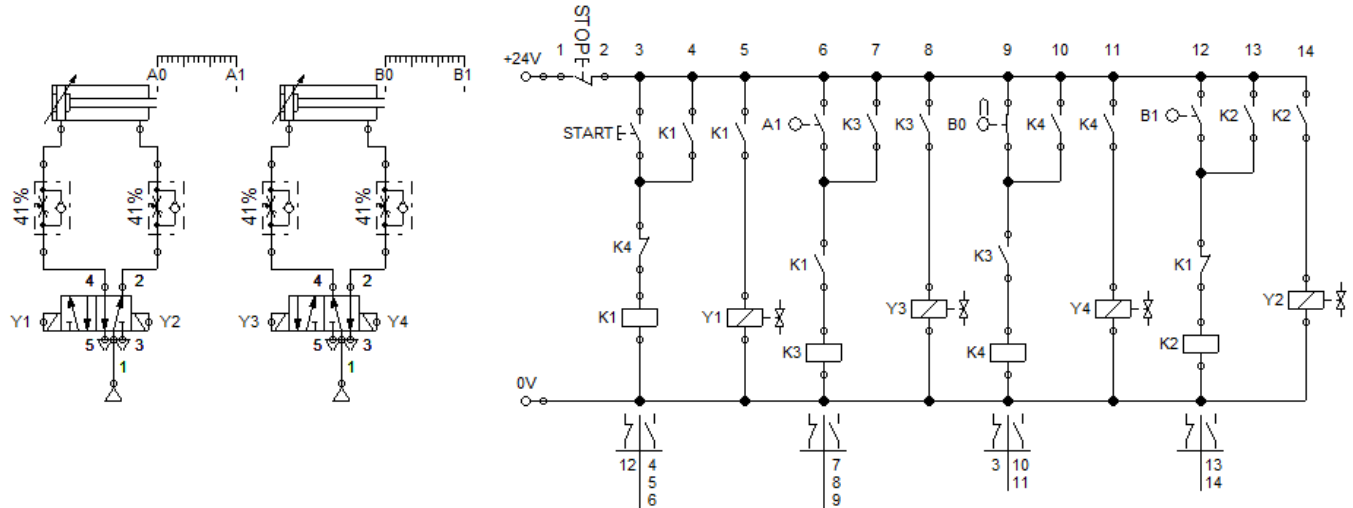
a. B1 C1 A0

b. C0 A1

c. B1 C1

d. A1

Câu 83: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

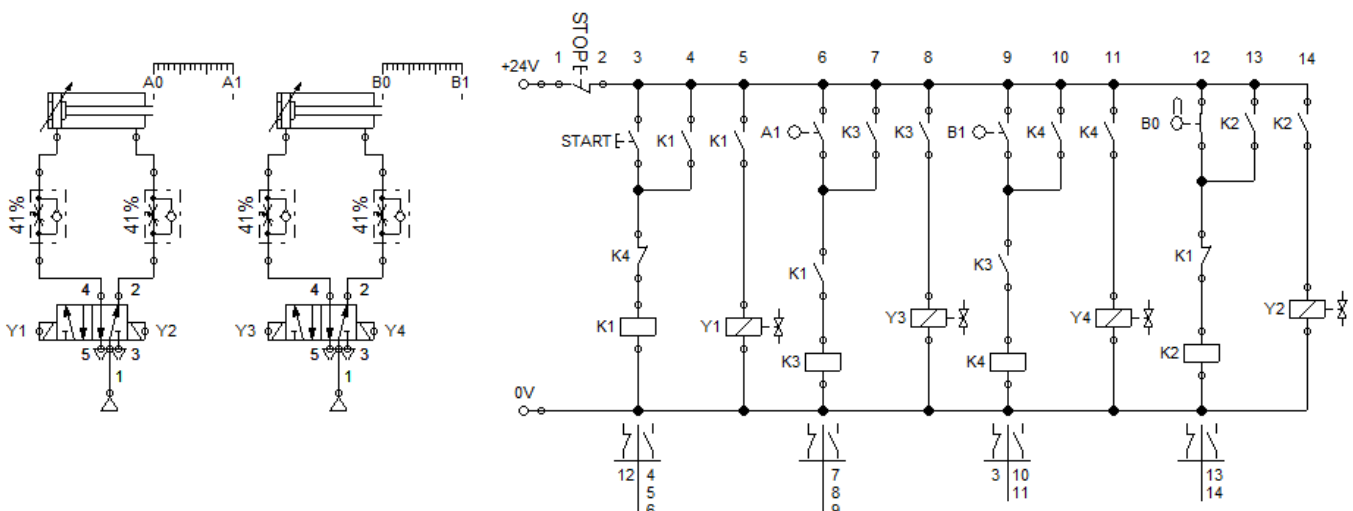
a. A0 B1 A1 B0

b. A0 B0 B1 A1

c. A1 B1 A0 B0

d. A1 B0 B1 A0

Câu 84: Cho sơ đồ mạch dưới đây

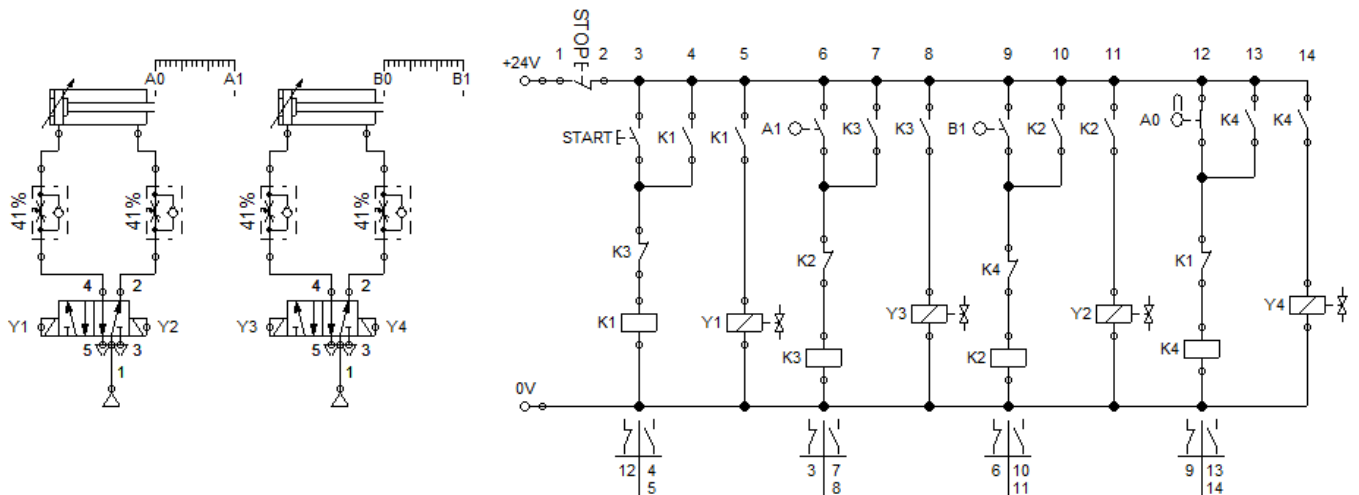


Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

a. A0 B1 A1 B0

- b. A0 B0 B1 A1
- c. A1 B1 A0 B0
- d. A1 B1 B0 A0

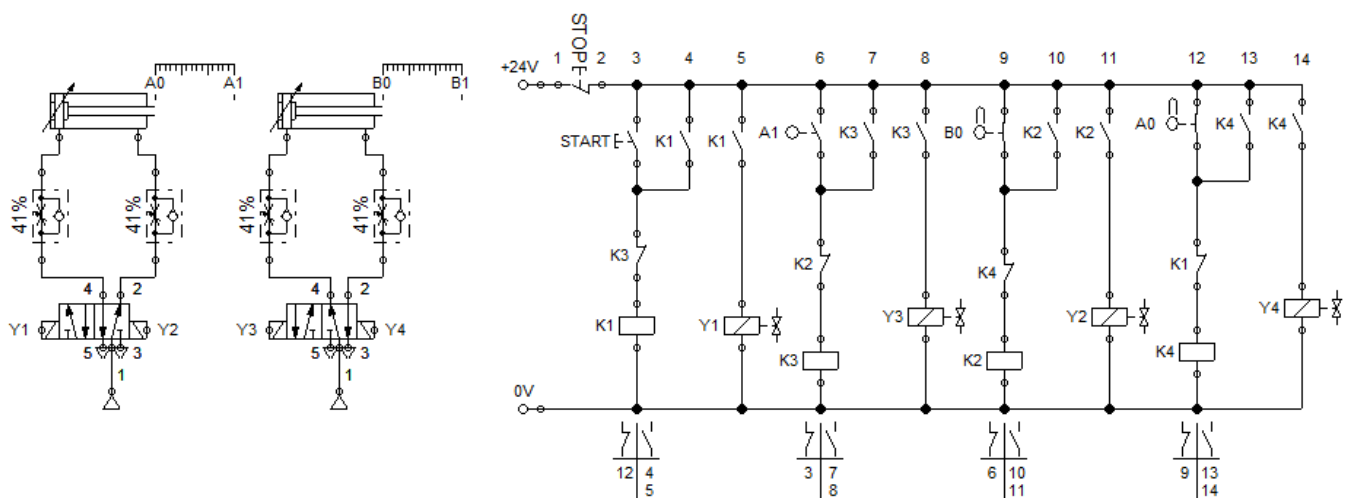
Câu 85: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. A0 B1 A1 B0
- b. A0 B0 B1 A1
- c. A1 B1 A0 B0
- d. A1 B1 B0 A0

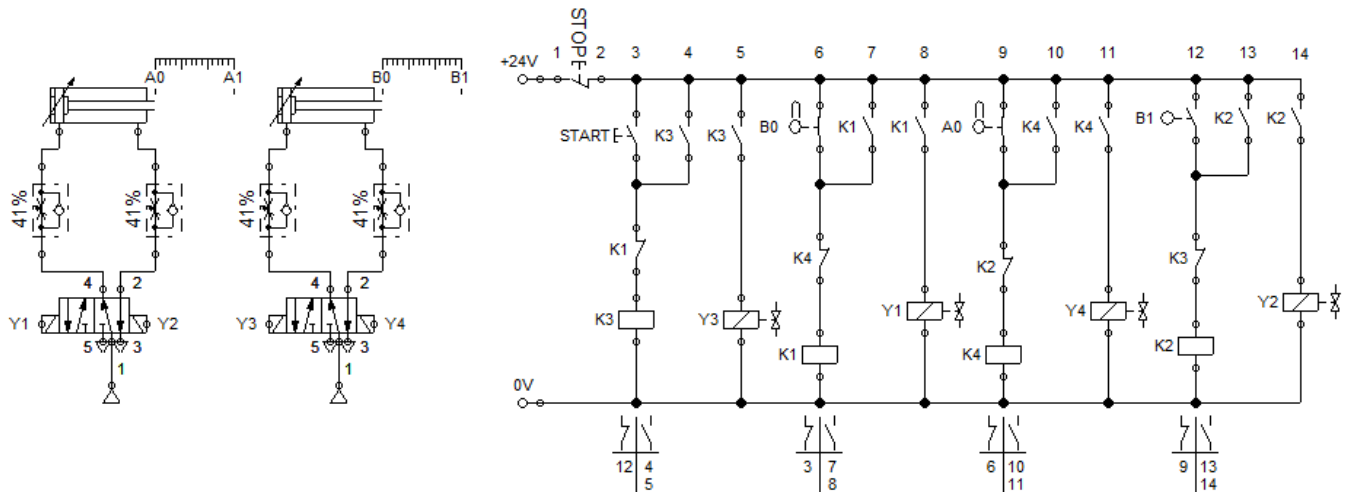
Câu 86: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. A1 B0 A0 B1
- b. A0 B1 A1 B0
- c. A0 B0 B1 A1
- d. A1 B1 A0 B0

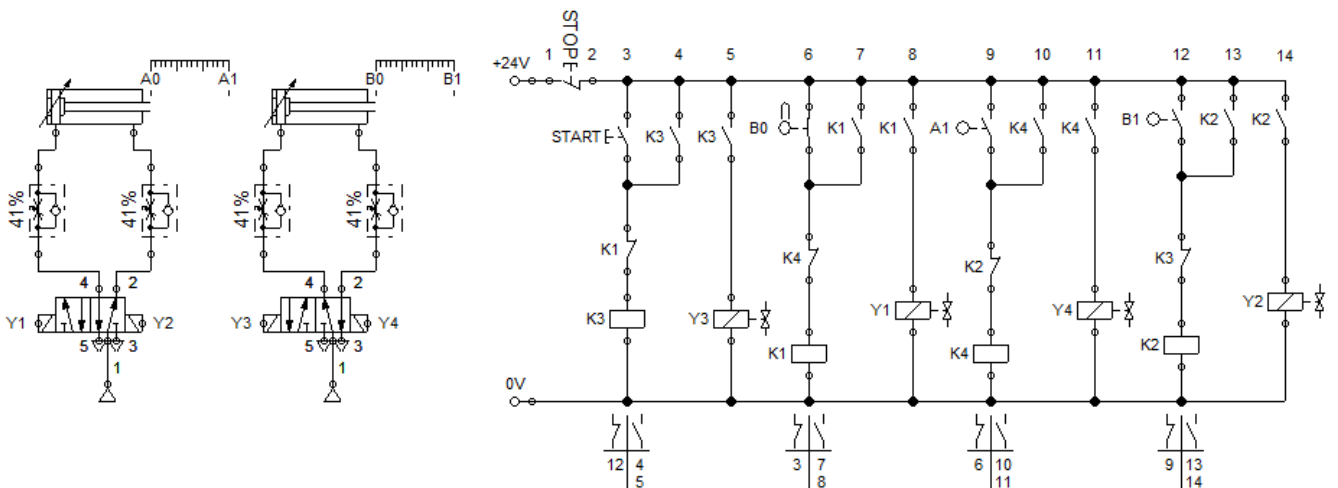
Câu 87: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 A0 A1 B1
- b. A0 B1 A1 B0
- c. A0 B0 B1 A1
- d. B0 A0 B1 A1

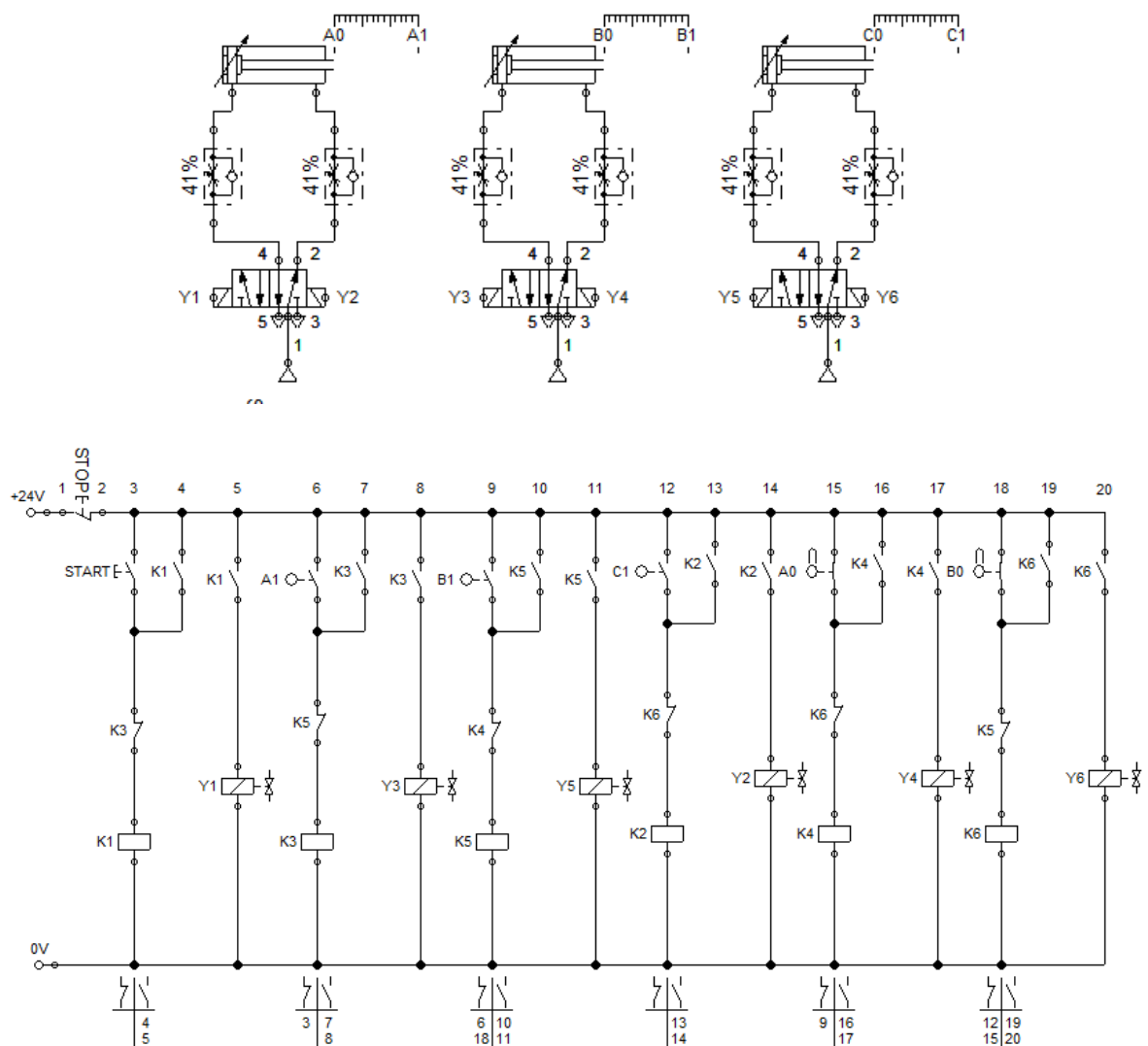
Câu 88: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- $B0\ A1\ B1\ A0$
- $A0\ B1\ A1\ B0$
- $A0\ B0\ B1\ A1$
- $B0\ A0\ B1\ A1$

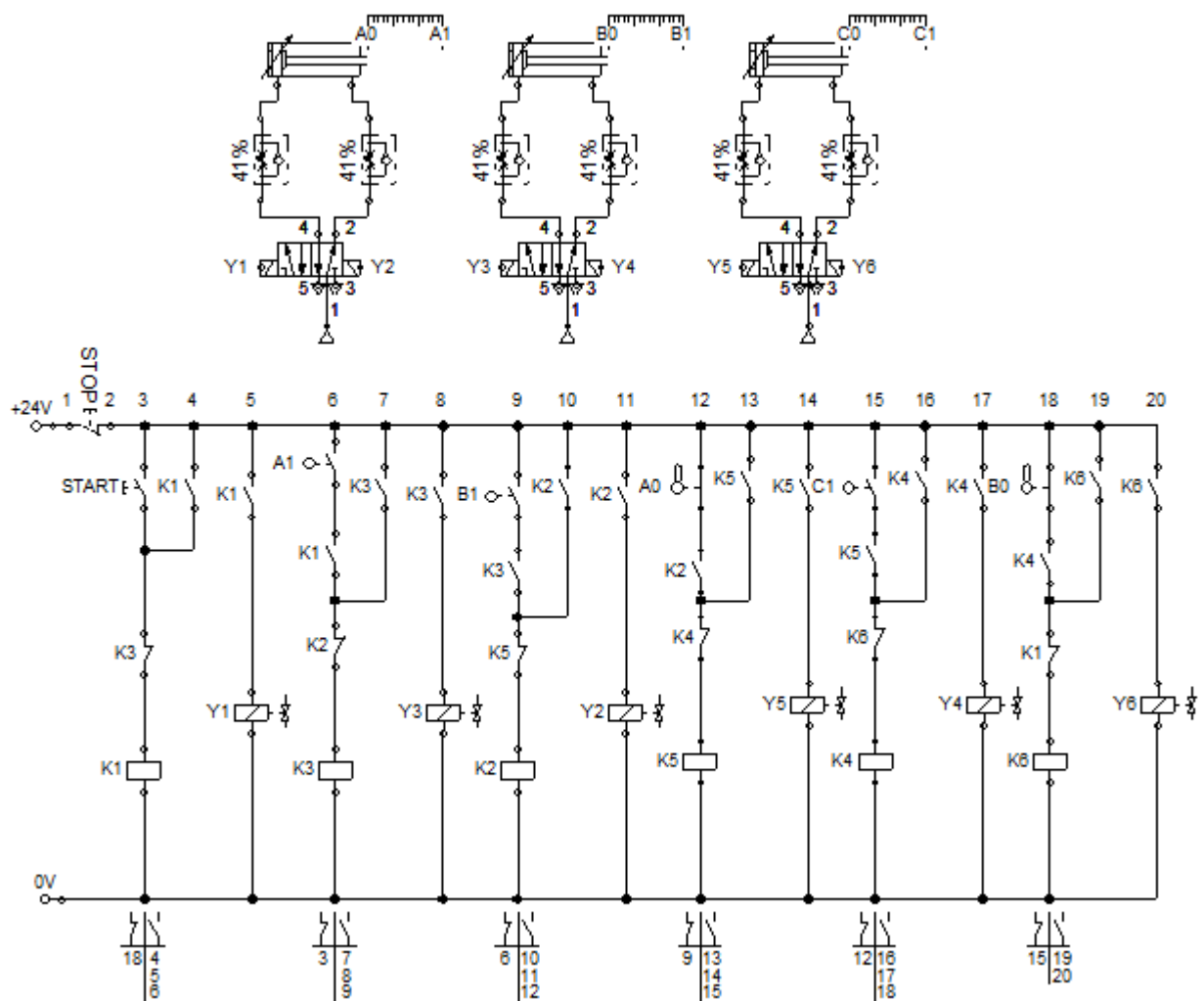
Câu 89: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- $A1\ B0\ C1\ A0\ B1\ C0$
- $A1\ B1\ C0\ A0\ B0\ C1$
- $A1\ B1\ C1\ A0\ B0\ C0$
- $A1\ B0\ C0\ A0\ B1\ C1$

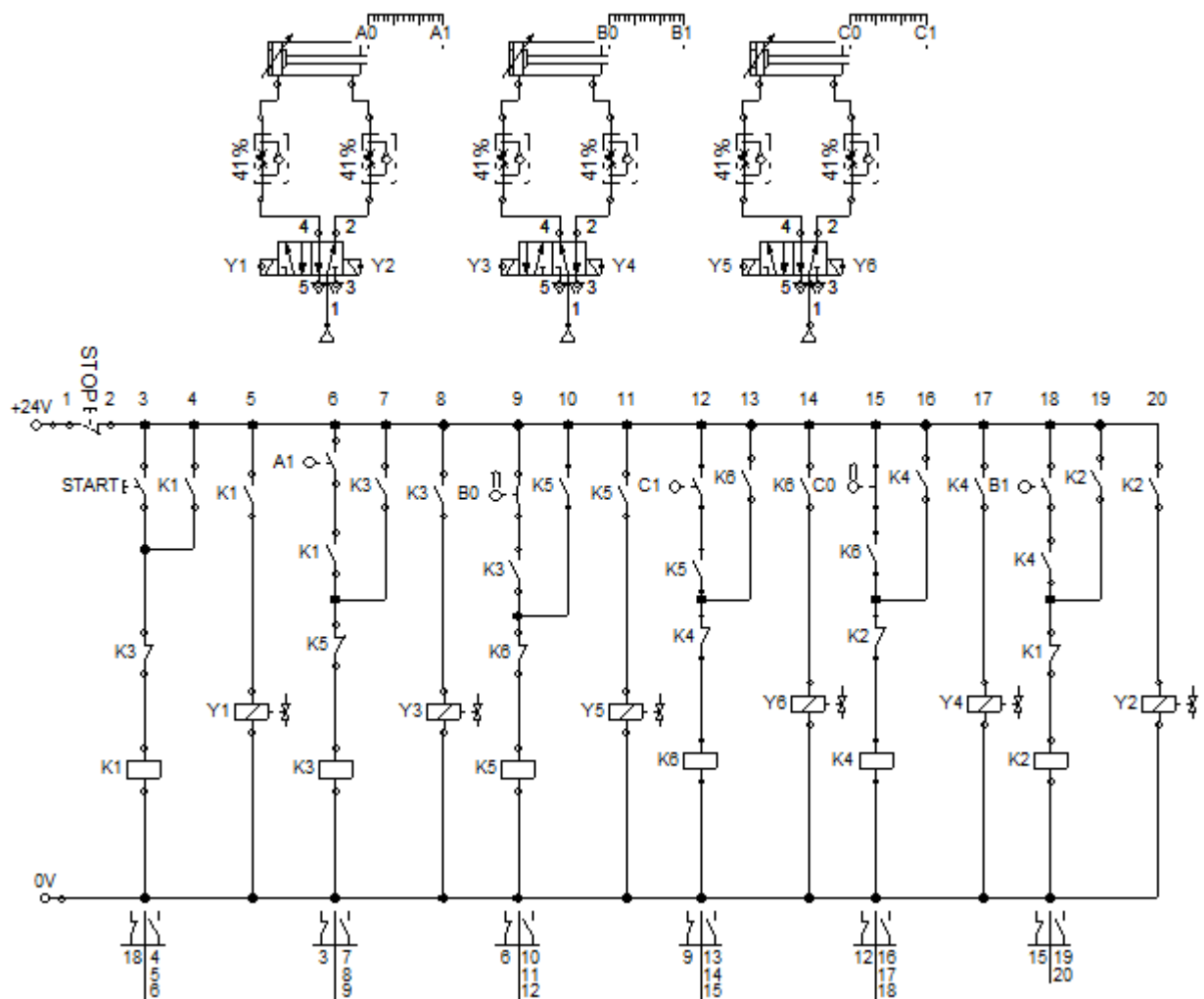
Câu 90: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- A1 B0 C1 A0 B1 C0
- A1 B1 A0 C1 B0 C0
- A1 B1 C1 A0 B0 C0
- A1 B0 C0 A0 B1 C1

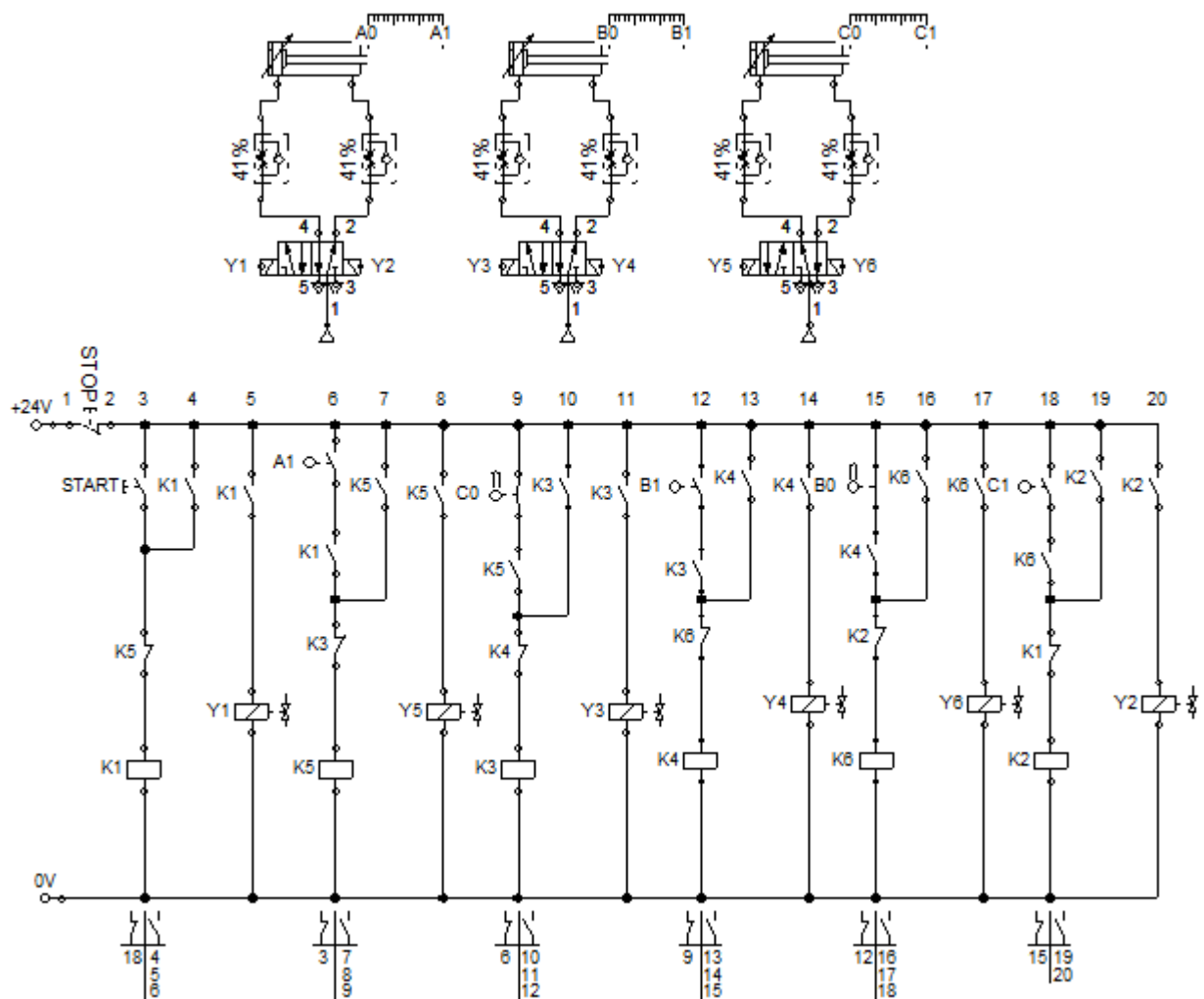
Câu 91: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- $A1\ B0\ C1\ C0\ B1\ A0$
- $A1\ B1\ A0\ C1\ B0\ C0$
- $A1\ B1\ C1\ A0\ B0\ C0$
- $A1\ B0\ C0\ A0\ B1\ C1$

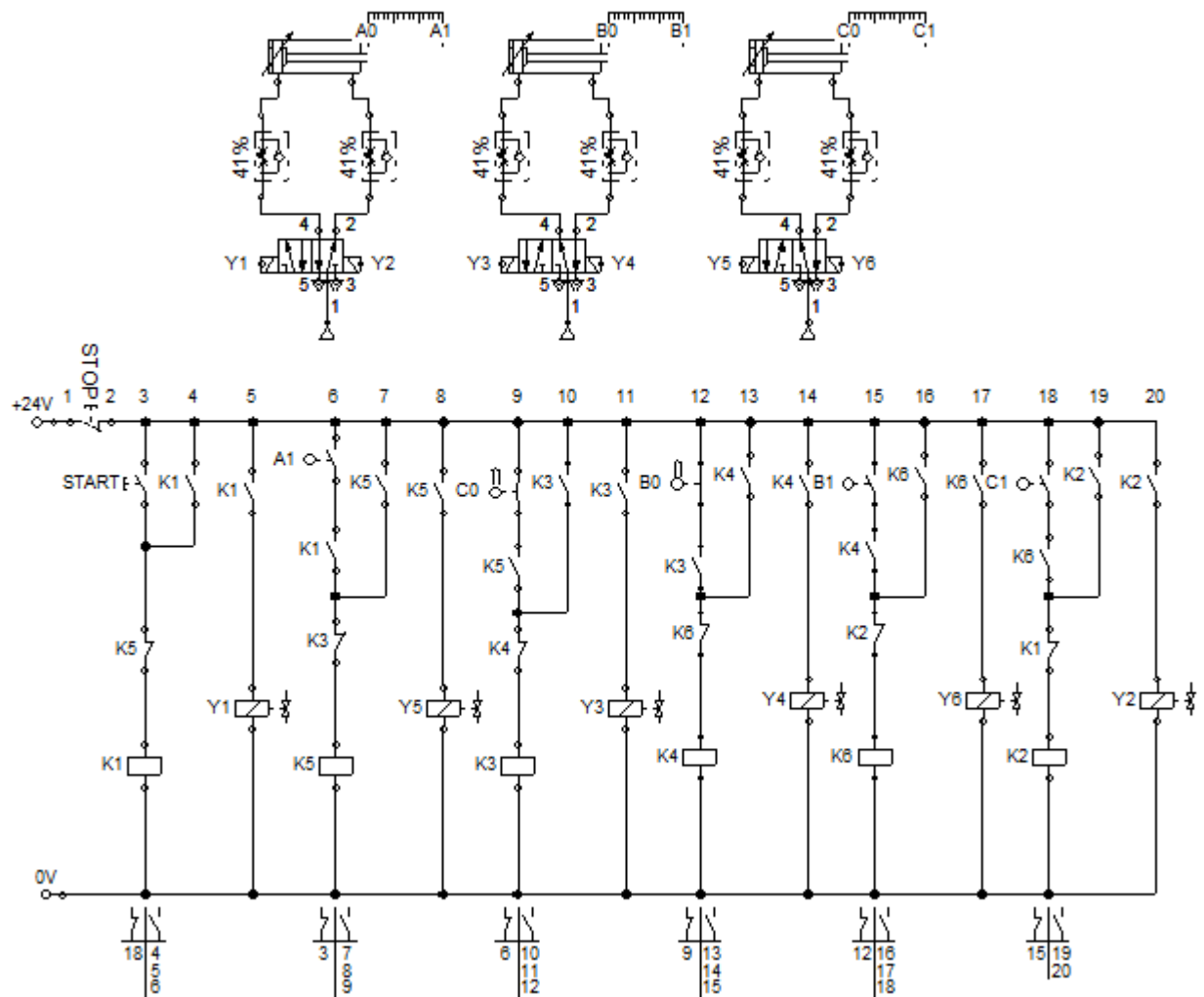
Câu 92: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- A1 B1 A0 C1 B0 C0
- A1 B1 C1 A0 B0 C0
- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 C1 B1 A0

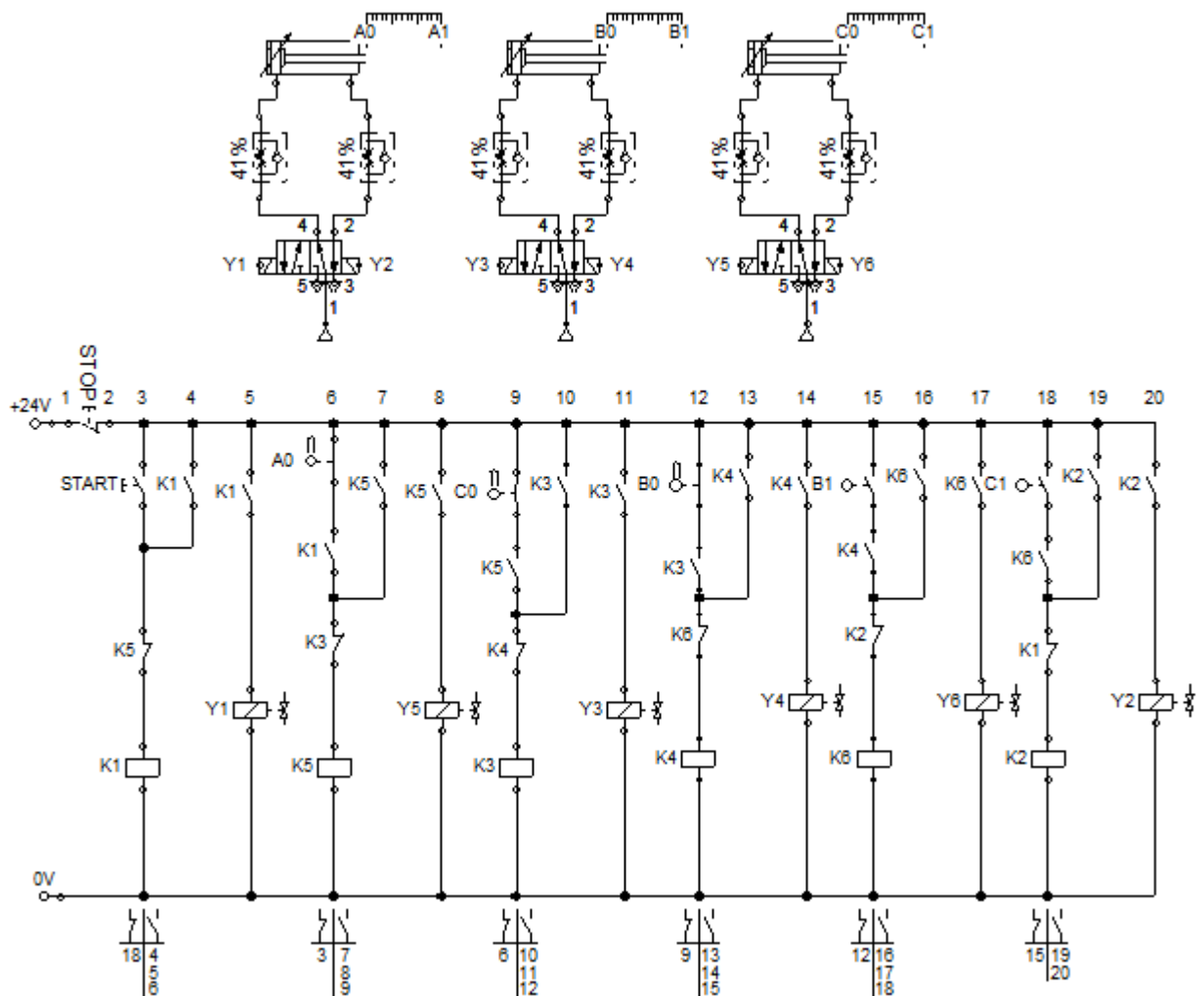
Câu 93: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- A1 B1 A0 C1 B0 C0
- A1 B1 C1 A0 B0 C0
- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 B1 C1 A0

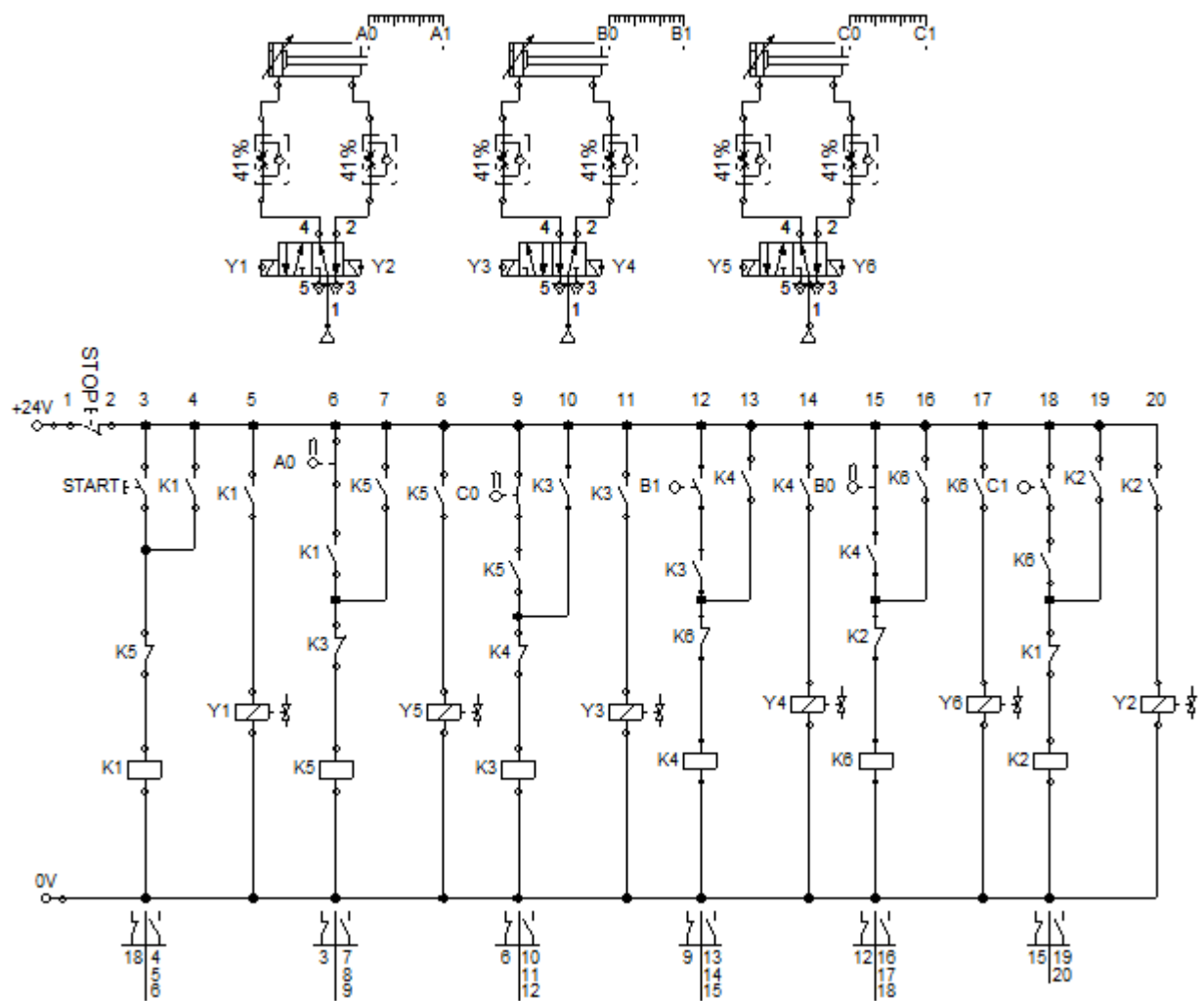
Câu 94: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. A0 C0 B0 B1 C1 A1
- b. A0 C1 B1 B0 C0 A1
- c. A1 C0 B1 B0 C1 A0
- d. A1 C0 B0 B1 C1 A0

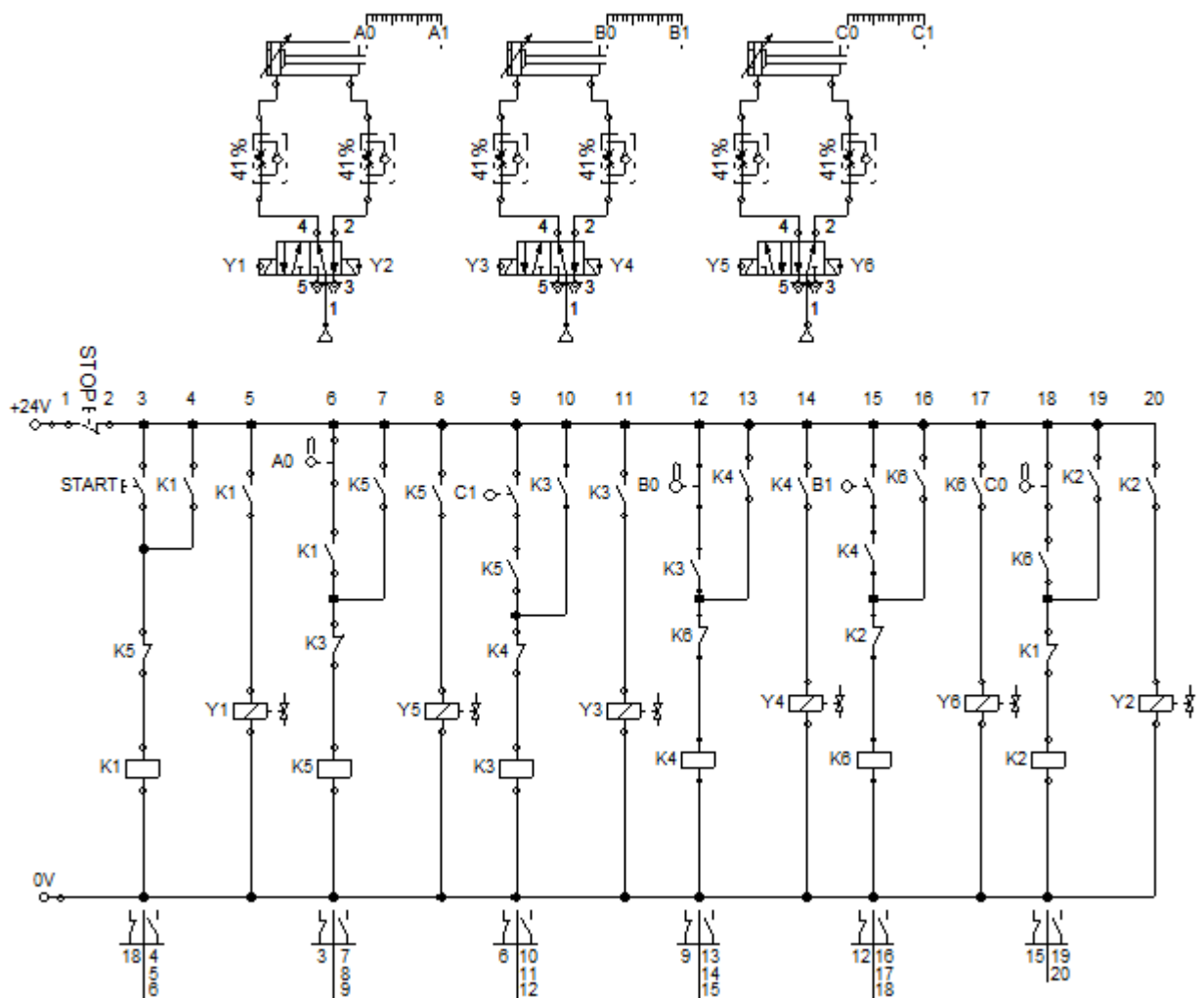
Câu 95: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- A0 C0 B0 B1 C1 A1
- A0 C0 B1 B0 C1 A1
- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 B1 C1 A0

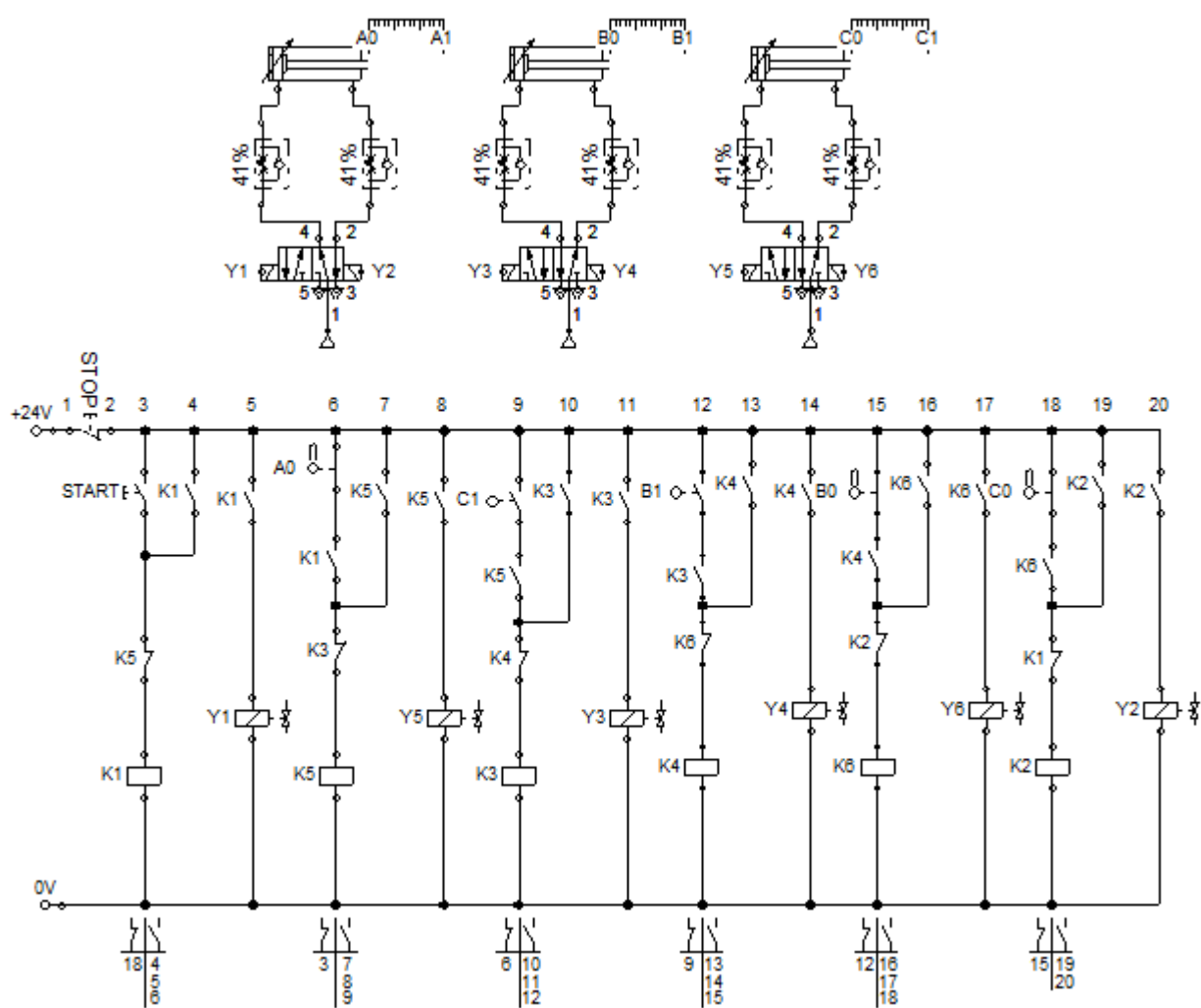
Câu 96: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 B1 C1 A0
- A0 C1 B0 B1 C0 A1
- A0 C0 B1 B0 C1 A1

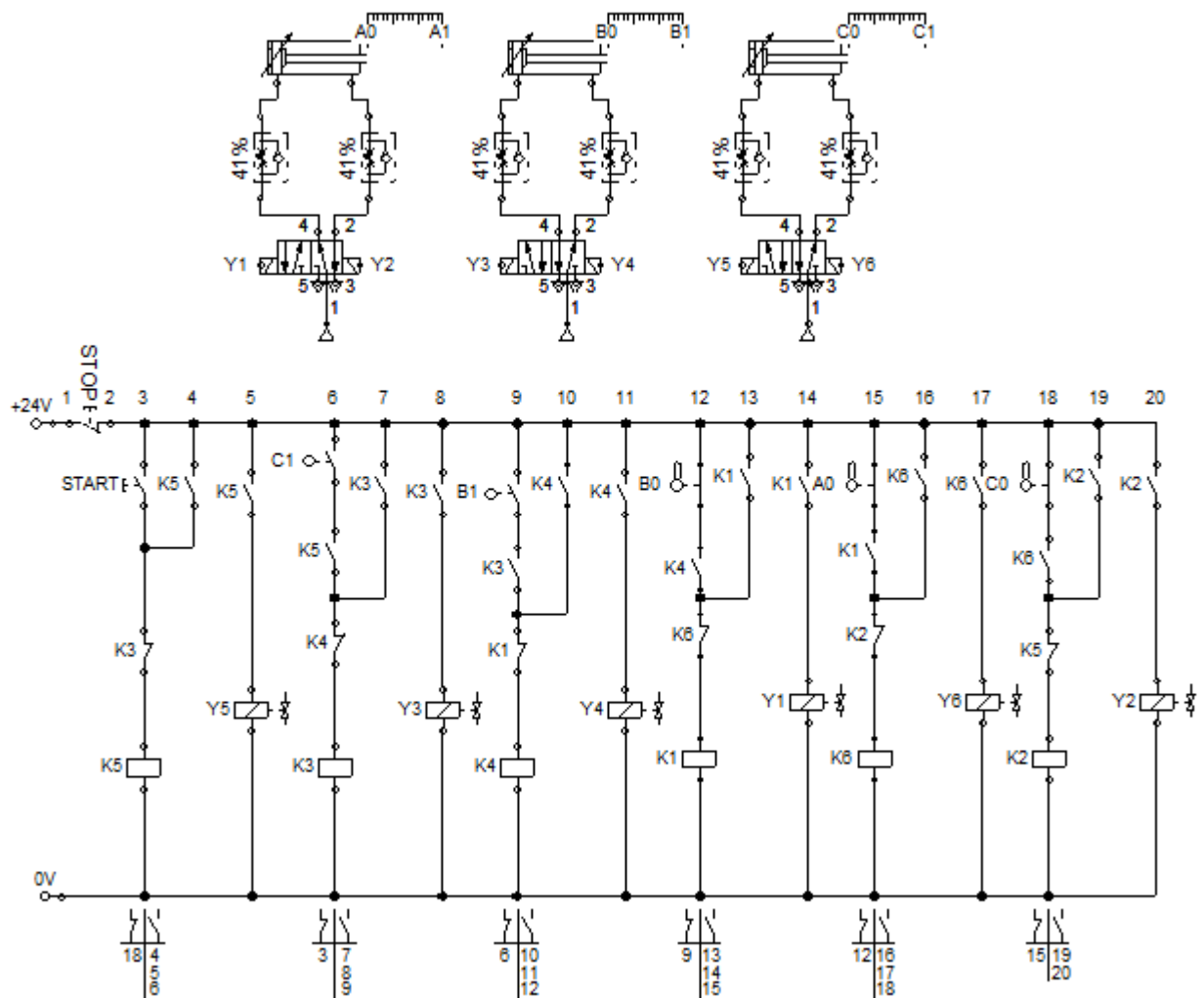
Câu 97: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 B1 C1 A0
- A0 C1 B0 B1 C0 A1
- A0 C1 B1 B0 C0 A1

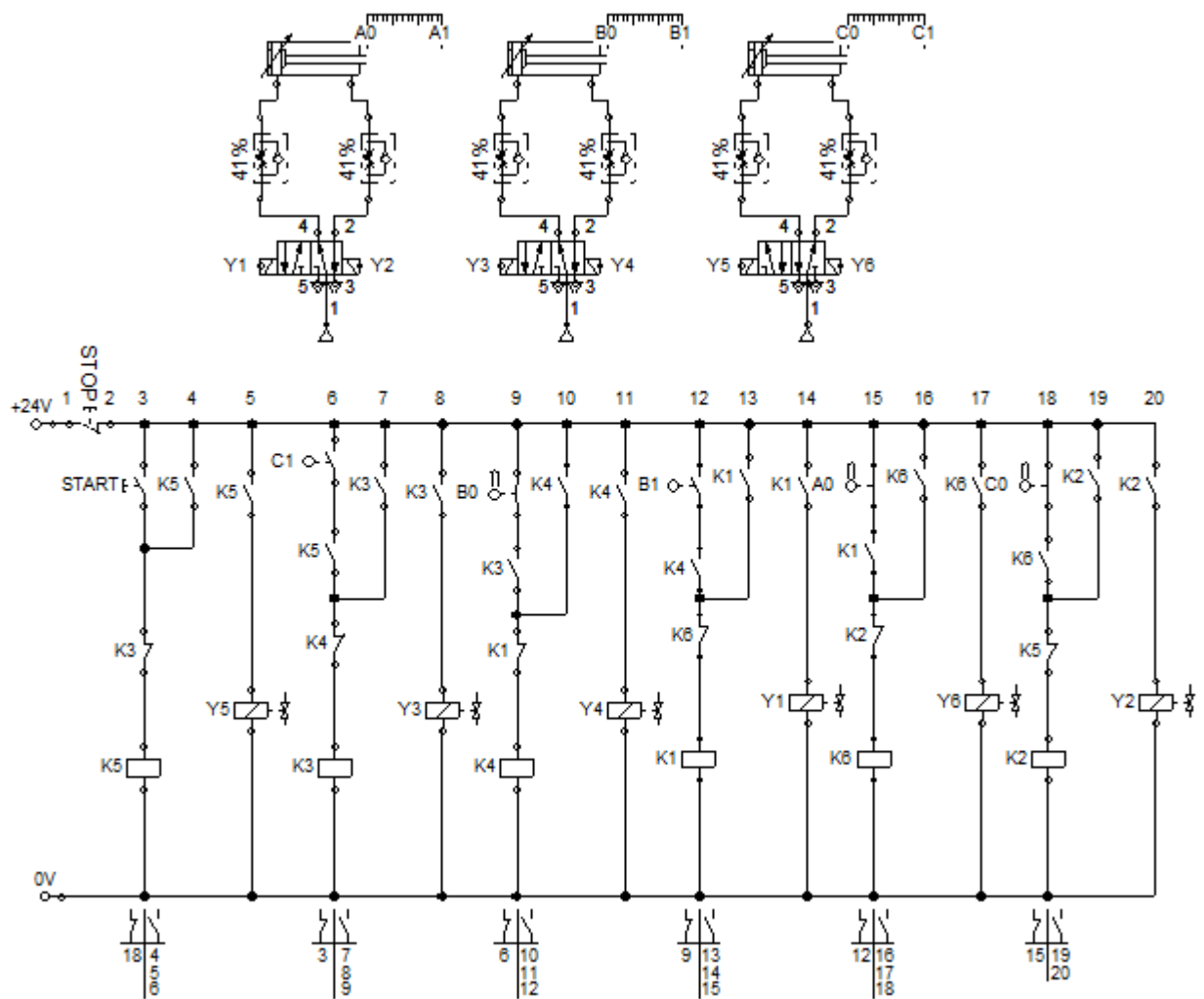
Câu 98: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 B1 C1 A0
- C1 B1 B0 A0 C0 A1
- C1 B0 B1 A0 C0 A1

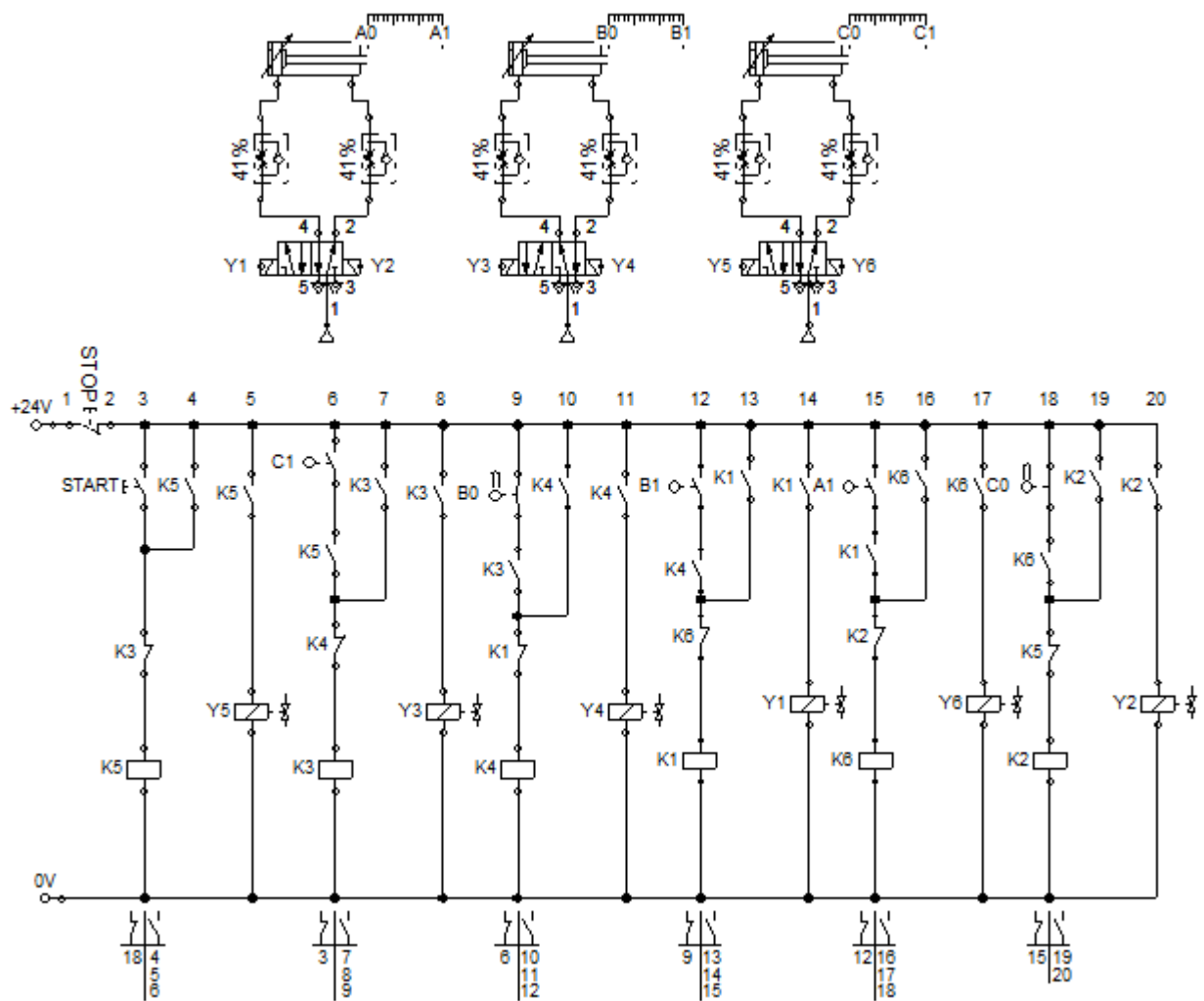
Câu 99: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 B1 C1 A0
- C1 B1 B0 A0 C0 A1
- C1 B0 B1 A0 C0 A1

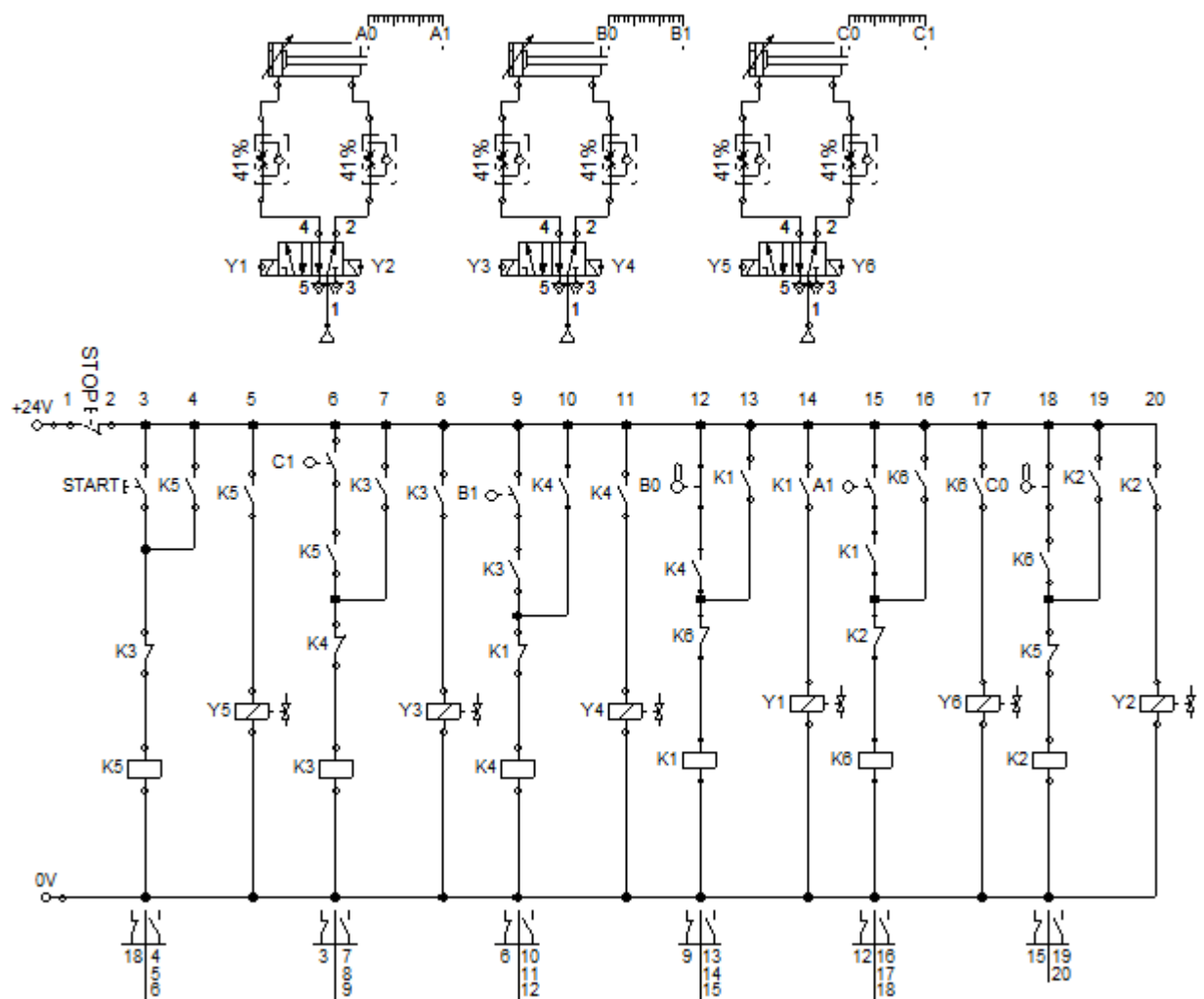
Câu 100: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- C1 B1 B0 A0 C0 A1
- C1 B0 B1 A1 C0 A0
- A1 C0 B1 B0 C1 A0
- A1 C0 B0 B1 C1 A0

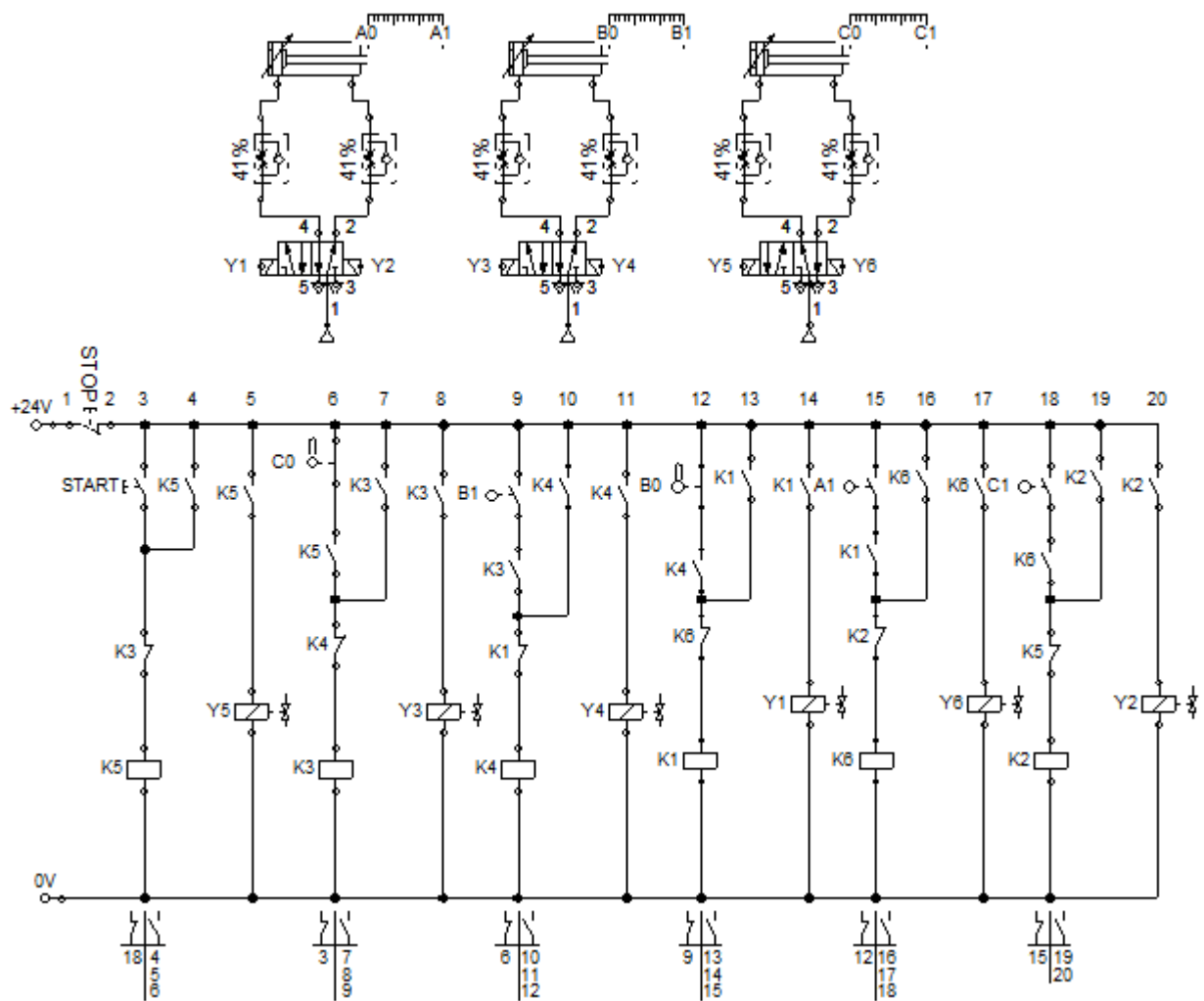
Câu 101: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- $C1\ B1\ B0\ A1\ C0\ A0$
- $C1\ B0\ B1\ A1\ C0\ A0$
- $A1\ C0\ B1\ B0\ C1\ A0$
- $A1\ C0\ B0\ B1\ C1\ A0$

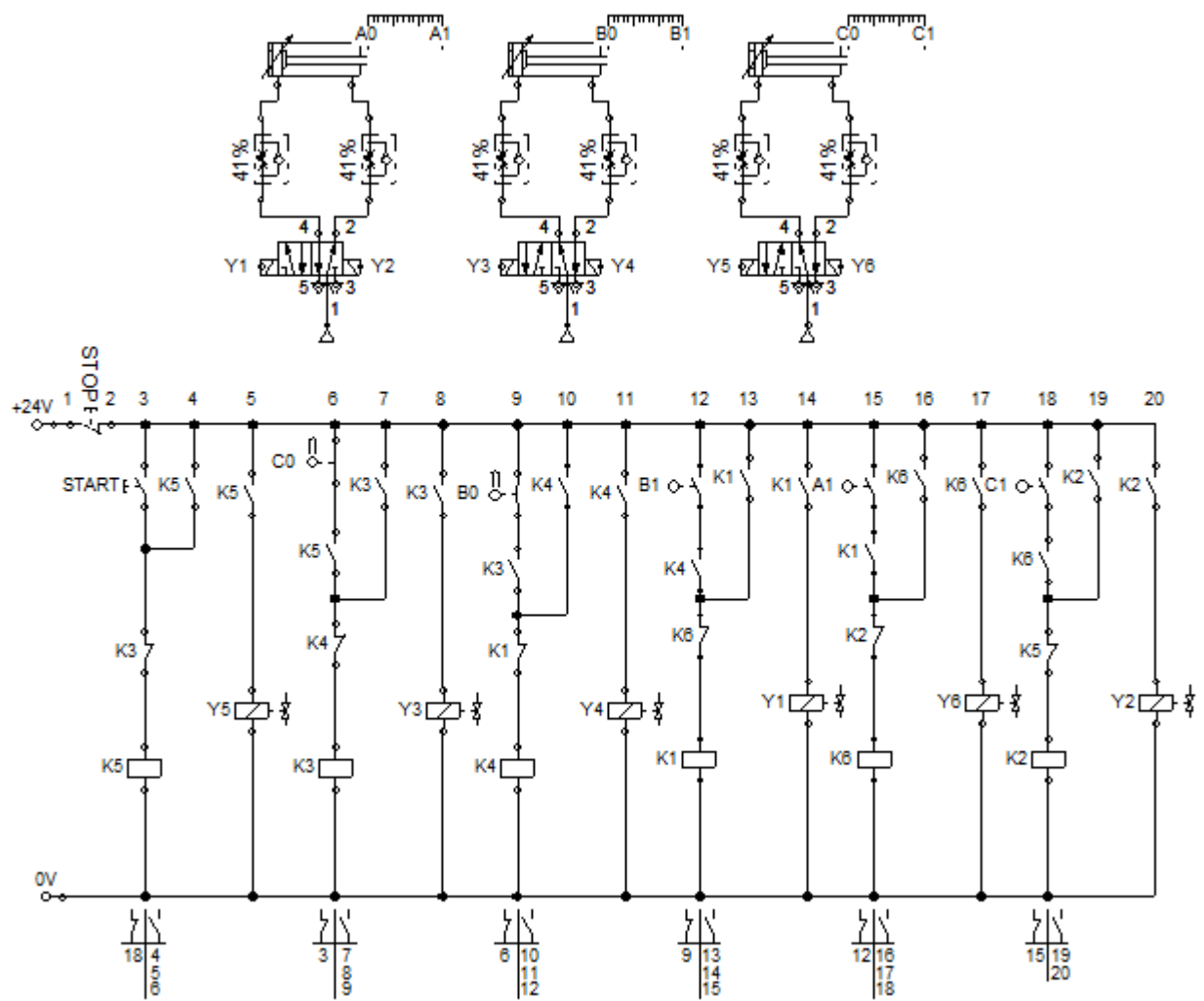
Câu 102: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- C1 B1 B0 A1 C0 A0
- C1 B0 B1 A1 C0 A0
- C0 B1 B0 A1 C1 A0
- C0 B0 B1 A1 A0 C1

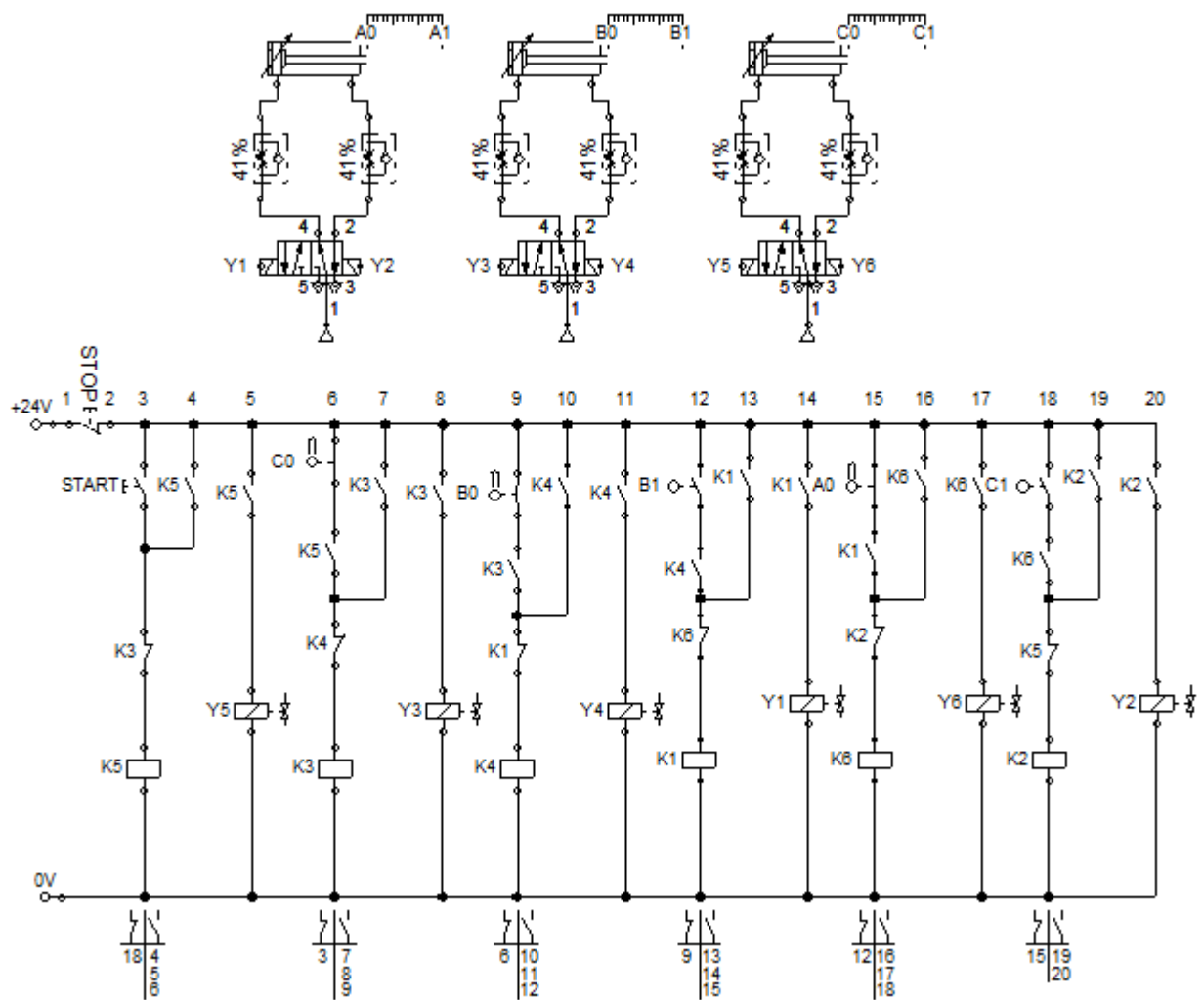
Câu 103: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- C1 B1 B0 A1 C0 A0
- C1 B0 B1 A1 C0 A0
- C0 B1 B0 A1 C1 A0
- C0 B0 B1 A1 C1 A0

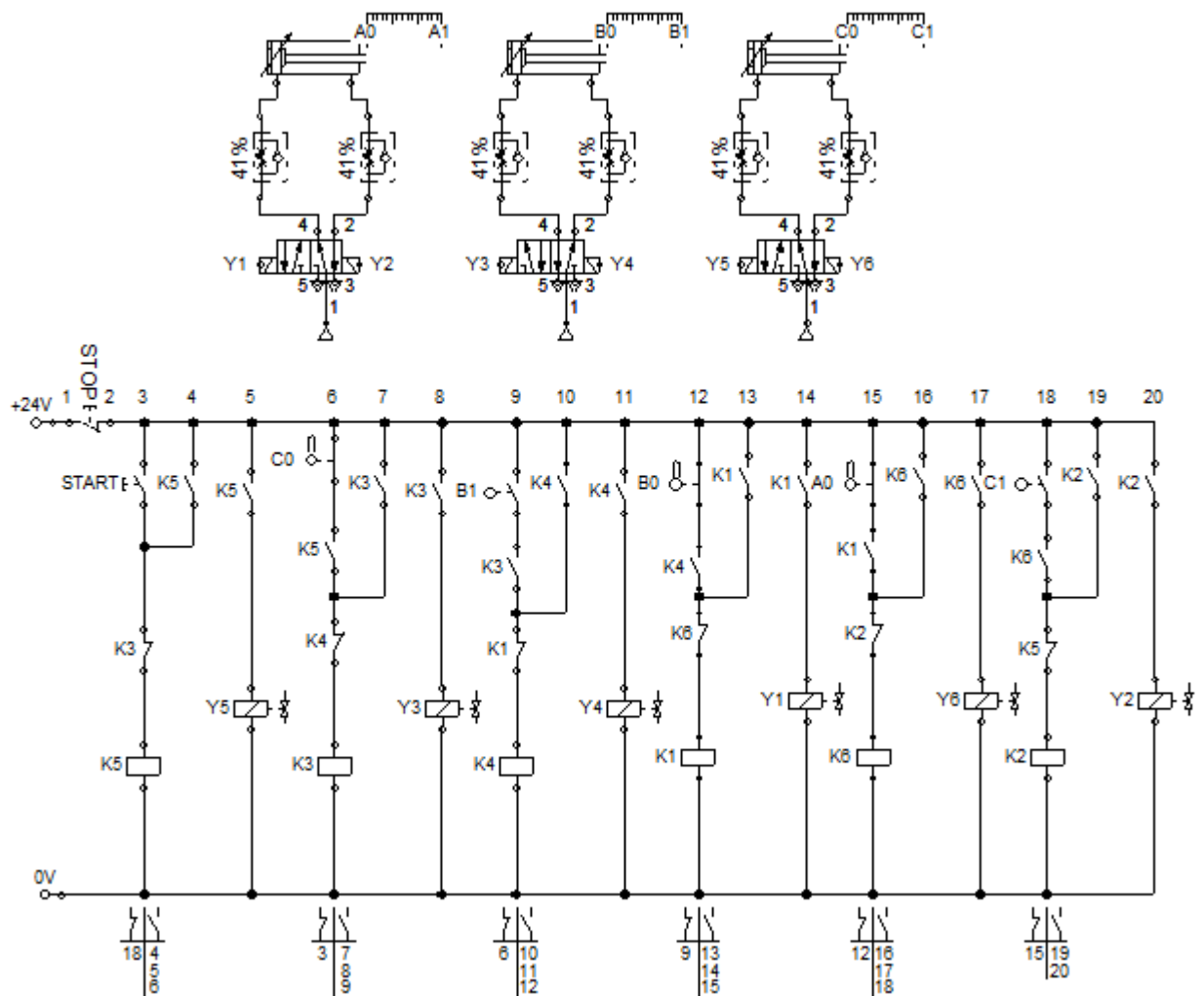
Câu 104: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- C1 B1 B0 A1 C0 A0
- C1 B0 B1 A1 C0 A0
- C0 B0 B1 A0 C1 A1
- C0 B0 B1 A1 C1 A0

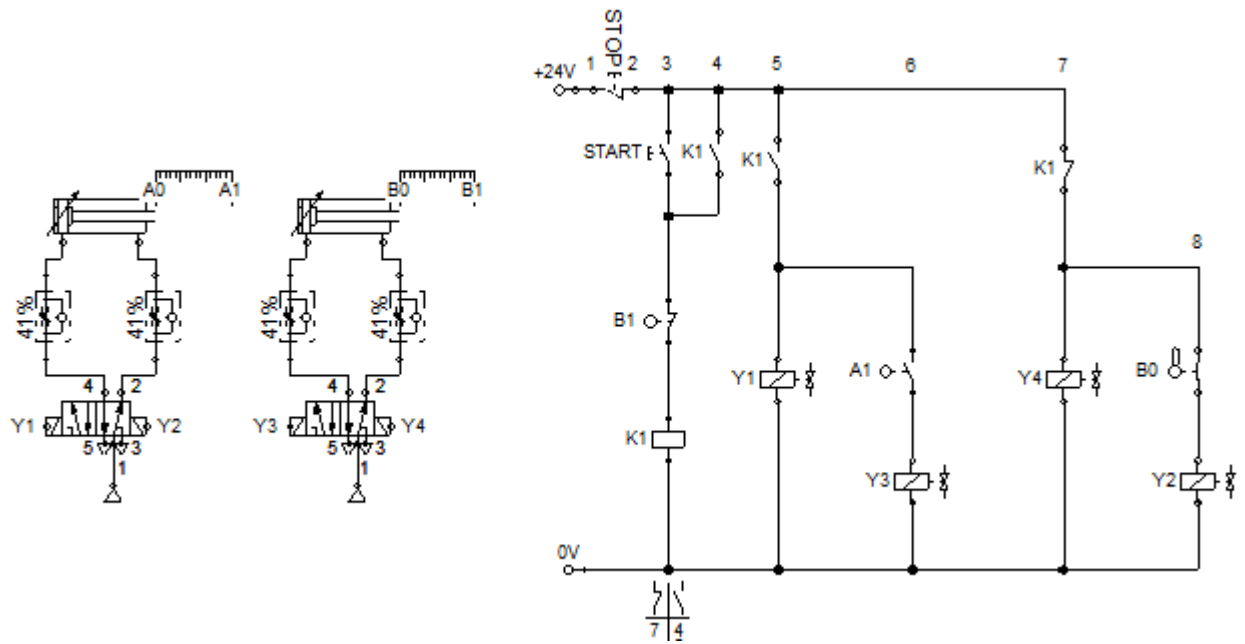
Câu 105: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- C1 B1 B0 A1 C0 A0
- C1 B0 B1 A1 C0 A0
- C0 B1 B0 A0 C1 A1
- C0 B0 B1 A1 C1 A0

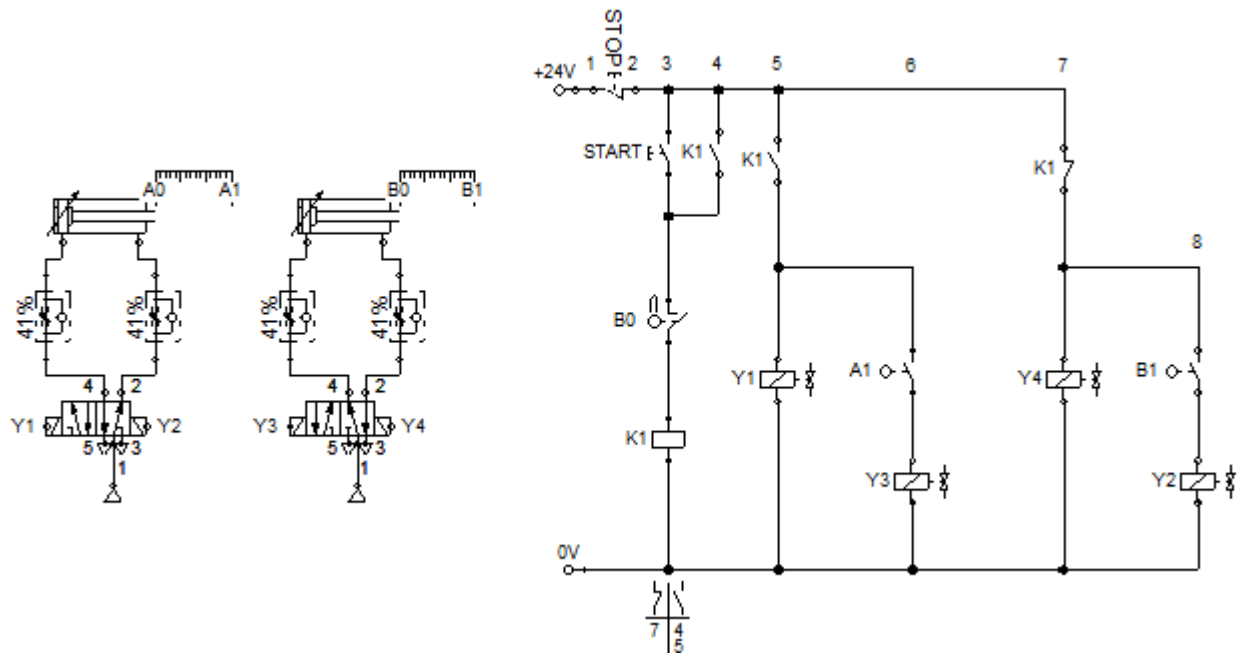
Câu 106: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- B1 B0 A1 A0
- B0 B1 A1 A0
- A1 B1 B0 A0
- A1 B0 A0 B1

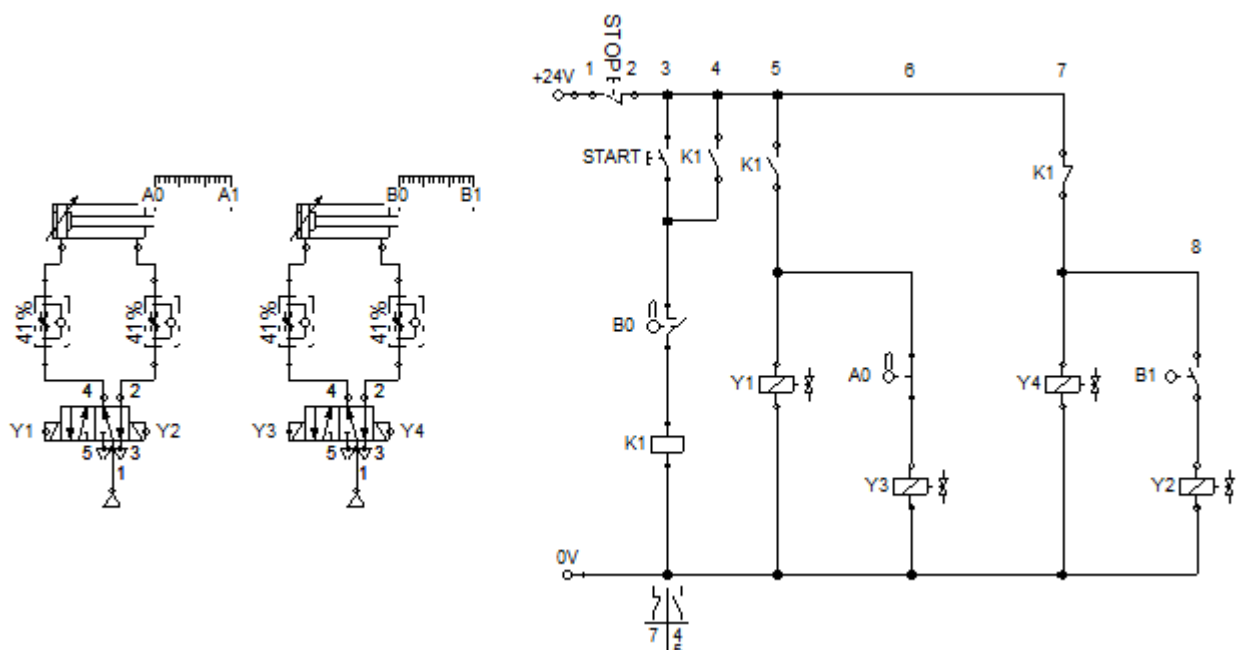
Câu 107: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B1 B0 A1 A0
b. B0 B1 A1 A0
c. A1 B0 B1 A0
d. A1 B0 A0 B1

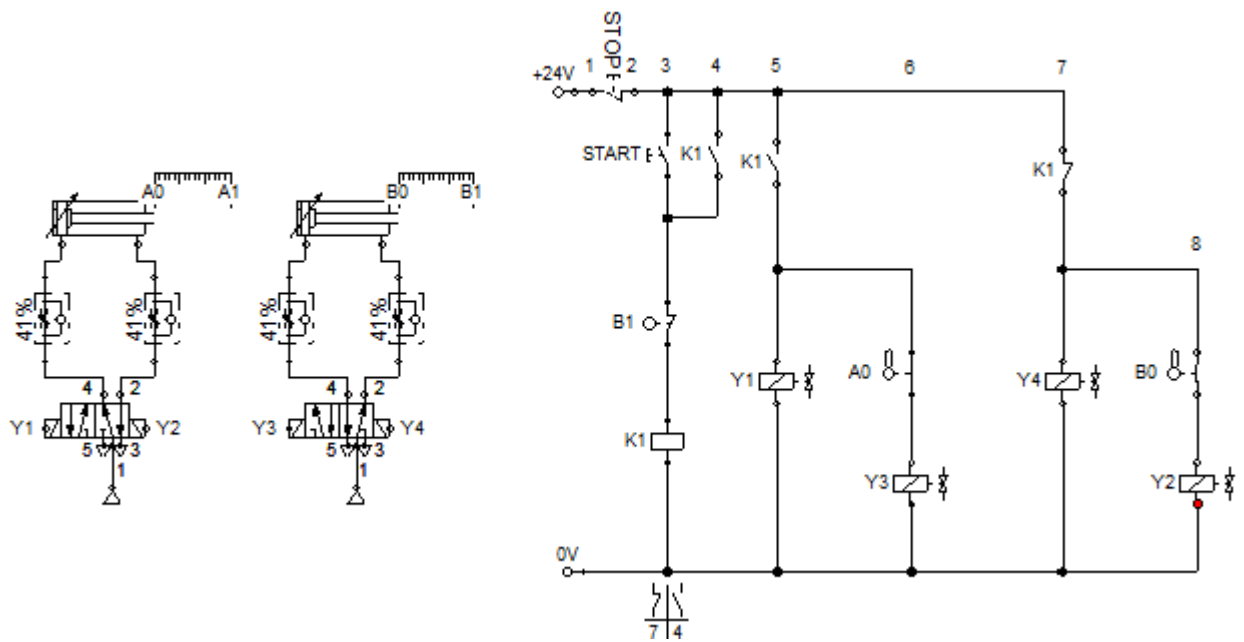
Câu 108: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. A0 B0 B1 A1
- b. A0 B1 B0 A1
- c. A1 B0 B1 A0
- d. A1 B0 A0 B1

Câu 109: Cho sơ đồ mạch dưới đây

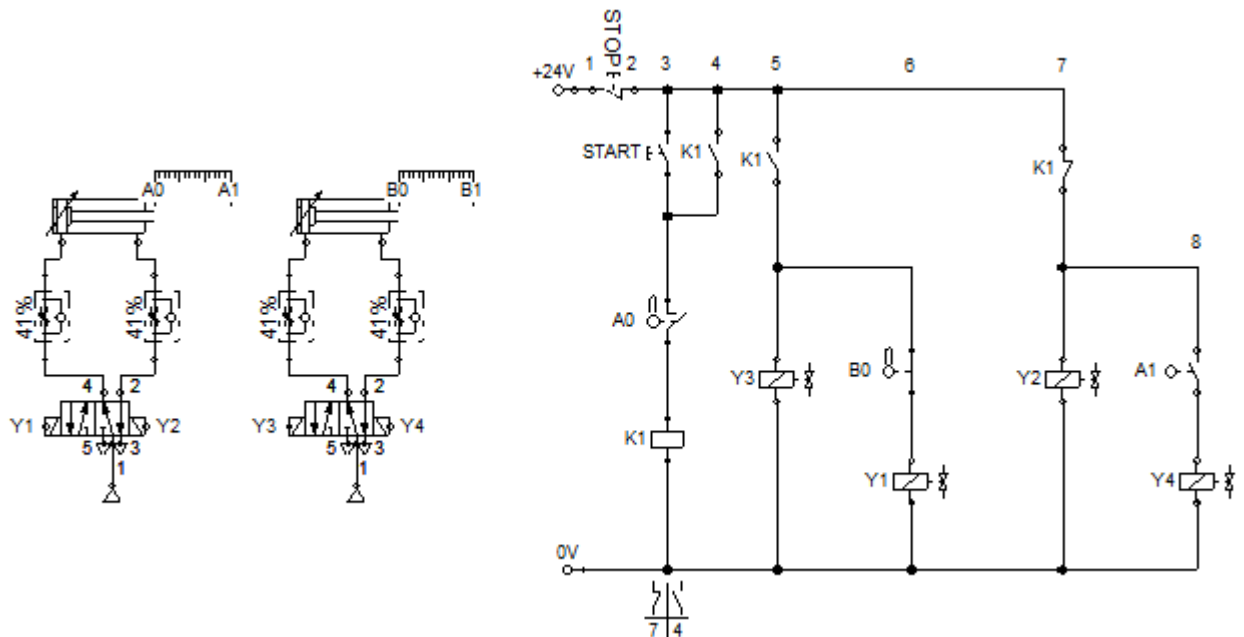


Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. A0 B0 B1 A1
- b. A0 B1 B0 A1
- c. A1 B0 B1 A0
- d. A1 B0 A0 B1

- a. A1 B0 B1 A0
- b. A1 B0 A0 B1
- c. B1 A1 A0 B0
- d. B1 A0 A1 B0

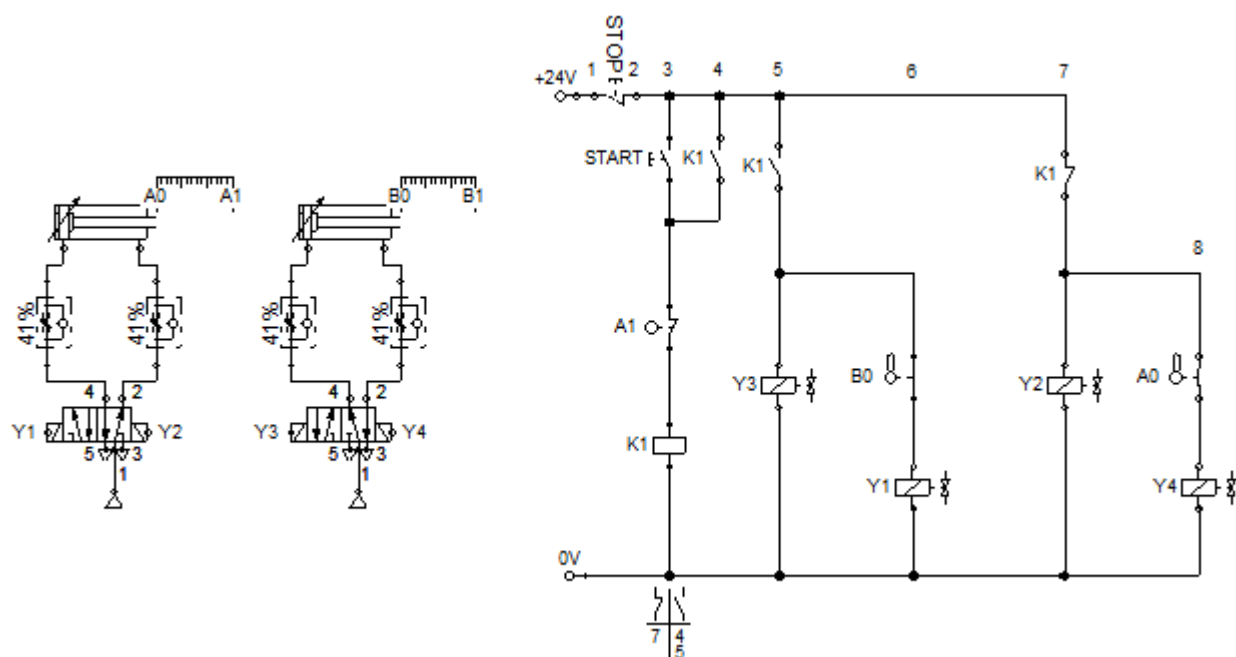
Câu 112: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. B1 A1 A0 B0
- b. B1 A0 A1 B0
- c. B0 A0 A1 B1
- d. B0 A1 A0 B1

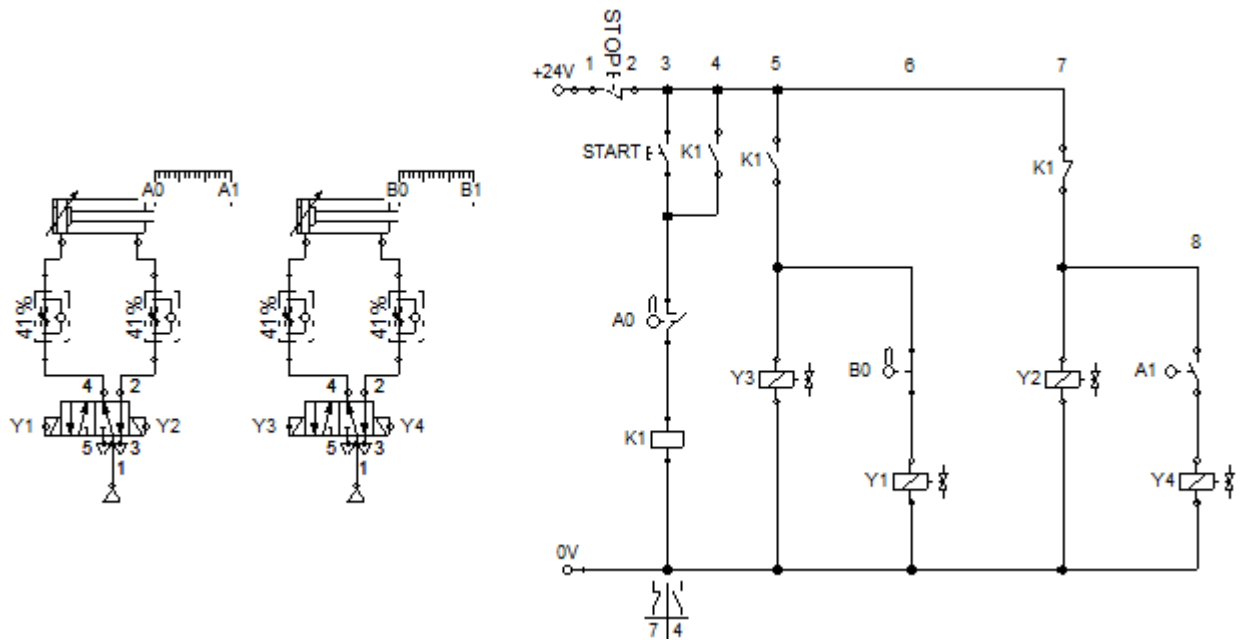
Câu 113: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- B1 A1 A0 B0
- B1 A0 A1 B0
- B0 A0 A1 B1
- B0 A1 A0 B1*

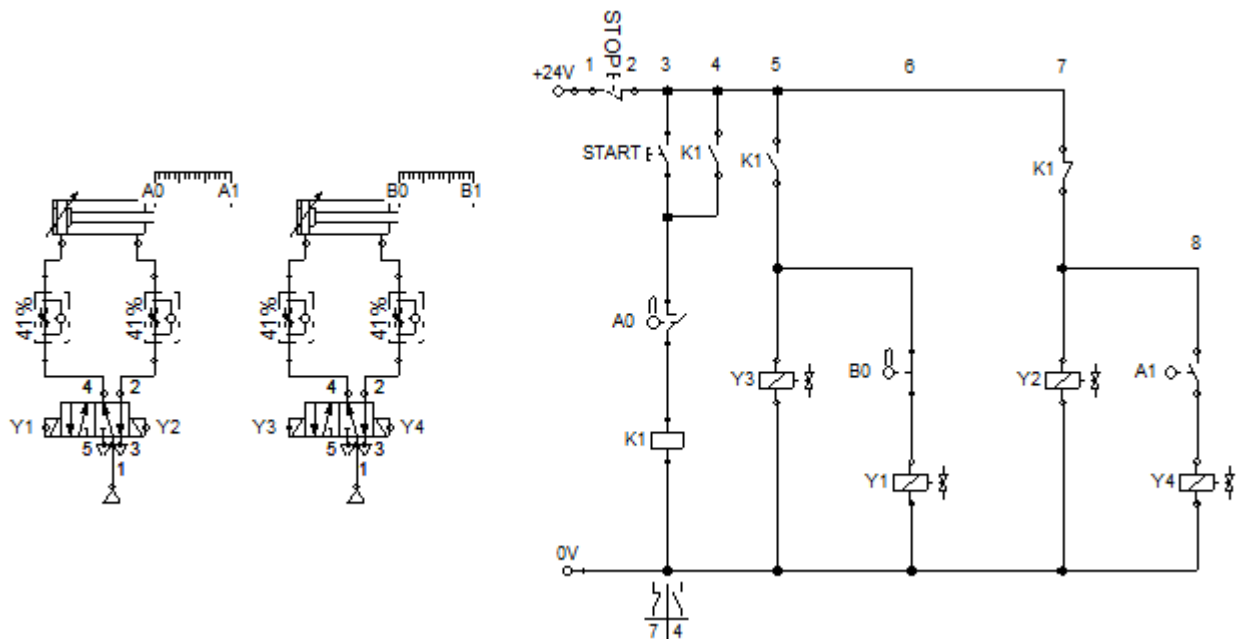
Câu 114: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết mạch trên có mấy tầng?

- a. 1 tầng
- b. 2 tầng
- c. 3 tầng
- d. 4 tầng

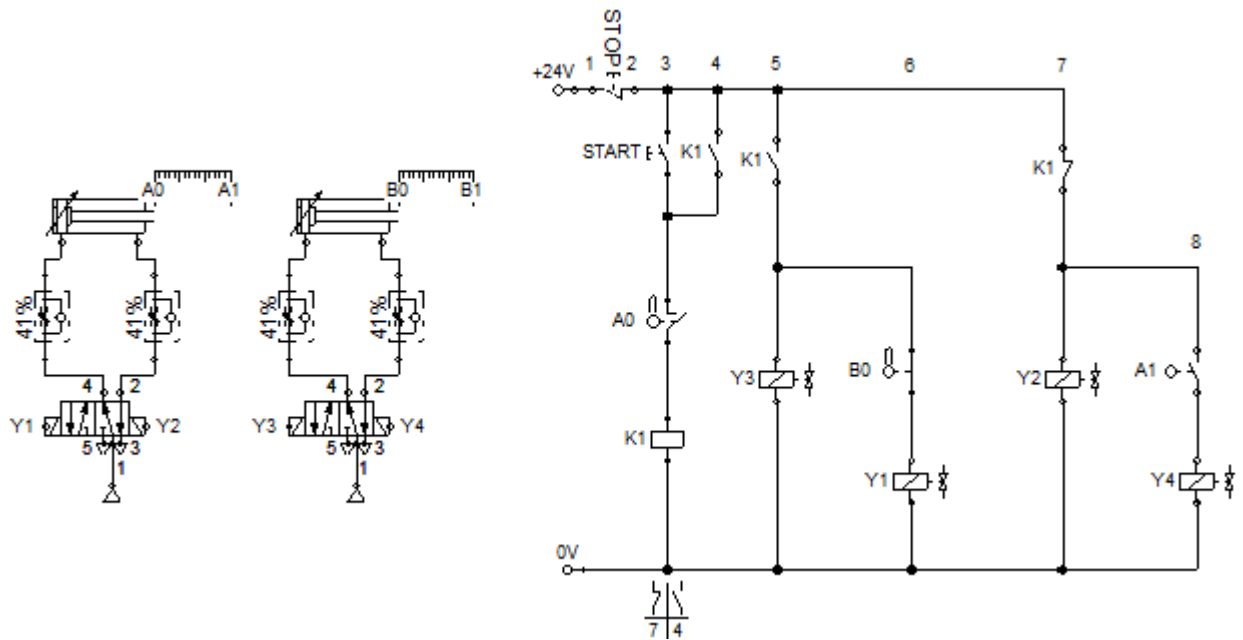
Câu 115: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 1?

- a. B0 A1
- b. A0 B1
- c. B0 A0
- d. B1 A1

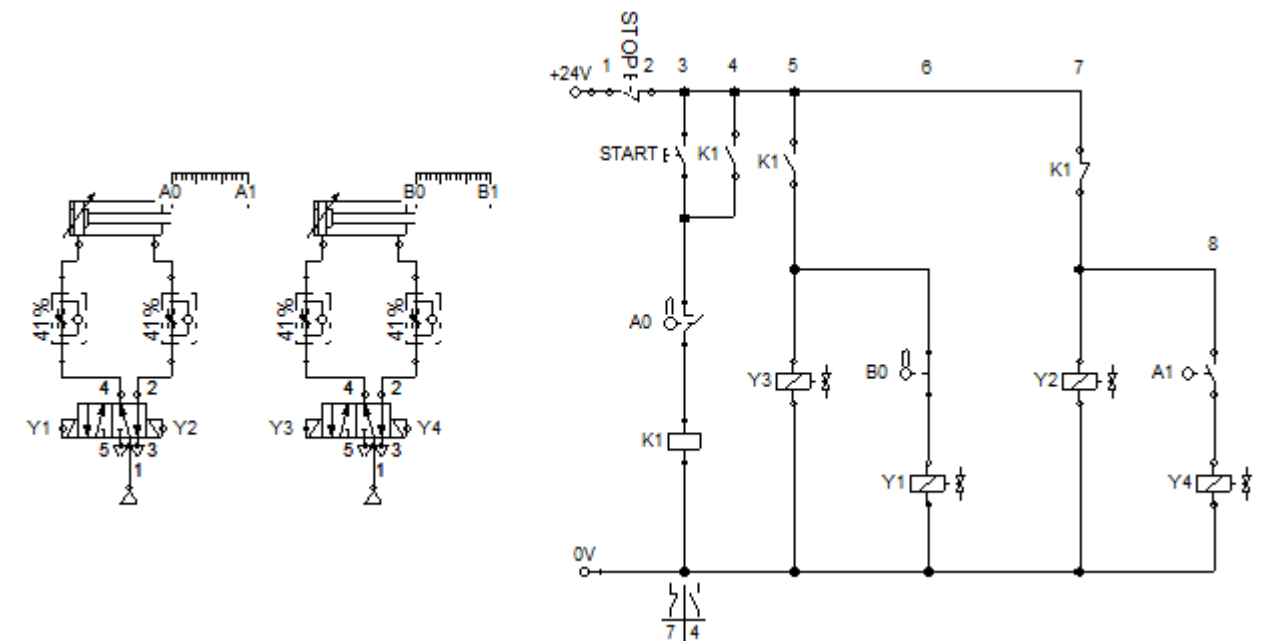
Câu 116: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 2?

- a. B0 A1
- b. A0 B1
- c. B0 A0
- d. B1 A1

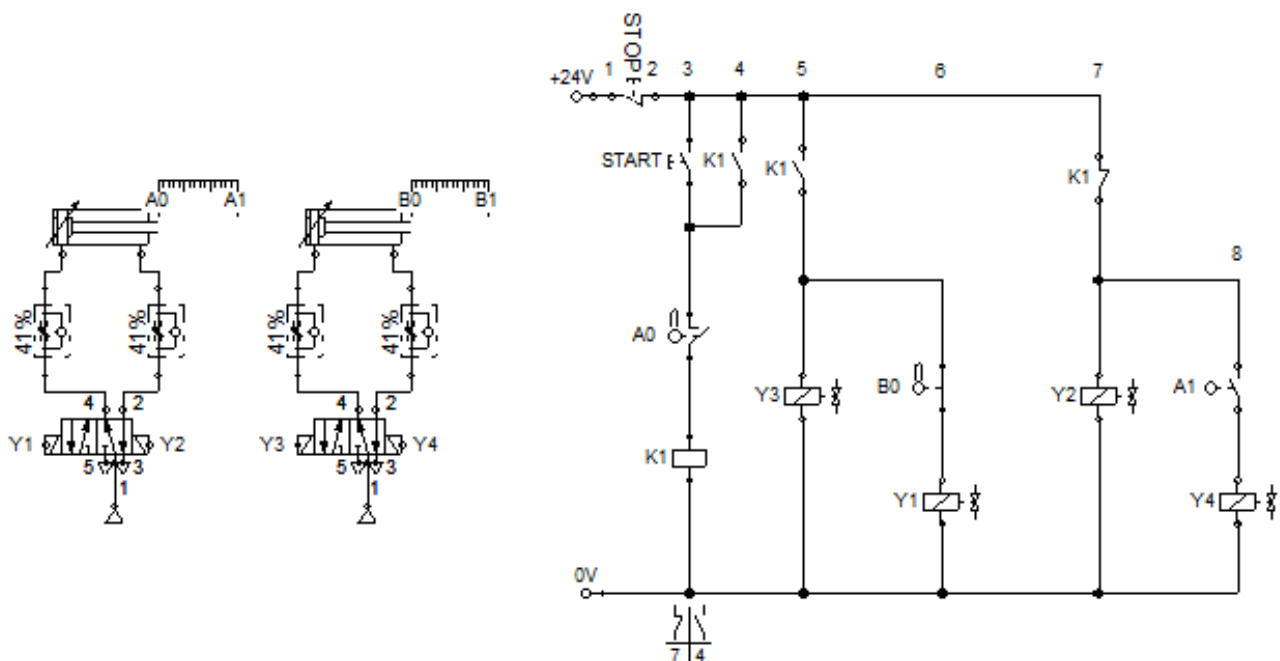
Câu 117: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Chi tiết làm nhiệm vụ đảo tầng là

- Công tắc hành trình A1
- Công tắc hành trình A0
- Công tắc hành trình B1
- Công tắc hành trình B0

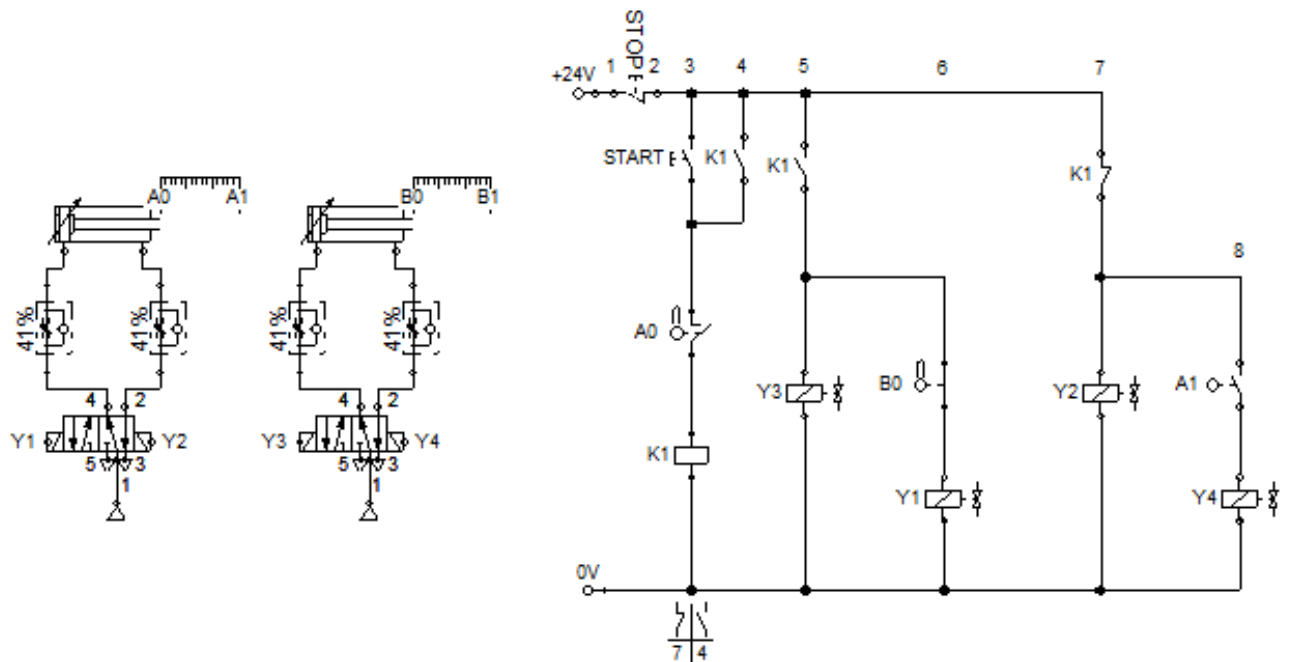
Câu 118: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Chi tiết làm nhiệm vụ đảo tăng là

- Công tắc hành trình A1
- Nút nhấn *START*
- Công tắc hành trình B1
- Công tắc hành trình B0

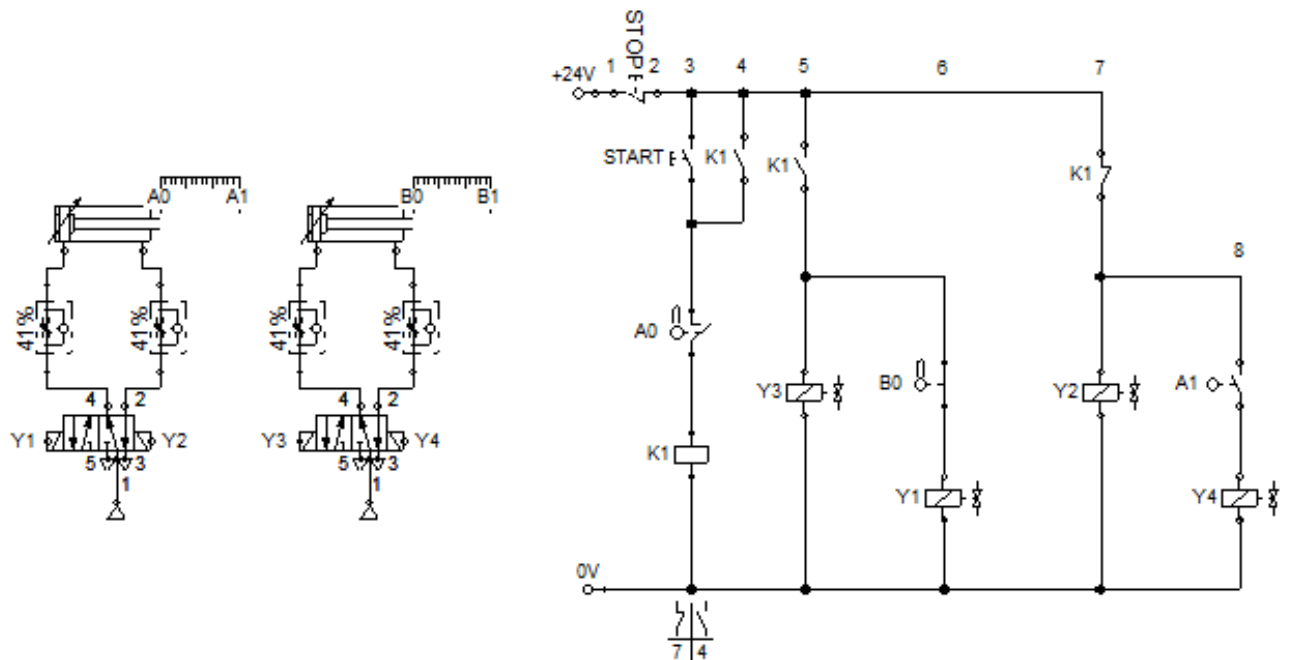
Câu 119: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết khi chưa hoạt động xy lanh A và xy lanh B ở trạng thái nào?

- Xylanh A ở trạng thái co (A0), Xylanh B ở trạng thái co (B0)
- Xylanh A ở trạng thái duỗi (A1), Xylanh B ở trạng thái co (B0)
- Xylanh A ở trạng thái co (A0), Xylanh B ở trạng thái duỗi (B1)
- Xylanh A ở trạng thái duỗi (A1), Xylanh B ở trạng thái duỗi (B1)

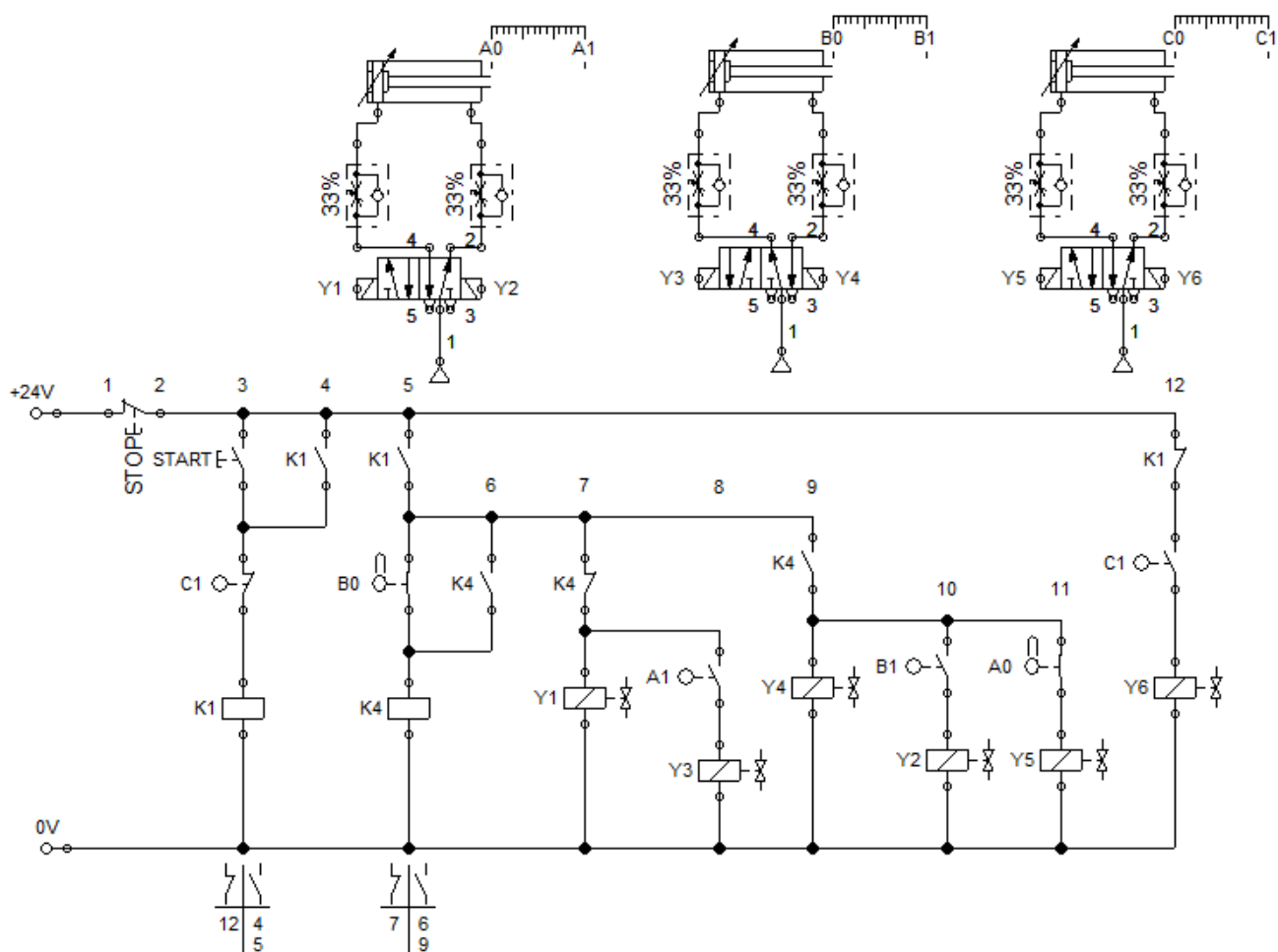
Câu 120: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết khi kết thúc chu trình hoạt động xy lanh A và xy lanh B ở trạng thái nào?

- Xylanh A ở trạng thái co (A0), Xylanh B ở trạng thái co (B0)
- Xylanh A ở trạng thái duỗi (A1), Xylanh B ở trạng thái co (B0)
- Xylanh A ở trạng thái duỗi (A1), Xylanh B ở trạng thái duỗi (B1)
- Xylanh A ở trạng thái co (A0), Xylanh B ở trạng thái duỗi (B1)

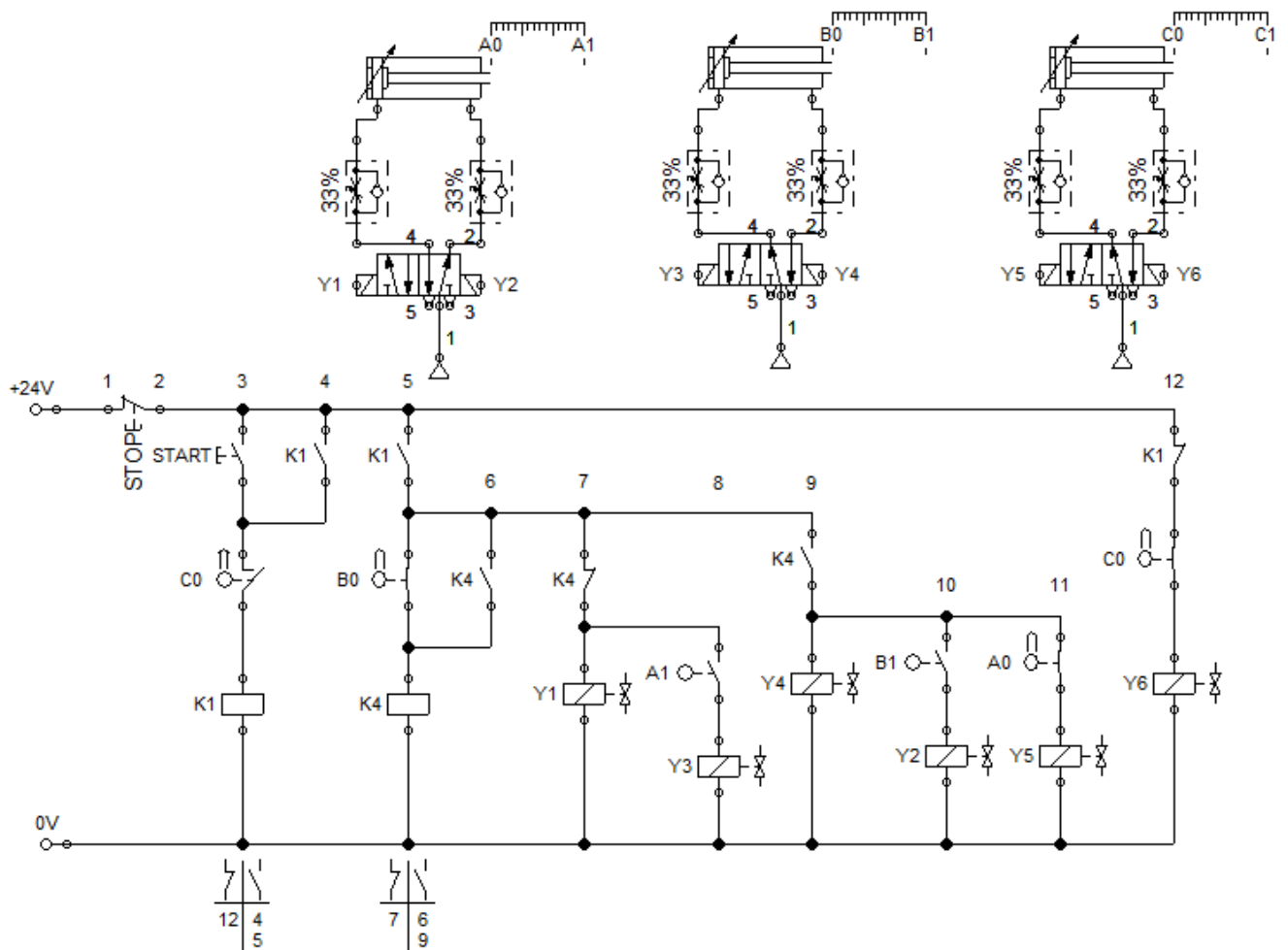
Câu 121: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. A1 A0 B1 B0 C1 C0
b. A1 B1 A0 B0 C1 C0
c. *A1 B0 B1 A0 C1 C0*
d. A1 C0 C1 A1 B1 B0

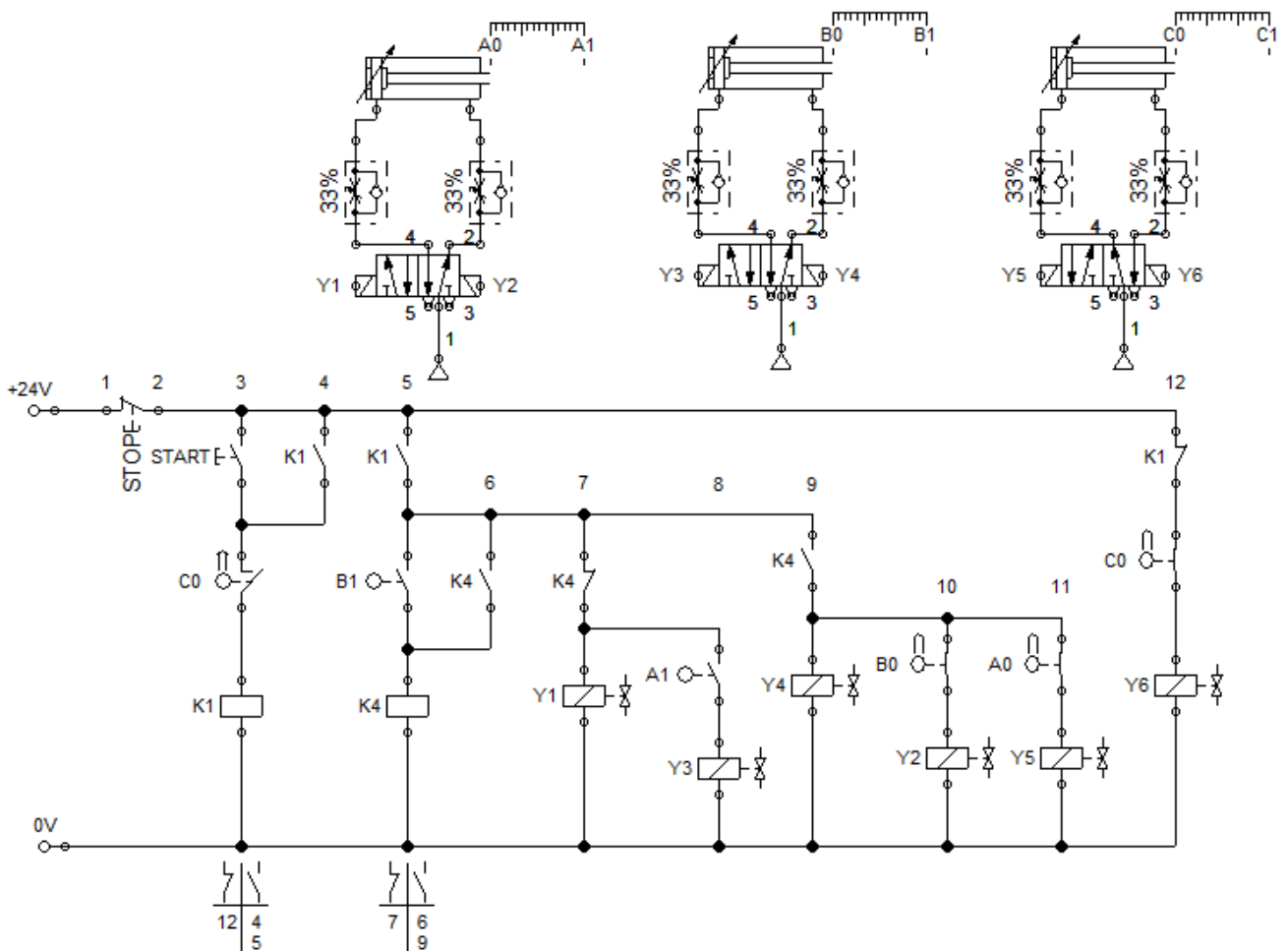
Câu 122: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. A1 A0 B1 B0 C1 C0
- b. A1 B1 A0 B0 C1 C0
- c. A1 B0 B1 A0 C1 C0
- d. A1 B0 B1 A0 C0 C1

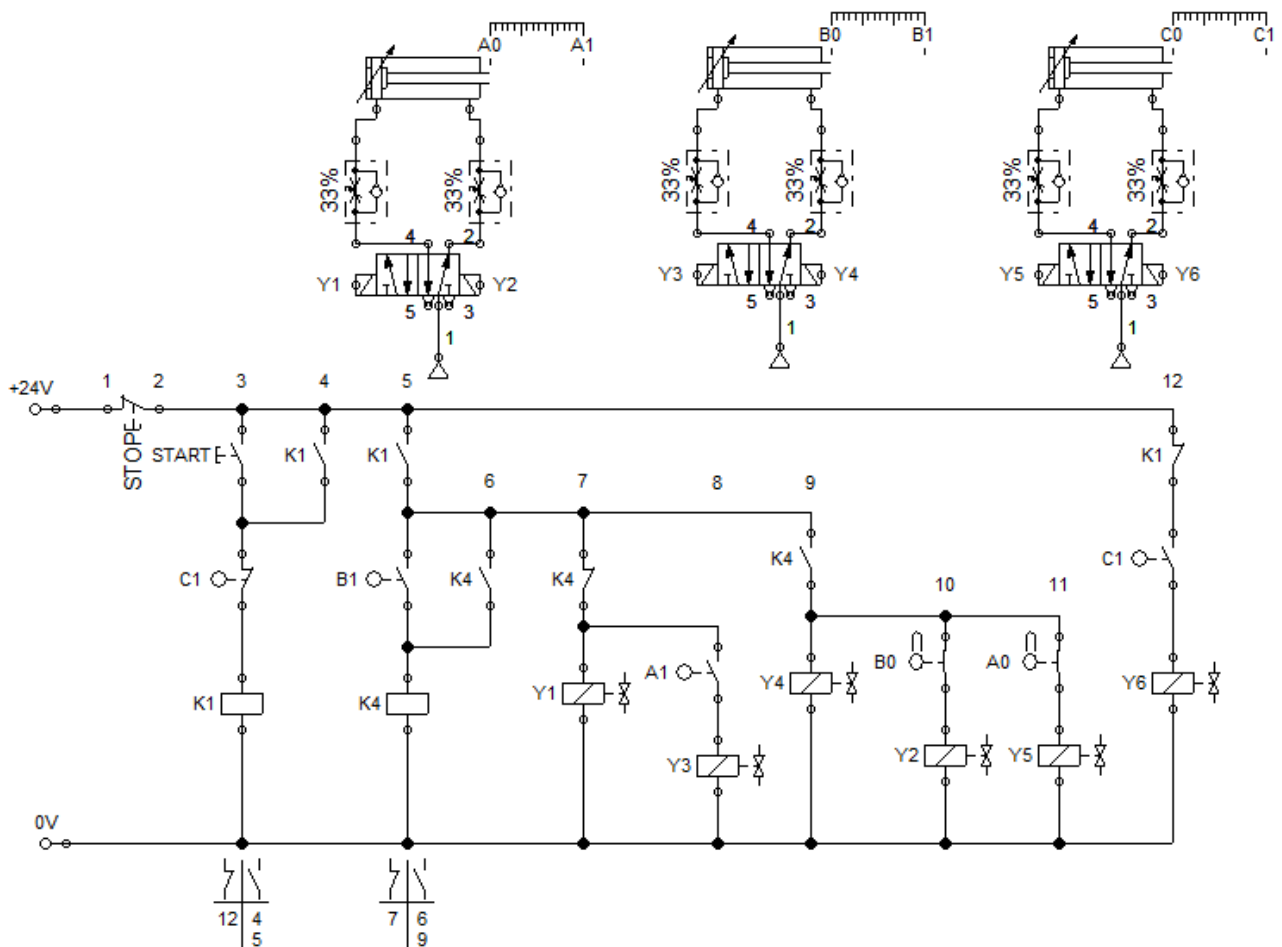
Câu 123: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- A1 B1 B0 A0 C1 C0
- A1 B1 B0 A0 C0 C1
- A1 B0 B1 A0 C1 C0
- A1 B0 B1 A0 C0 C1

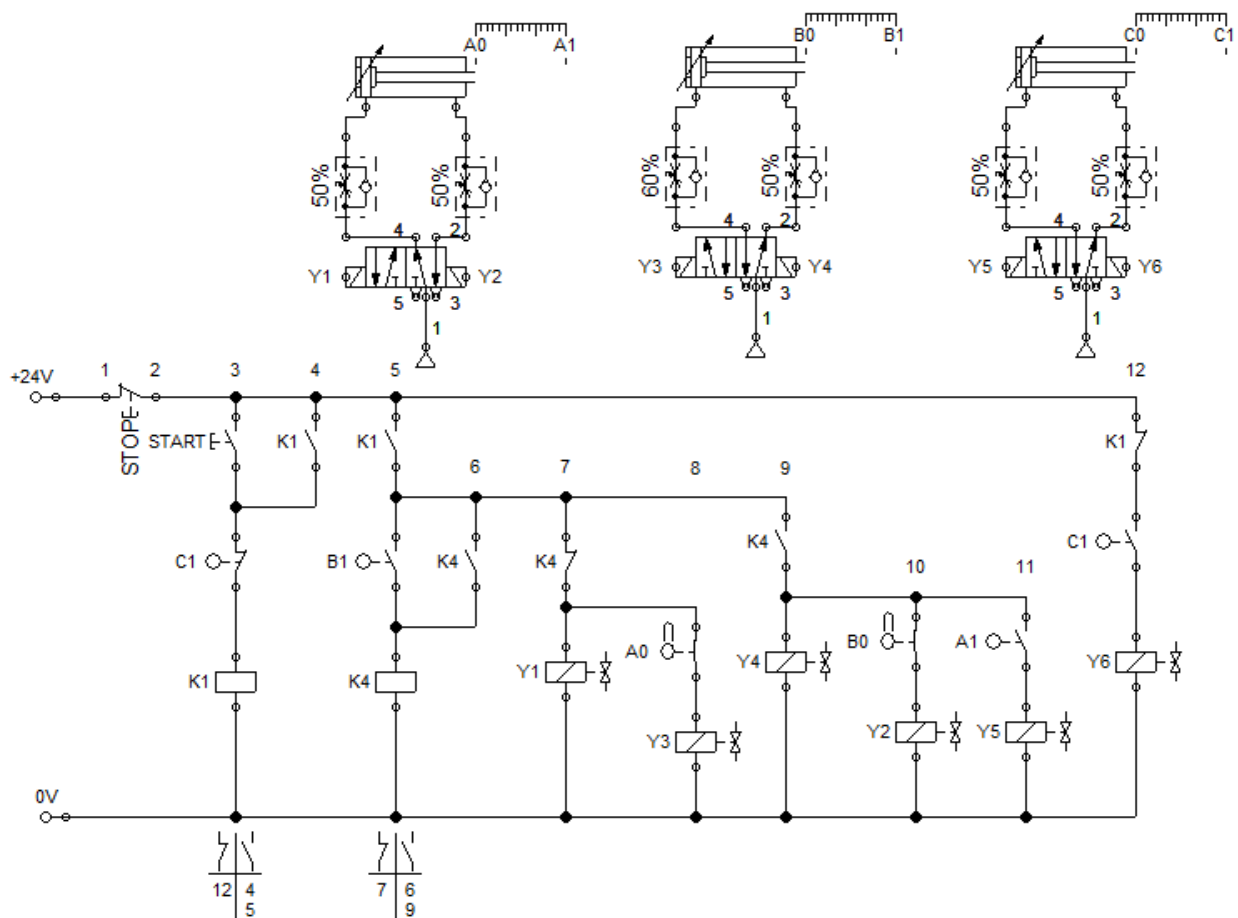
Câu 124: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- A1 B1 B0 A0 C1 C0
- A1 B1 B0 A0 C0 C1
- A1 B0 B1 A0 C1 C0
- A1 B0 B1 A0 C0 C1

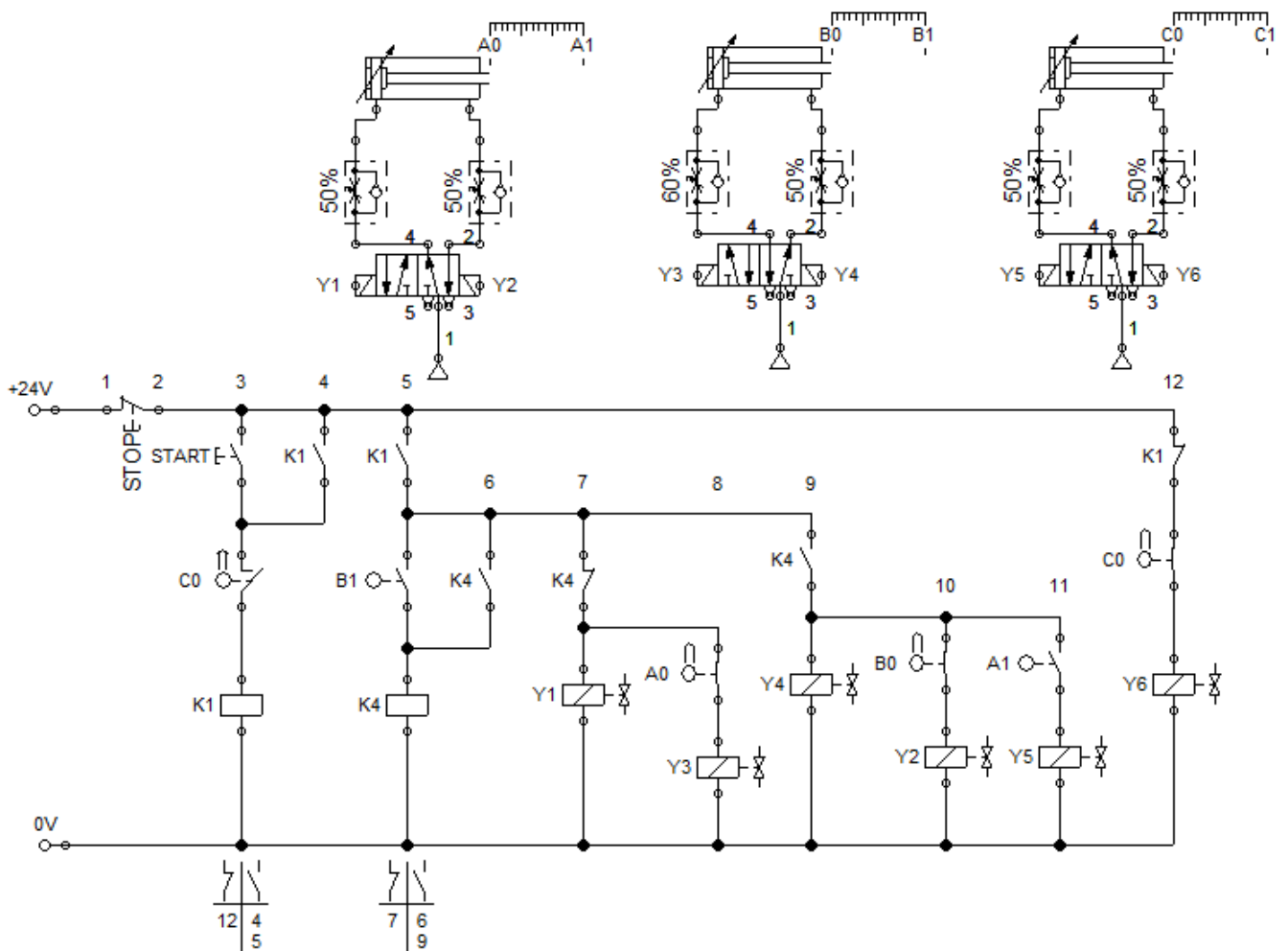
Câu 125: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- a. A0 B1 B0 A1 C1 C0
- b. A0 B1 B0 A1 C0 C1
- c. A0 B0 B1 A1 C1 C0
- d. A0 B0 B1 A1 C0 C1

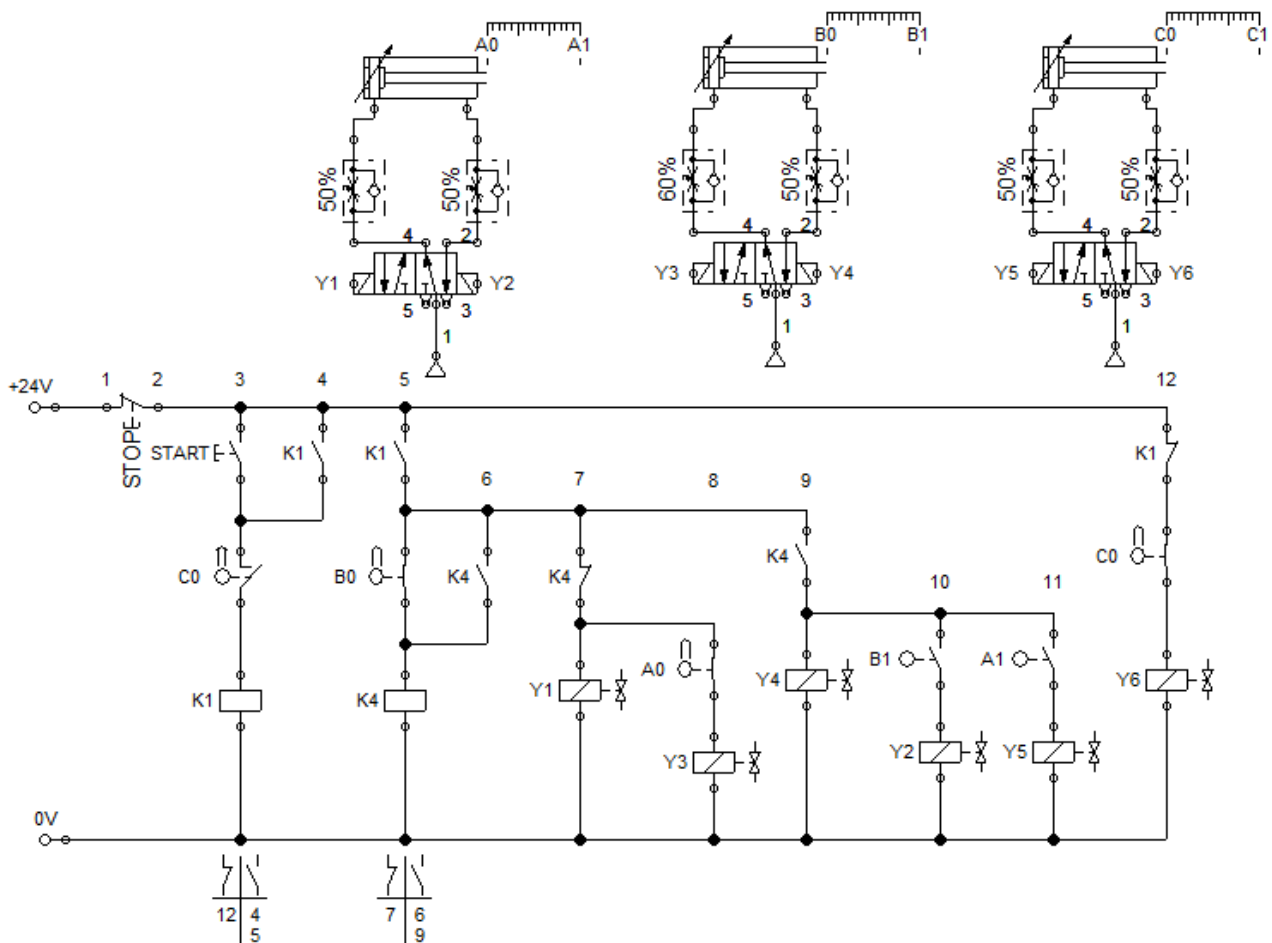
Câu 126: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- A0 B1 B0 A1 C1 C0
- A0 B1 B0 A1 C0 C1
- A0 B0 B1 A1 C1 C0
- A0 B0 B1 A1 C0 C1

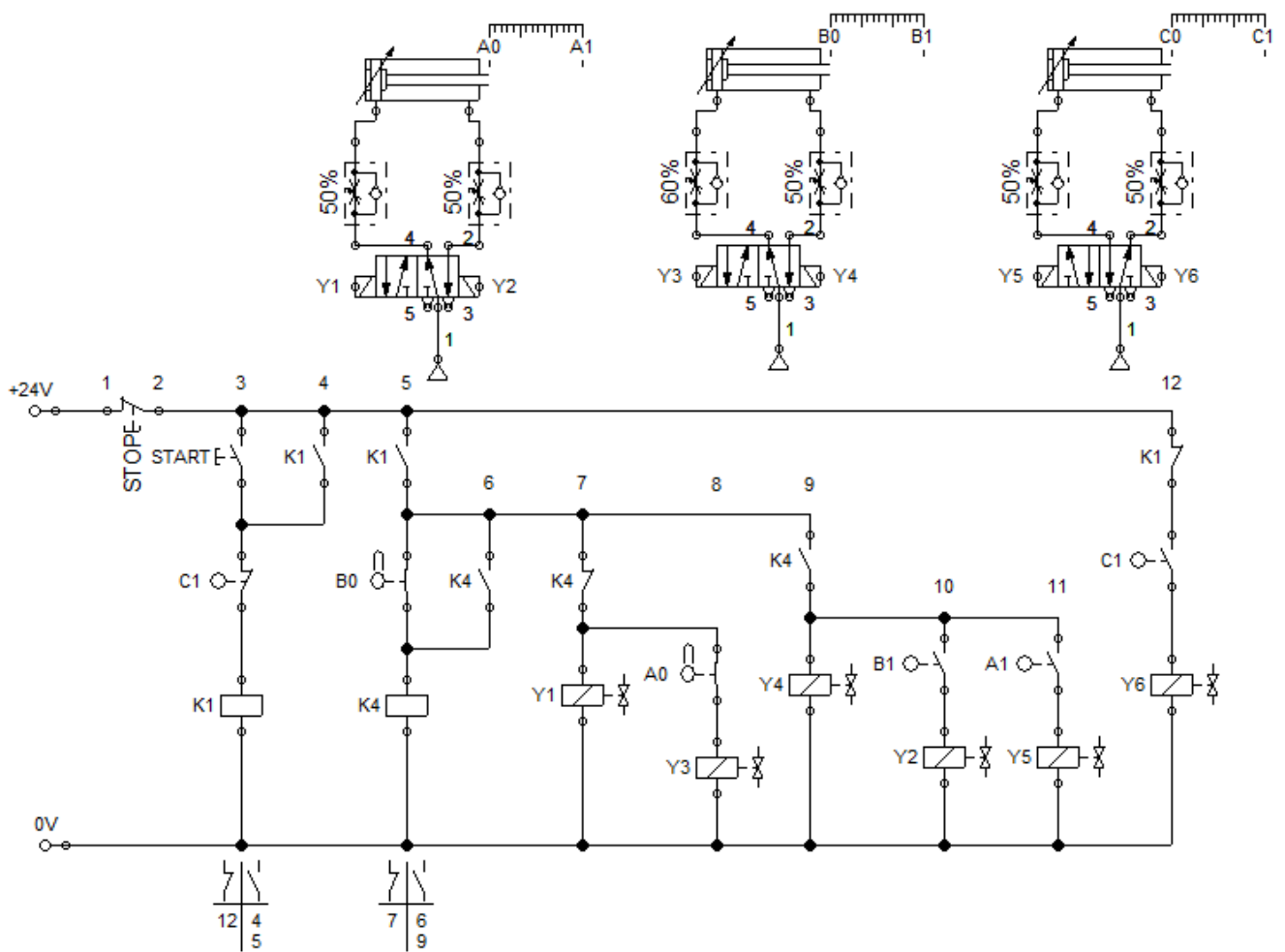
Câu 127: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. A0 B1 B0 A1 C1 C0
- b. A0 B1 B0 A1 C0 C1
- c. A0 B0 B1 A1 C1 C0
- d. A0 B0 B1 A1 C0 C1

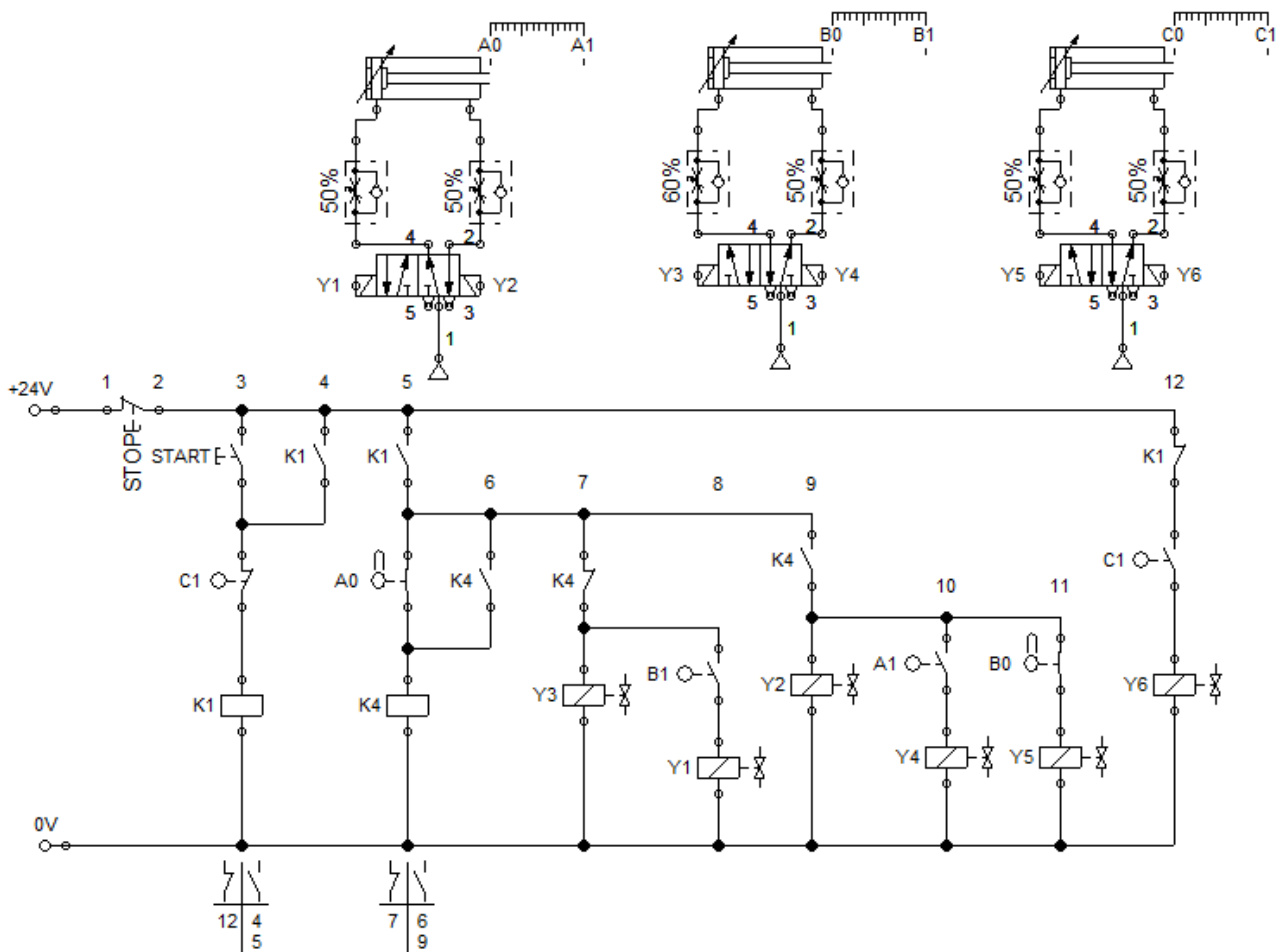
Câu 128: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- A0 B1 B0 A1 C1 C0
- A0 B1 B0 A1 C0 C1
- A0 B0 B1 A1 C1 C0
- A0 B0 B1 A1 C0 C1

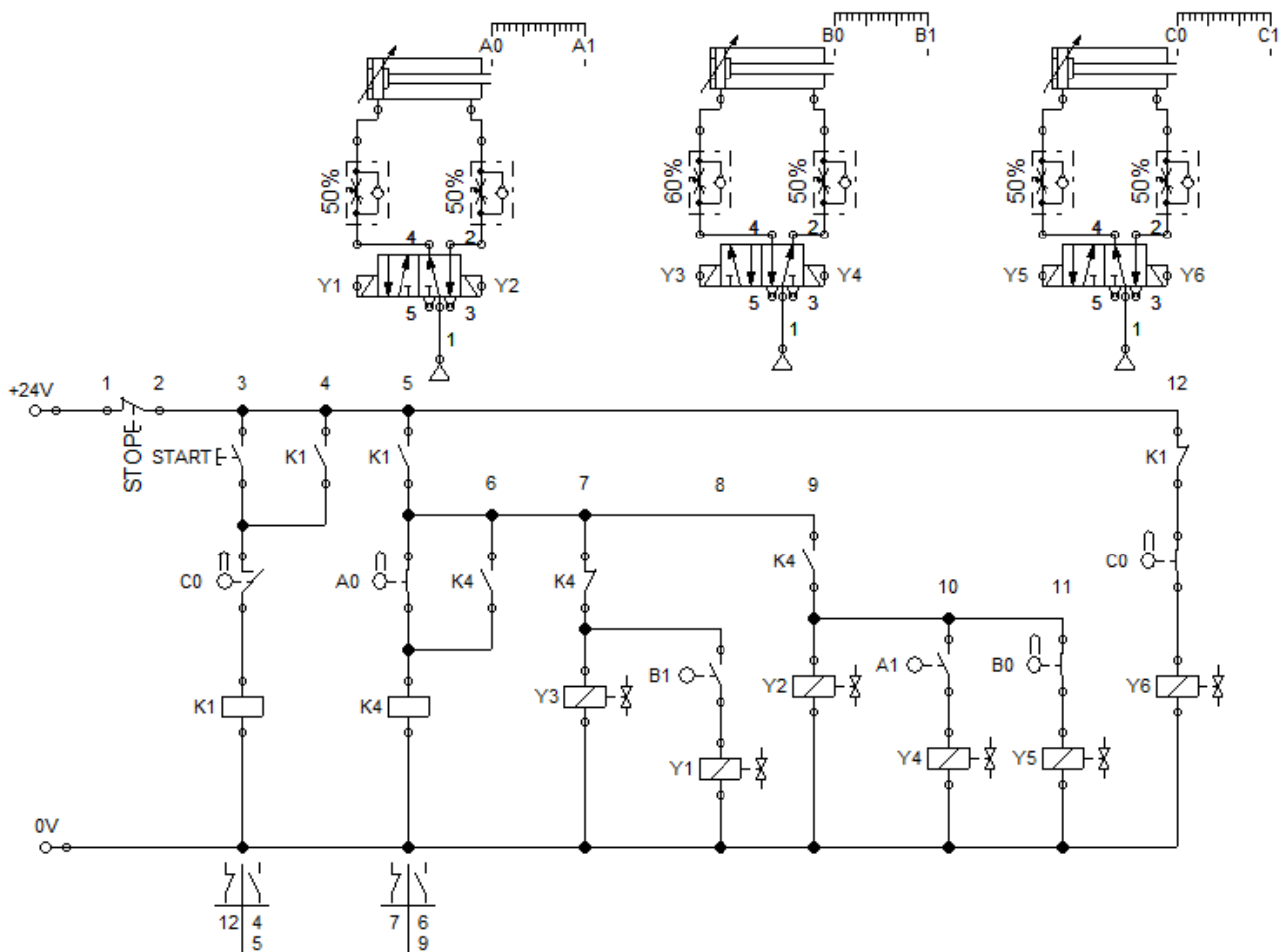
Câu 129: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B1 A0 A1 B0 C1 C0
- b. B1 A0 A1 B0 C0 C1
- c. B1 A1 A0 B0 C1 C0
- d. B1 A1 A0 B0 C0 C1

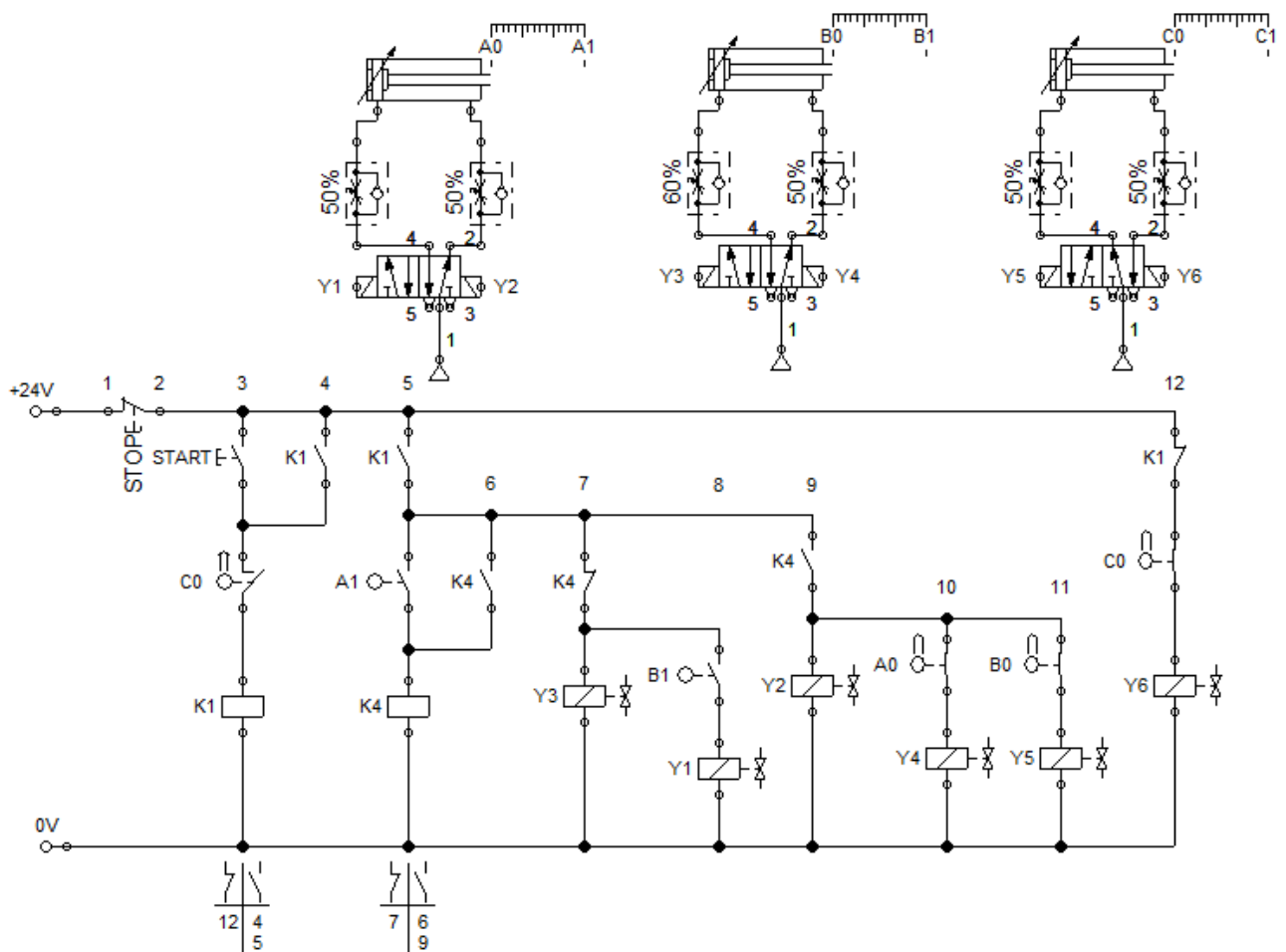
Câu 130: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B1 A0 A1 B0 C1 C0
- b. B1 A0 A1 B0 C0 C1
- c. B1 A1 A0 B0 C1 C0
- d. B1 A1 A0 B0 C0 C1

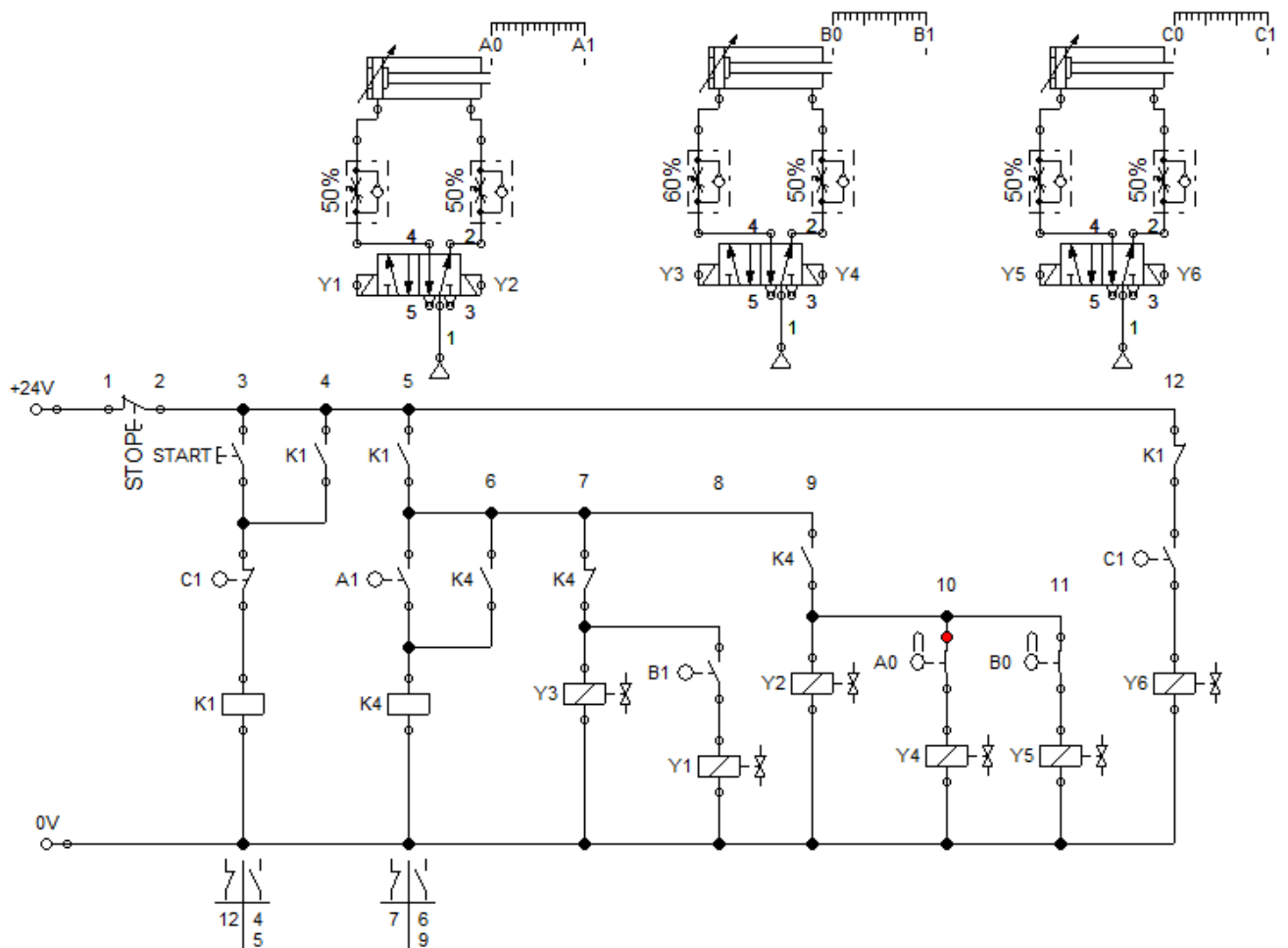
Câu 131: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B1 A0 A1 B0 C1 C0
- b. B1 A0 A1 B0 C0 C1
- c. B1 A1 A0 B0 C1 C0
- d. B1 A1 A0 B0 C0 C1

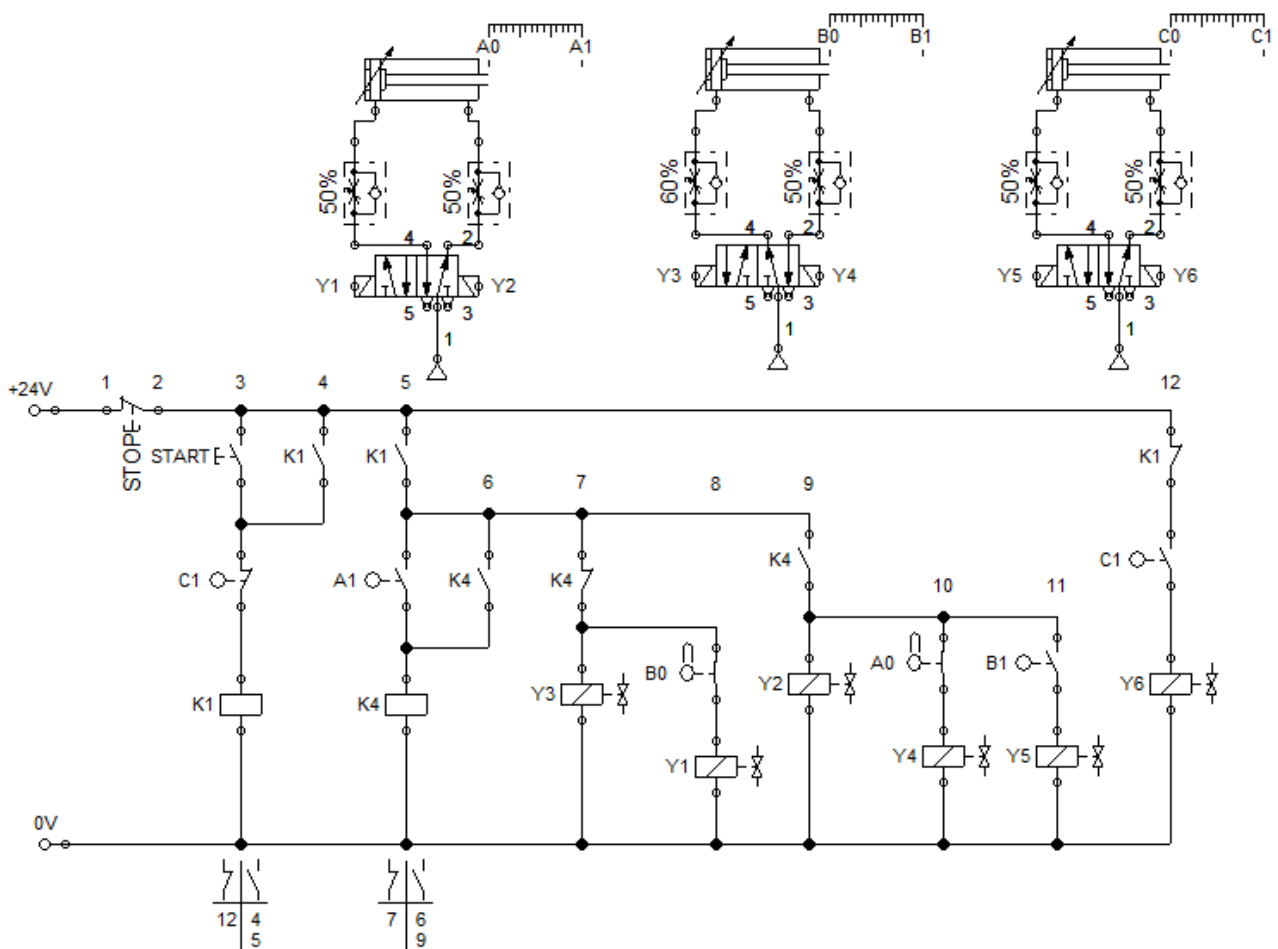
Câu 132: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xy lanh tuần tự như thế nào?

- B1 A0 A1 B0 C1 C0
- B1 A0 A1 B0 C0 C1
- B1 A1 A0 B0 C1 C0
- B1 A1 A0 B0 C0 C1

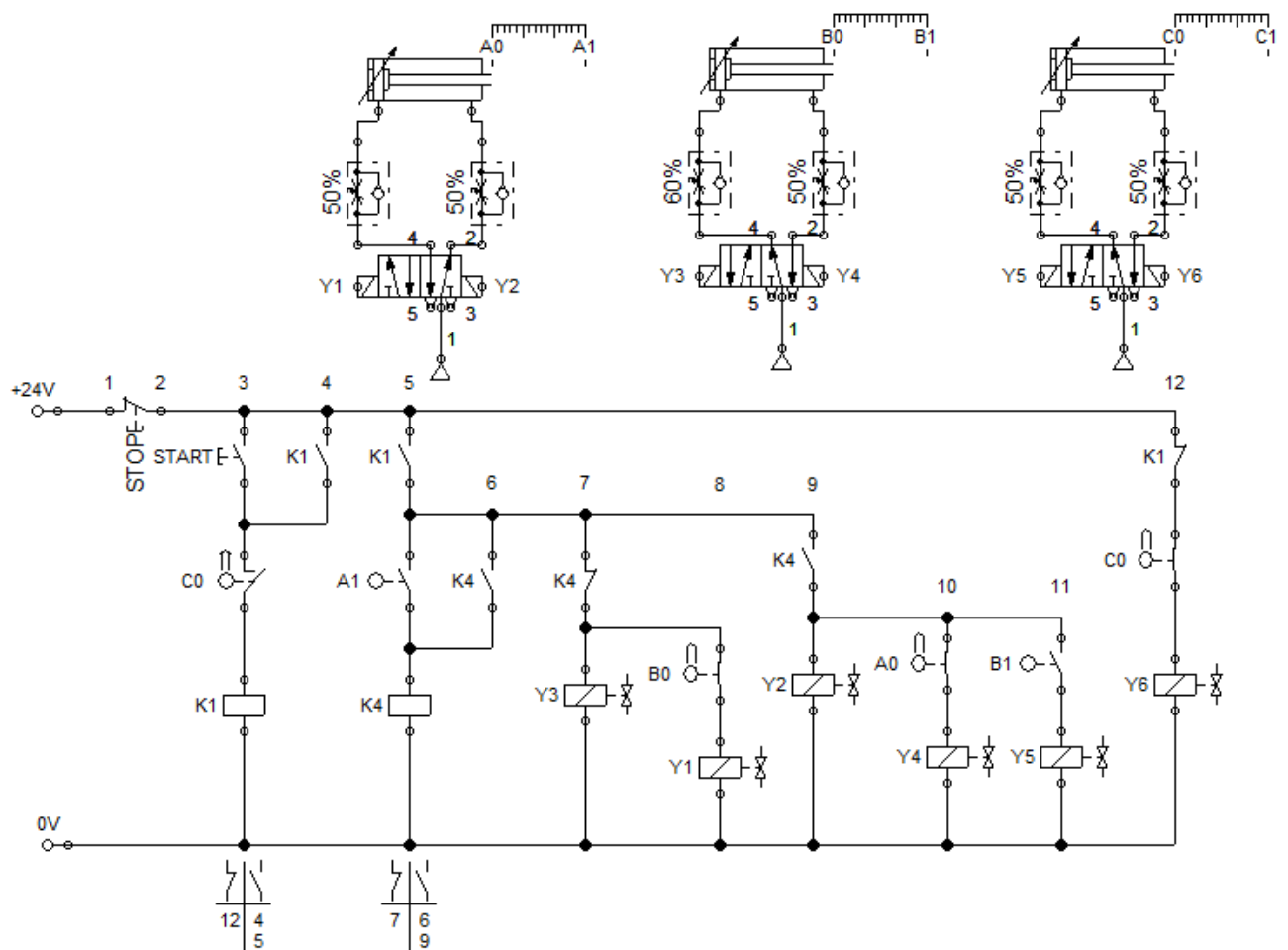
Câu 133: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 A0 A1 B1 C1 C0
- b. B0 A0 A1 B1 C0 C1
- c. B0 A1 A0 B1 C1 C0
- d. B0 A1 A0 B1 C0 C1

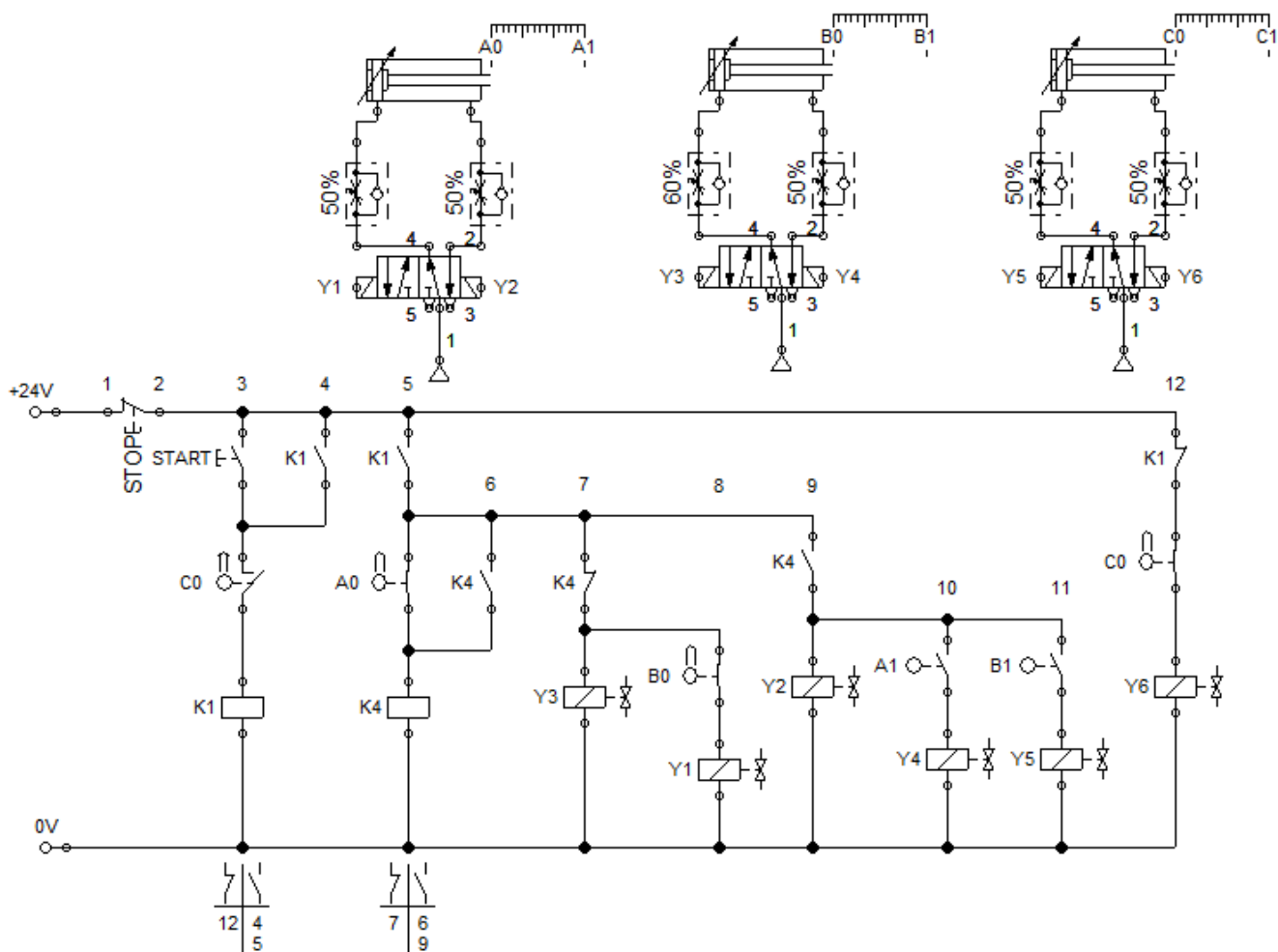
Câu 134: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 A0 A1 B1 C1 C0
- b. B0 A0 A1 B1 C0 C1
- c. B0 A1 A0 B1 C1 C0
- d. B0 A1 A0 B1 C0 C1

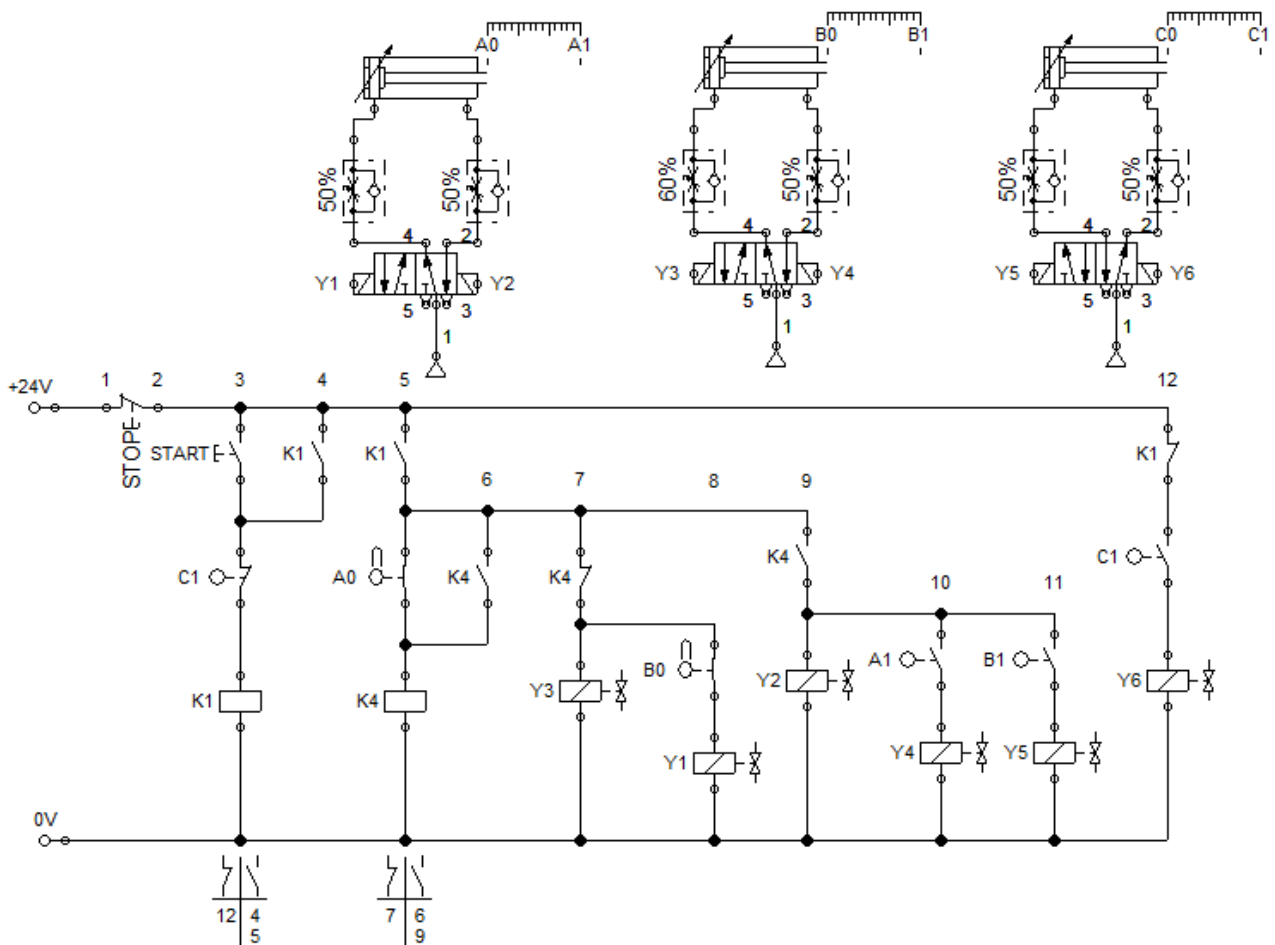
Câu 135: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 A0 A1 B1 C1 C0
- b. B0 A0 A1 B1 C0 C1
- c. B0 A1 A0 B1 C1 C0
- d. B0 A1 A0 B1 C0 C1

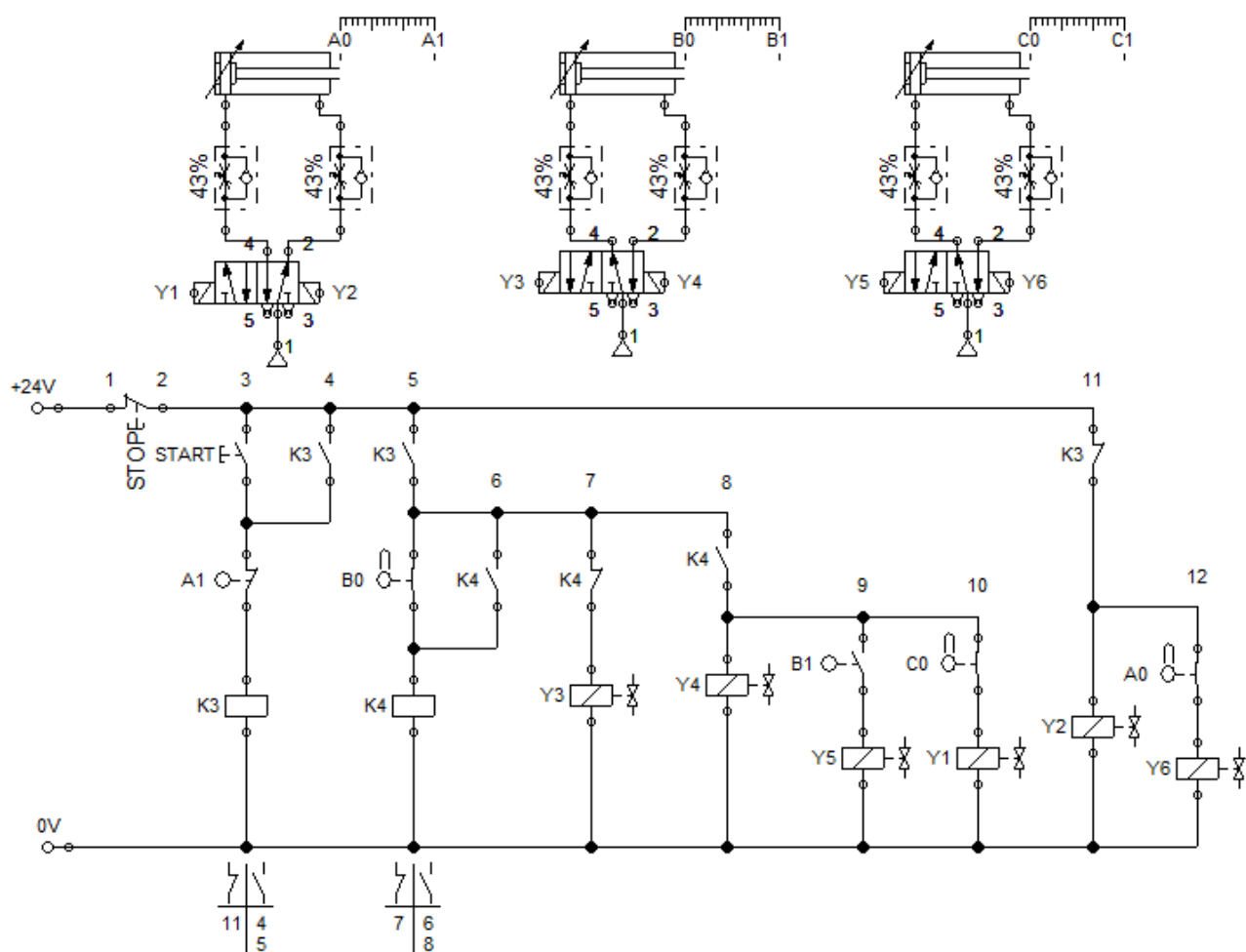
Câu 136: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 A0 A1 B1 C1 C0
- b. B0 A0 A1 B1 C0 C1
- c. B0 A1 A0 B1 C1 C0
- d. B0 A1 A0 B1 C0 C1

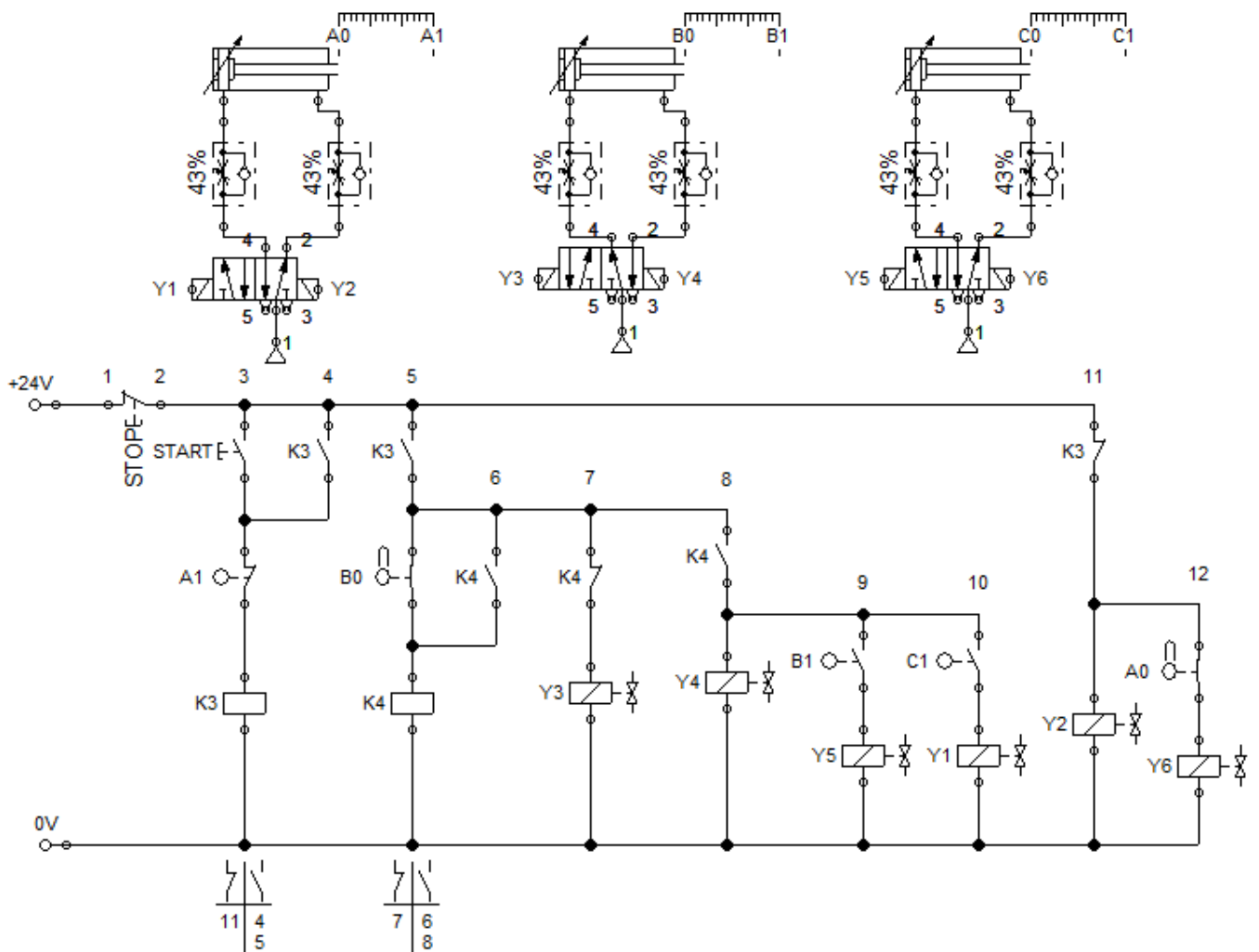
Câu 137: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 B1 C1 A1 A0 C0
- b. *B0 B1 C0 A1 A0 C1*
- c. B0 B1 C1 A0 A1 C0
- d. B0 B1 C0 A0 A1 C1

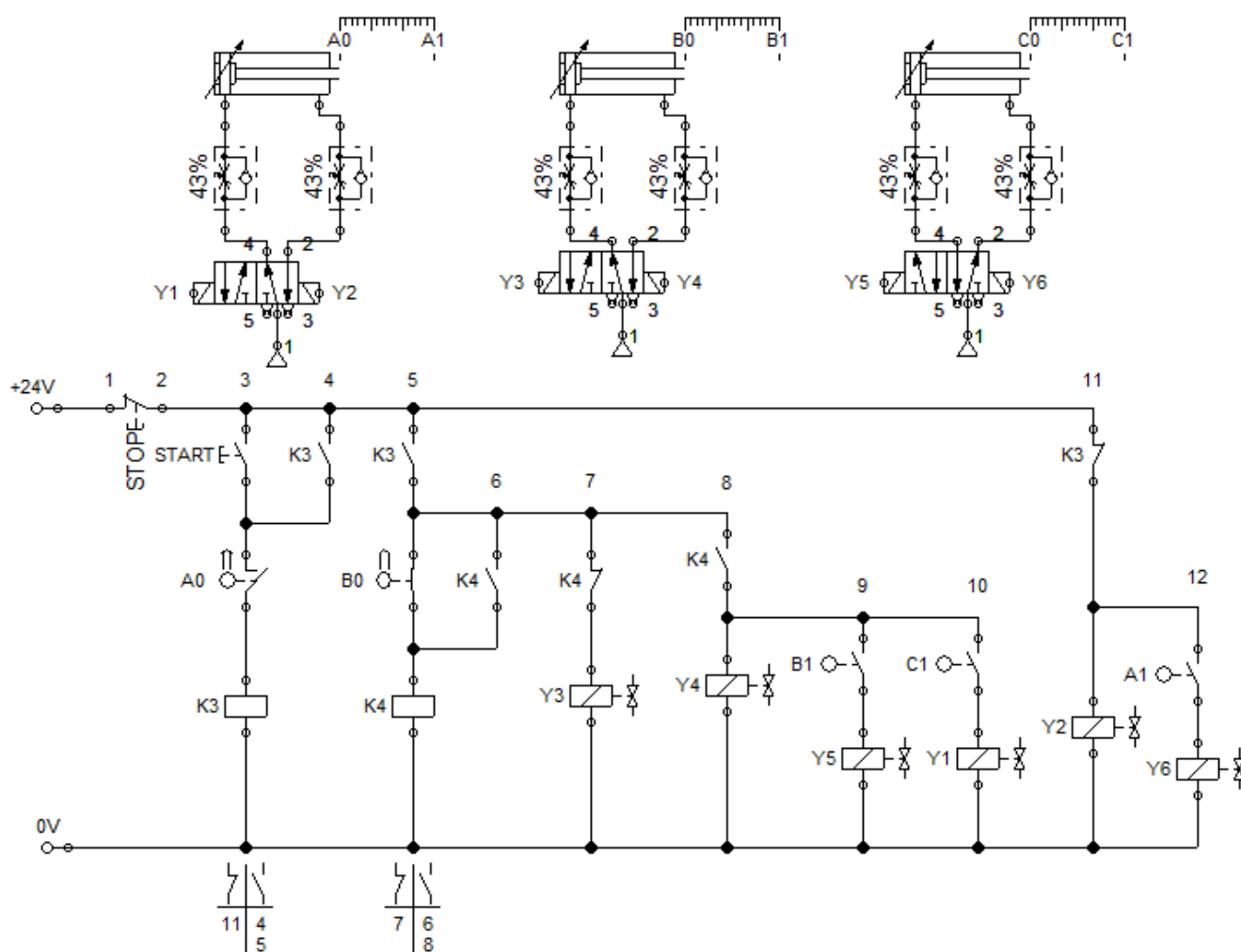
Câu 138: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 B1 C1 A1 A0 C0
- b. B0 B1 C0 A1 A0 C1
- c. B0 B1 C1 A0 A1 C0
- d. B0 B1 C0 A0 A1 C1

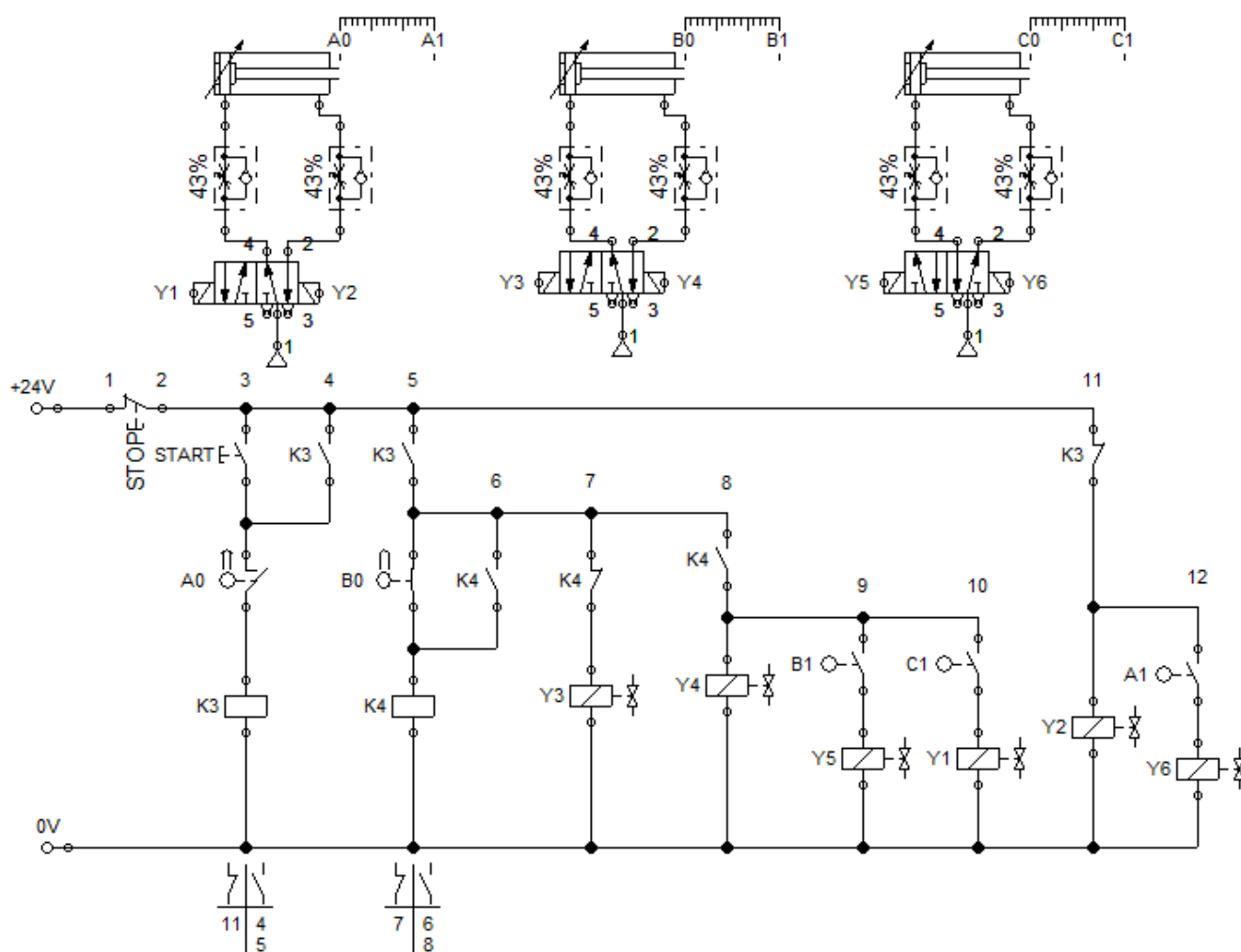
Câu 139: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- B0 B1 C1 A1 A0 C0
- B0 B1 C0 A1 A0 C1
- B0 B1 C1 A0 A1 C0*
- B0 B1 C0 A0 A1 C1

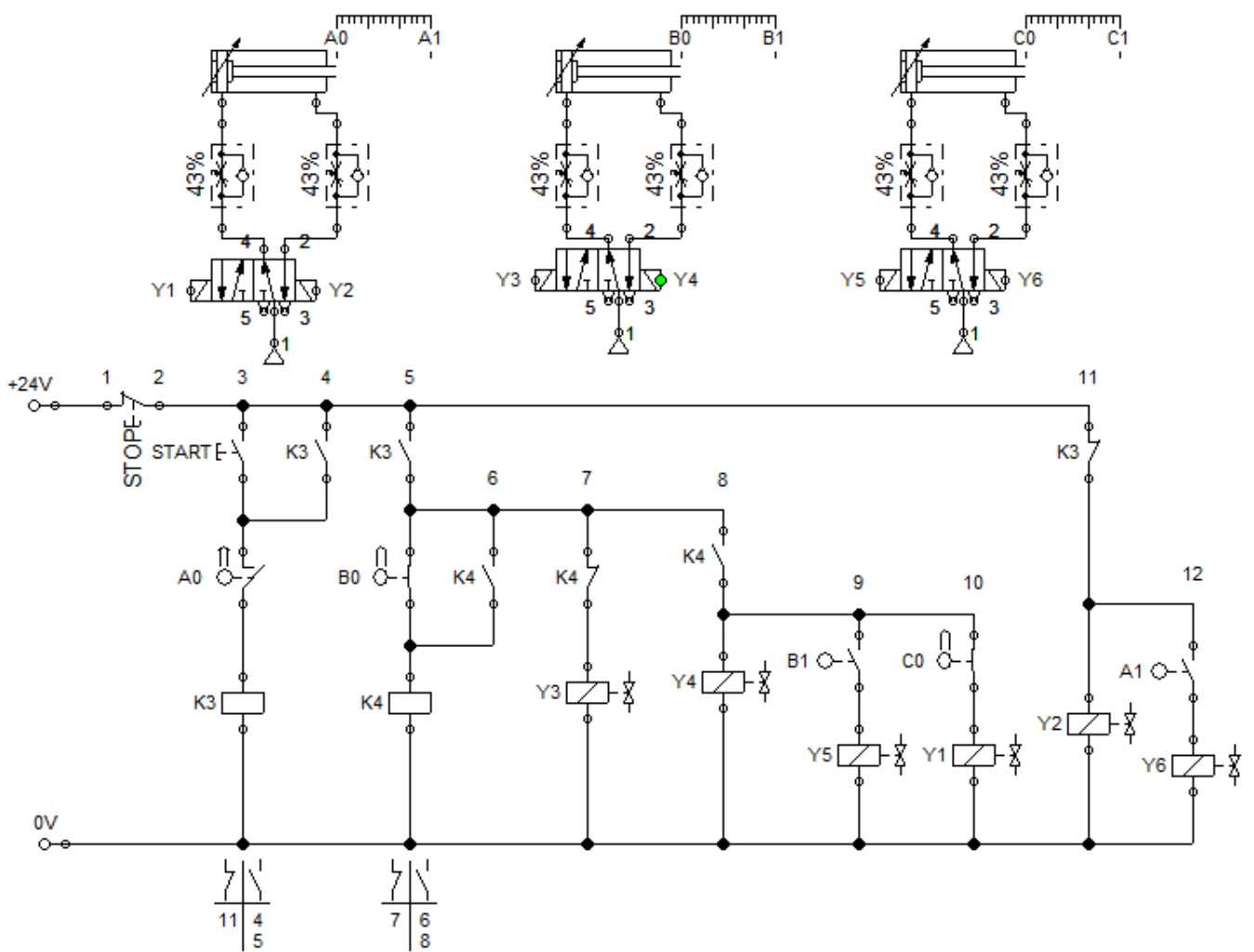
Câu 140: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 B1 C1 A1 A0 C0
b. B0 B1 C0 A1 A0 C1
c. *B0 B1 C1 A0 A1 C0*
d. B0 B1 C0 A0 A1 C1

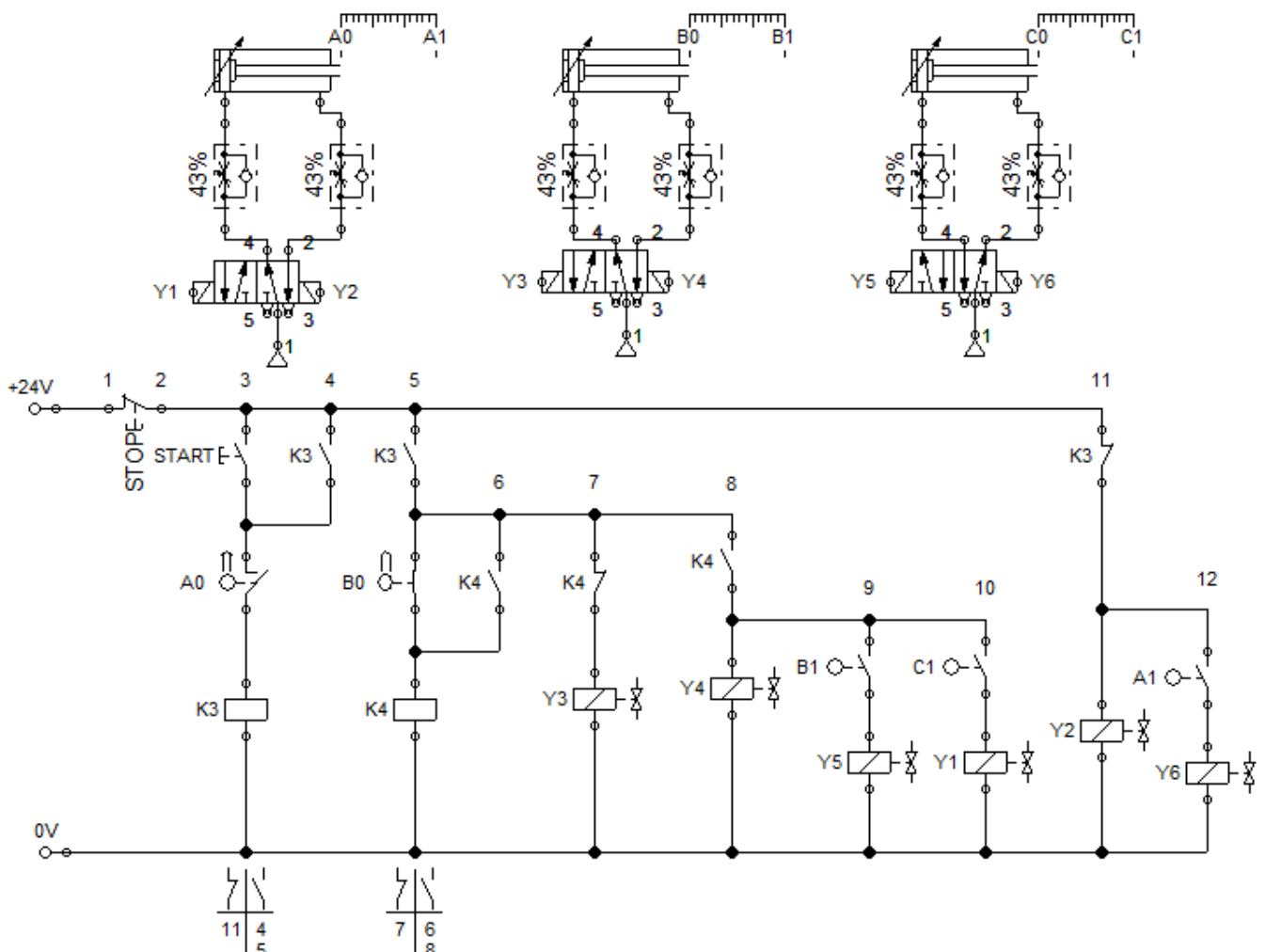
Câu 141: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết các hoạt động của xylanh tuần tự như thế nào?

- a. B0 B1 C1 A1 A0 C0
- b. B0 B1 C0 A1 A0 C1
- c. B0 B1 C1 A0 A1 C0
- d. B0 B1 C0 A0 A1 C1

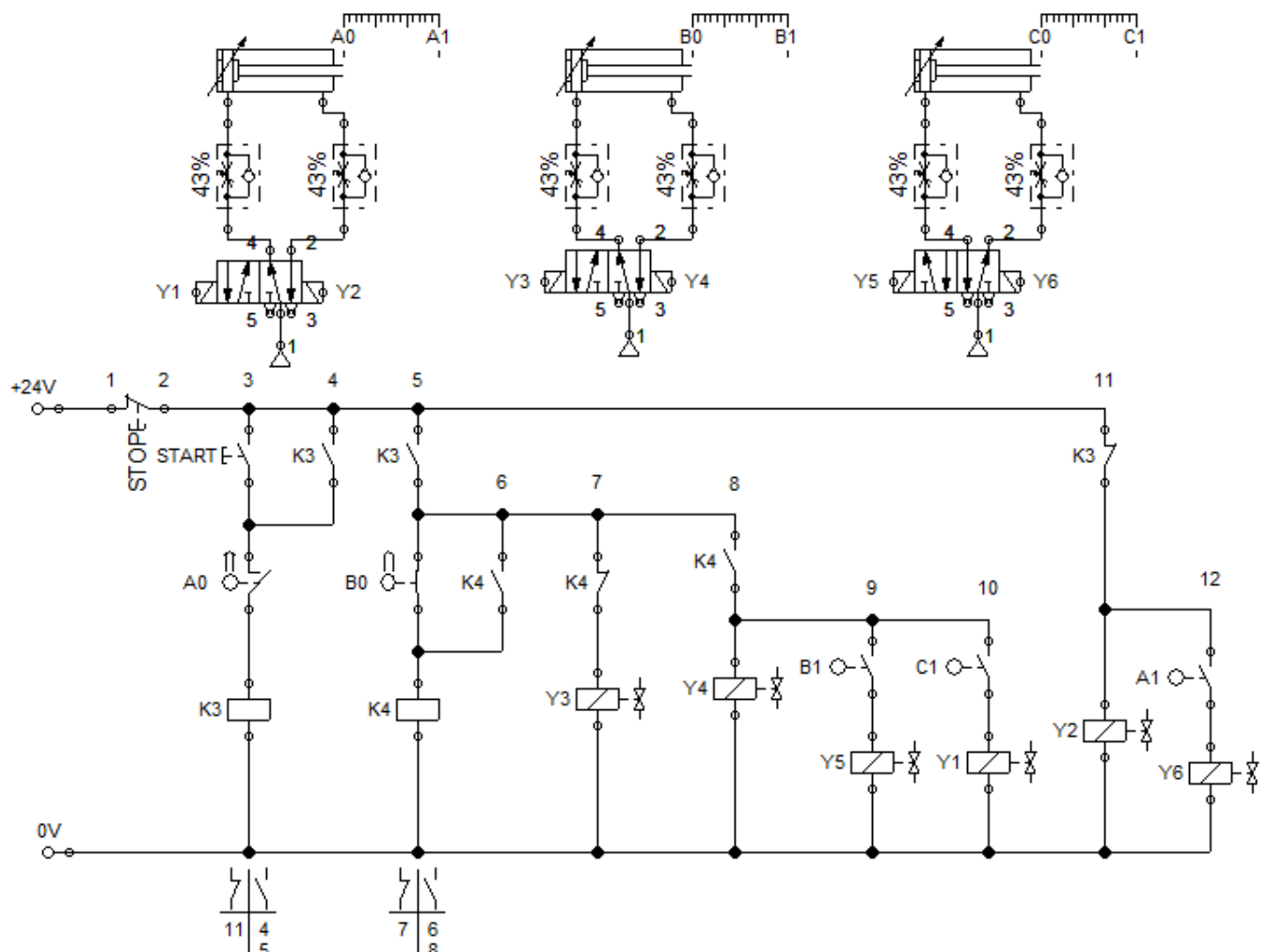
Câu 142: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết mạch trên có mấy tầng?

- a. 1 tầng
- b. 2 tầng
- c. 3 tầng
- d. 4 tầng

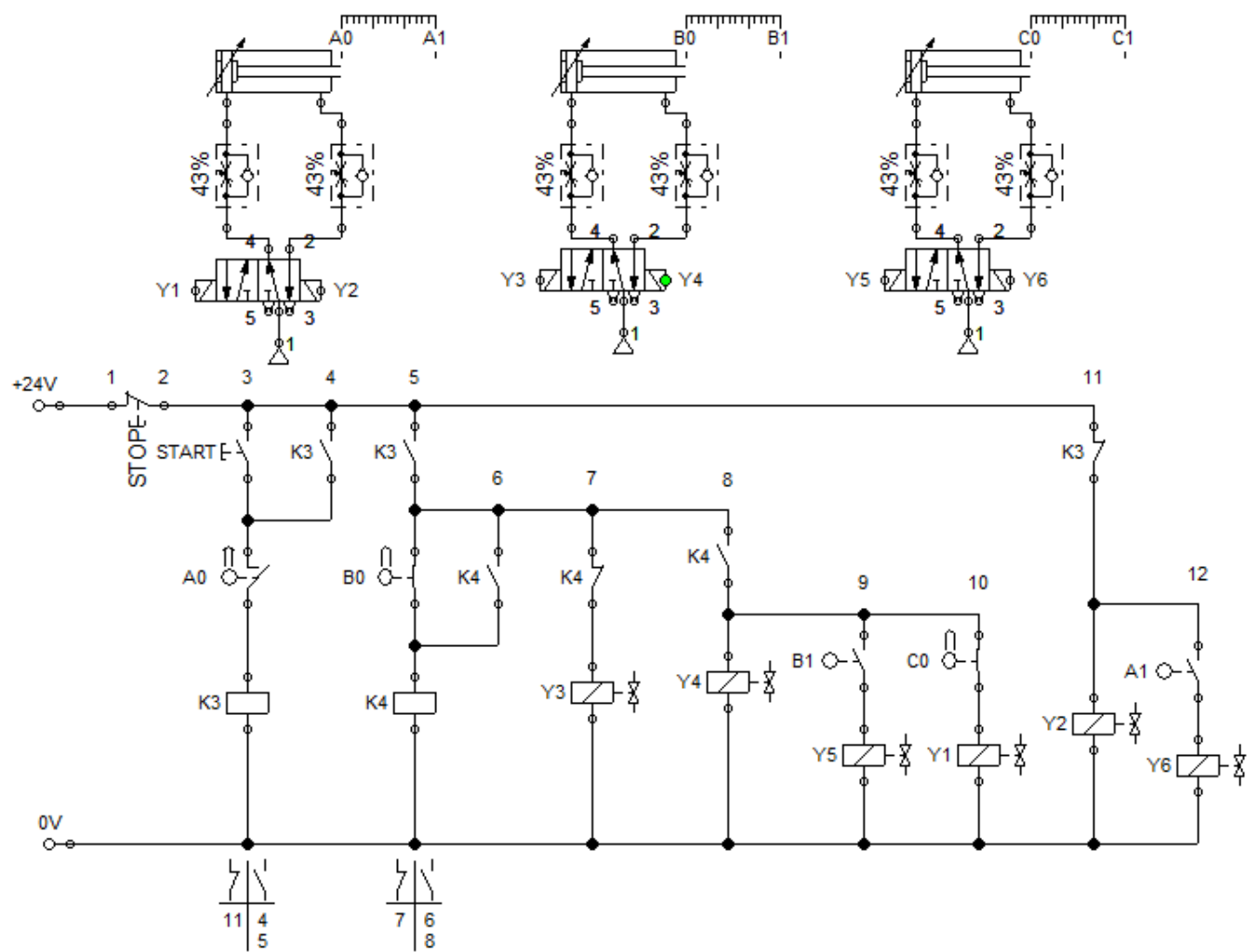
Câu 143: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 1?

- a. B0
- b. A0
- c. C0
- d. B1

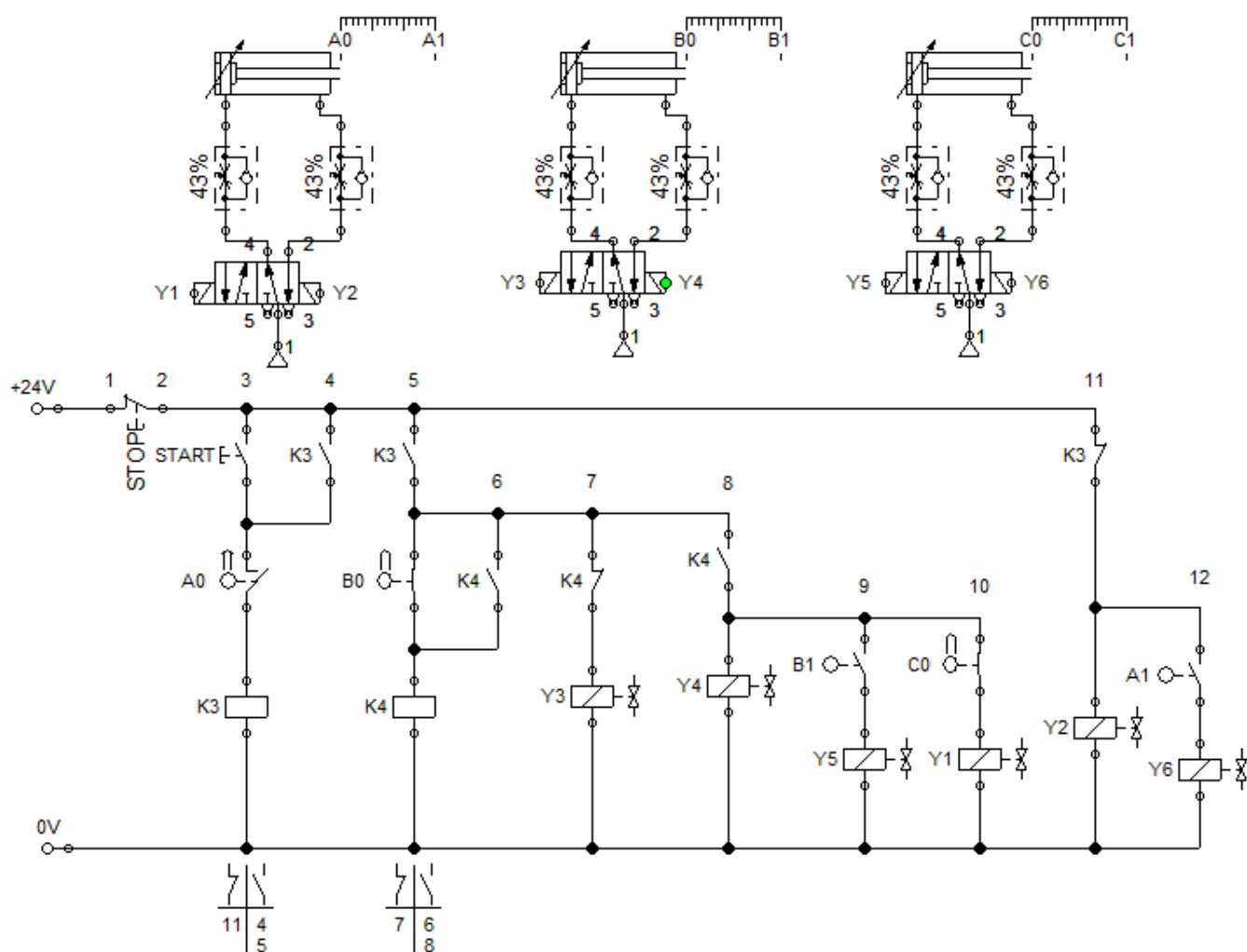
Câu 144: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 2?

- a. B0 C0 A0
- b. B0 C1 A0
- c. B1 C0 A0
- d. B1 C1 A0

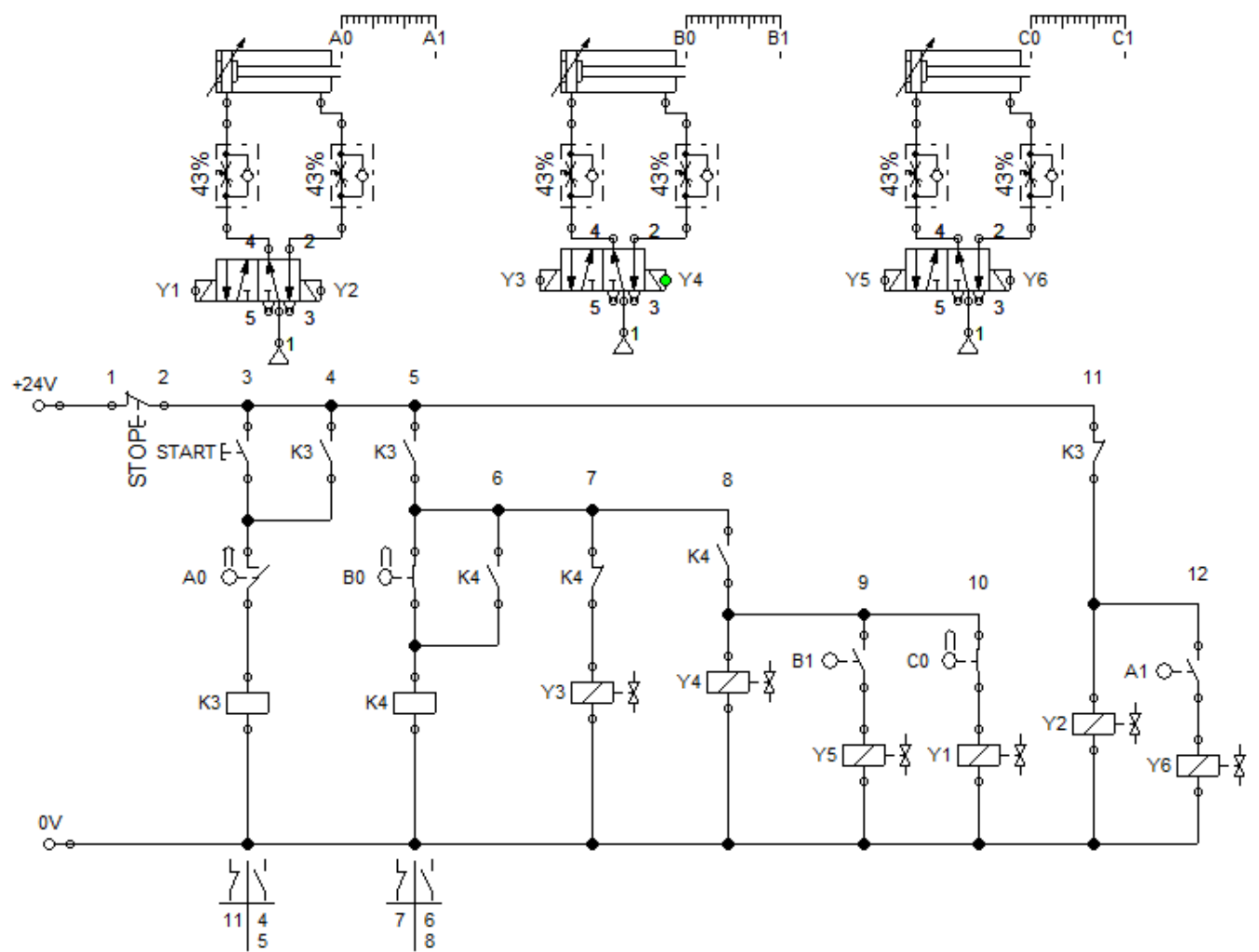
Câu 145: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 3?

- A1 C1
- A1 C0
- A0 C1
- A0 C0

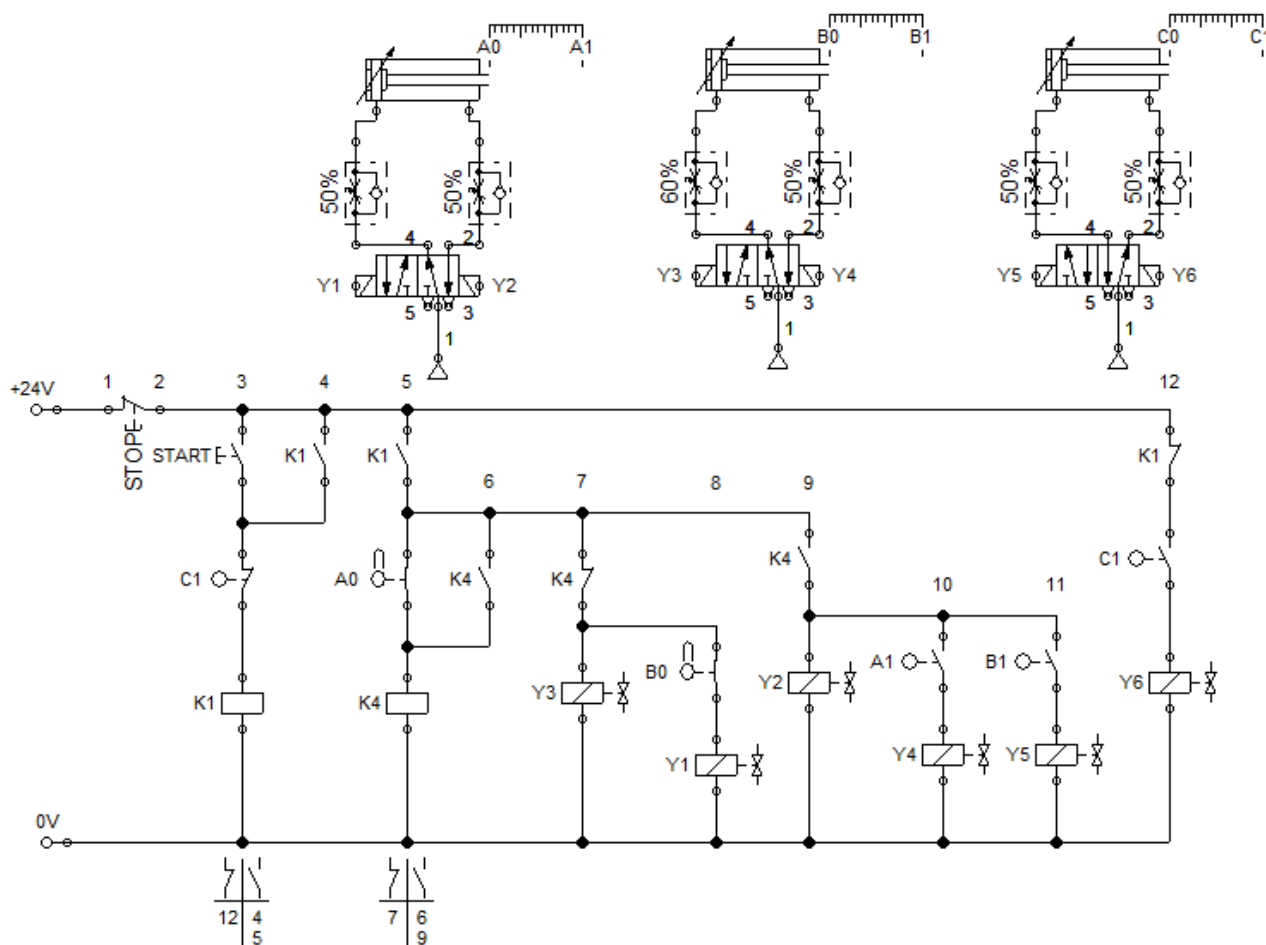
Câu 146: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Công tắc hành trình thường đóng A0 có nhiệm vụ gì?

- Chuyển nguồn điện từ tầng 1 sang tầng 2
- Chuyển nguồn điện từ tầng 2 sang tầng 3
- Chuyển nguồn điện từ tầng 3 sang tầng 1
- Chuyển nguồn điện từ tầng 1 sang tầng 3

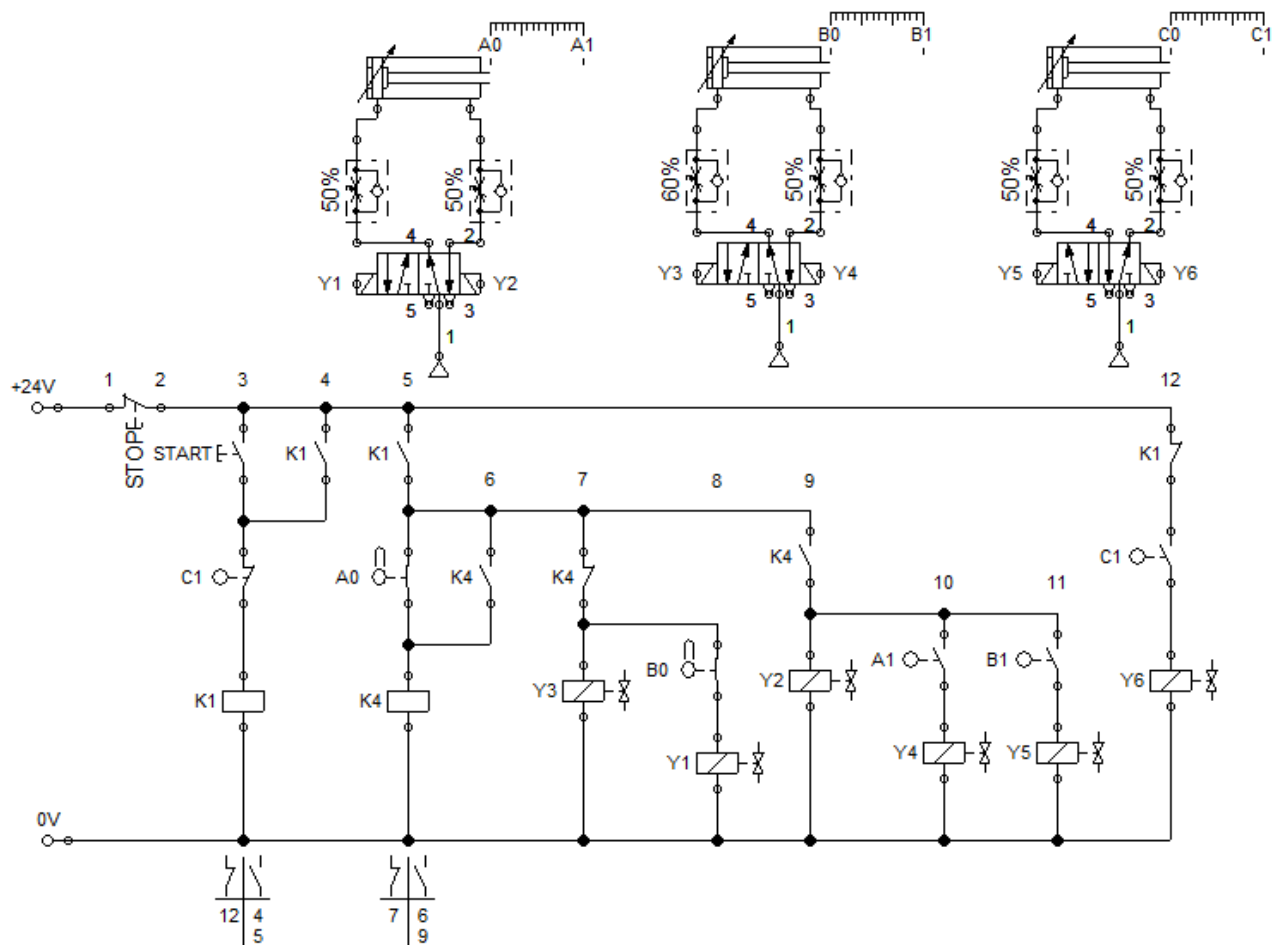
Câu 147: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy cho biết mạch trên có mấy tầng?

- a. 1 tầng
- b. 2 tầng
- c. 3 tầng
- d. 4 tầng

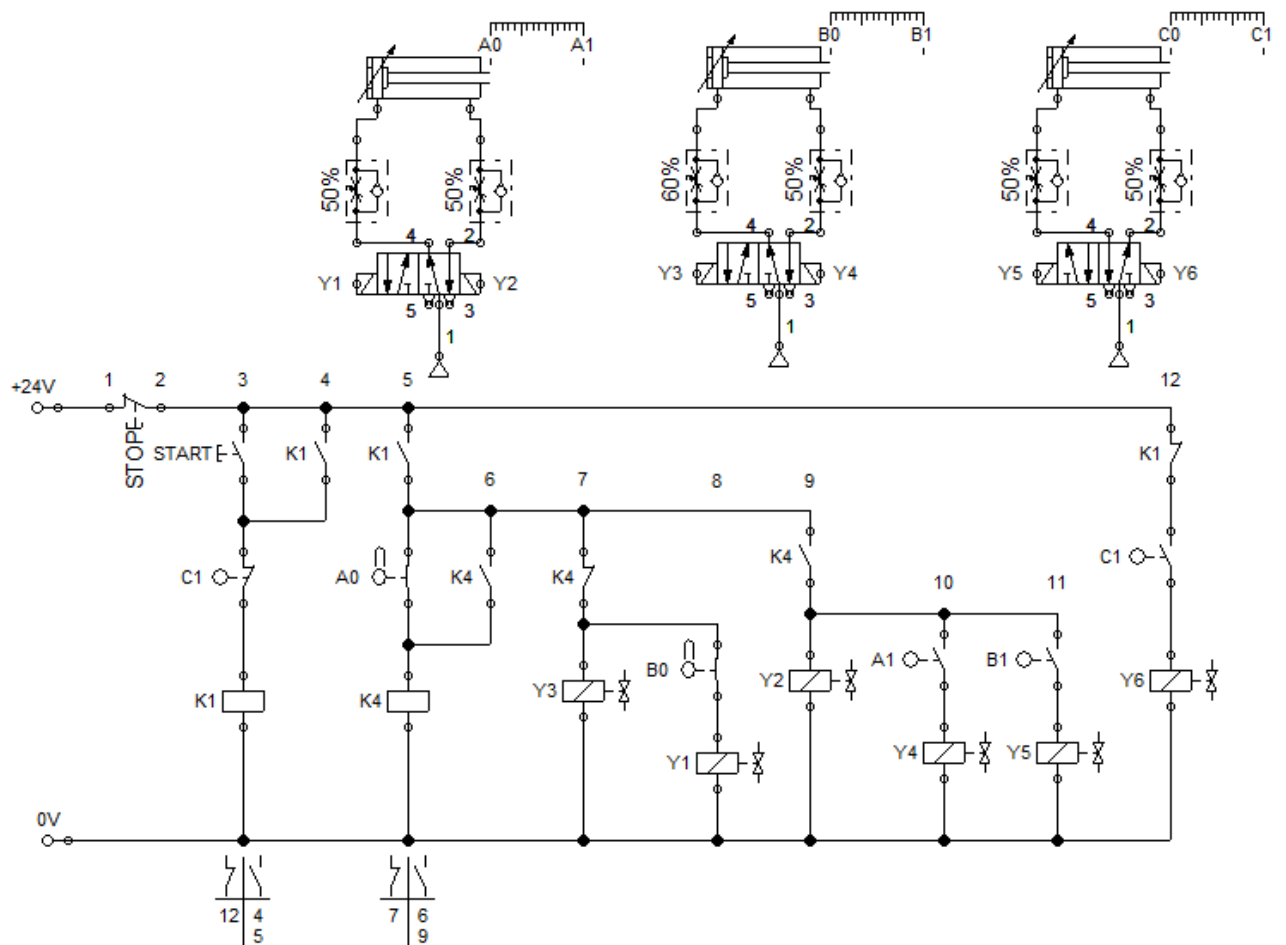
Câu 148: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 1?

- B1 A1
- B1 A0
- B0 A1
- B0 A0

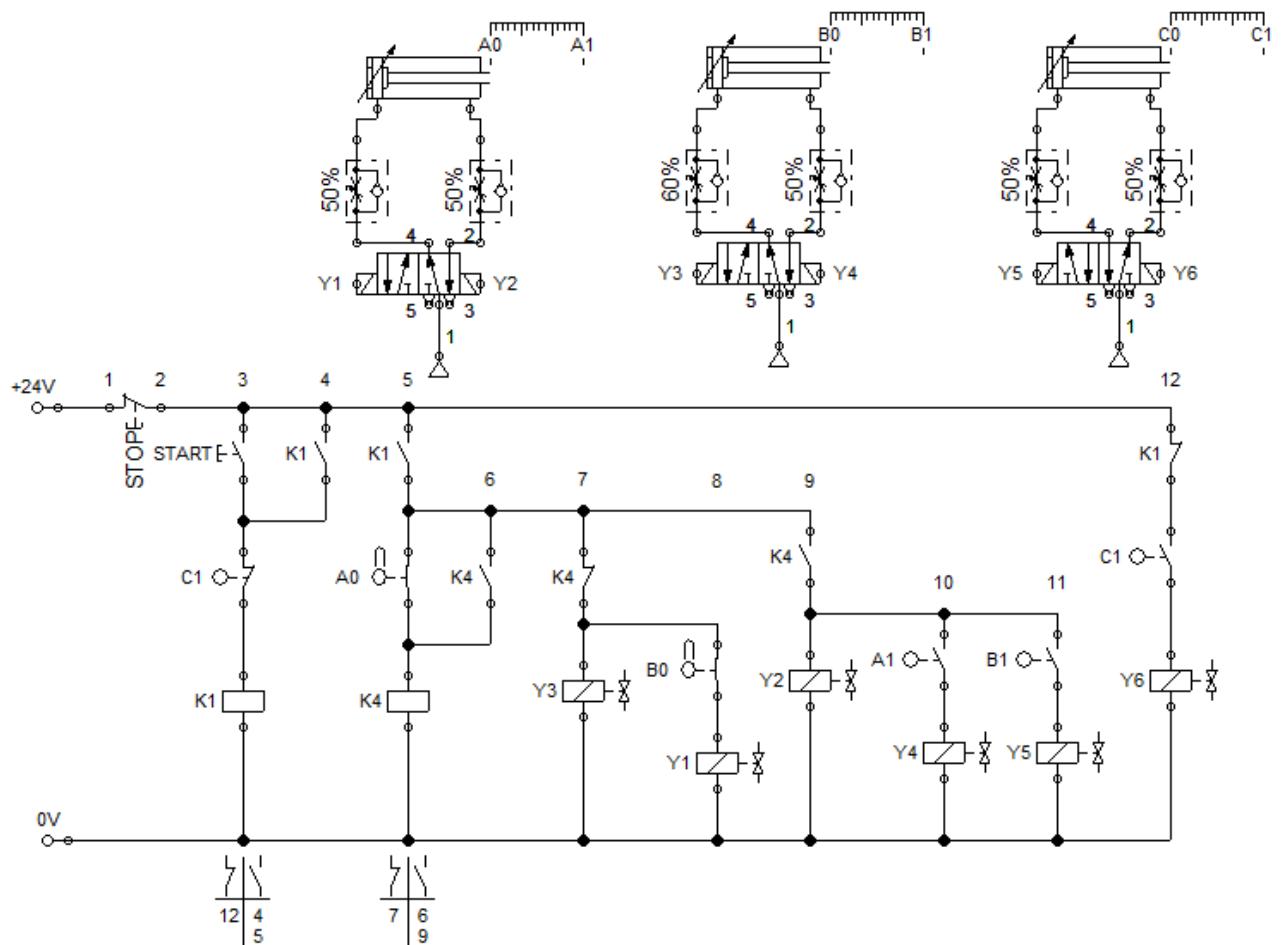
Câu 149: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 2?

- a. A1 B1 C1
- b. A1 B1 C0
- c. A1 B0 C1
- d. A1 B1 C0

Câu 150: Cho sơ đồ mạch dưới đây



Hãy kể tên các hoạt động ở tầng 3?

- C1
- C0
- B1
- B0